

LỮ Y ĐOÀN

l. hầy cả Địa phận Đàng Trong

Sấm Truyền
Cả

Testamenti Veteris

1670

Bản Nguyễn Văn Nhạn

ĐỐI LỜI GIỚI THIỆU

Đây là hai bản chép tay của PAULUS TẠO và NGUYỄN VĂN NHẬN do ông HOÀNG XUÂN VIỆT cho mượn nói là đã được gia đình hai nhà báo Công giáo kể trên trao lại cho ông.

Về xuất xứ 'Sấm truyền ca' của LỮ Y ĐOAN, bạn đọc có thể nghe hai nhà báo trình bày, tôi chỉ xin đưa vài nhận xét :

- Chưa tìm ra bản gốc bằng chữ nôm.

- Những bản quốc ngữ của PHẠM VĂN CẬN, TRẦN HÓN XUYỀN PHẠO LỖ QUI hiện nay cũng thất lạc. Chỉ còn hai bản chép tay này. Ông Nhận cho biết LỮ Y ĐOAN đã dịch 5 quyển của Kinh Thánh nhưng bị hư hại, chỉ chép được quyển đầu và một phần Exodus.

Tìm hiểu về tác giả, tôi thấy có vài tài liệu gốc chứng tỏ tác giả có thực. Chẳng hạn trong 'Les origines du clergé vietnamien' của Linh mục NGUYỄN HỮU TRỌNG có nhắc đến LOUIS ĐOAN và cho biết các xuất xứ trích dẫn (những trang 181-182, 220...). Những tài liệu Linh mục Trọng đã dựa vào để trích dẫn cho biết Thầy cả LỮ Y ĐOAN là một trong bốn linh mục đầu tiên ở Đàng Trong, được truyền chức tại Việt Nam, còn 3 người kia : JOSEPH TRANG, LUCAS BÊN, MANUEL BÓN được truyền chức ở Xiêm. Ông chịu chức năm 1676 và mất năm 1678.

Có nhận giả thuyết các Thừa sai phê phán, dè dặt đối với 'Sấm truyền ca', mà sách vẫn được lưu truyền được cả người Công giáo và ngoài Công giáo thích đọc.

mới hiểu được tại sao Linh mục PHAOLÔ QUI nổi tiếng về thông thái đã nghĩ đến việc sửa lại bản của LỮ Y ĐOAN cho hợp với 'chính thống' hơn về nội dung và dịch tên riêng theo phiên âm để có thể in phổ biến công khai.

Đọc 'Sấm truyền ca' thật rất ngạc nhiên và thán phục về một nỗ lực thành công 'đưa đạo vào văn hóa Việt Nam' ngay cả từ thuở ban đầu. Về nội dung, Thầy cả LỮ Y ĐOAN đã Việt hóa Kinh Thánh bằng toàn bộ tư tưởng Việt Nam dựa trên Tam Giáo, Kinh Dịch, Tử vi tướng số, võ nghệ, ca dao tục ngữ vv... Về hình thức, đã sử dụng mọi hình thức diễn tả trí thức và bình dân, có lẽ chỉ trừ hai hình tượng không Việt hóa được là : tuyết, lạc đà...

Ngay việc dịch Kinh Thánh là 'Sấm truyền ca' theo tôi thật tuyệt vời. Về phương diện văn chương, có thể coi 'Sấm truyền ca' tương tự những truyện nôm nổi tiếng cùng thời.

Thật tiếc ngày nay công trình của LỮ Y ĐOAN chỉ còn một chút này, vì những người dịch Kinh Thánh ngày nay chắc gì đạt được mục đích : phổ biến rộng rãi Kinh Thánh như LỮ Y ĐOAN, không phải bằng cách học, đọc, mà là truyền miệng, ngâm thơ ? ...

Tôi sao chụp một số bản để giới thiệu bản văn này mong kêu gọi lại đòi hỏi sưu tầm phát hiện bản nôm, các bản quốc ngữ khác mà hai nhà báo đã cho biết và sau cùng có người bỏ tiền ra để in phổ biến rộng rãi theo ước nguyện của hai nhà báo và của những ai đã được đọc bản văn này.

Nếu ý định trên được thực hiện, thì nhất thiết phải liên lạc với ông HOÀNG XUÂN VIỆT và hai gia đình ông TẠO, ông NHẬN để xin phép và trả công tương xứng.

Tháng 2 năm 1993

NGUYỄN VĂN TRUNG

Mấy lời nói đầu.

Theo truyền khẩu, bốn Sấm-truyền ca này do linh mục Louis Doan (thầy cả Lũ-y Doan) viết ra lời năm 1670.

Ngài là một nhà thông Hán học, gia nhập đạo Công-giáo lúc thiếu thời và tình nguyện làm thầy giảng buổi sơ khai công-giáo ở Đàng Trong. Ngài viết nhiều tập thơ về giáo lý, giúp bốn đạo đệ bề học hỏi. Trong số đó, có bốn Sấm-truyền ca rất công phu, ngài viết theo thể thơ lục bát là loại văn chương bình dân thời đó.

Ngài đức kết ngẫu gọn theo cảm, từ với hiệu liệt của dân tộc A-dông; vì vậy ngài là nhân thấy bốn Sấm-truyền ca là một hòa đồng văn hóa A-dông và Kitô-giáo. Hàng văn như thời đó mến phục và thích đọc tác phẩm này, cũng có một số người trí thức đã Xin theo Công-giáo.

Lúc già trên 60 tuổi, nhận thấy tài đức và lòng nhiệt thành, nên Đức Vít-vô Lâm-biên-mộc, (Đức cha Lambert de la Motthe) giám mục Địa-phần Đàng-Thượng đã phong chức linh mục cho ngài, tại

2

¹⁴⁰⁹
Kercham (Cacham) thuộc vùng Quảng-ngãi
năm 1676.

Bốn Sấm-truyền ca của ngài, đã bị các linh mục ngoại quốc thời đó chống đối, viên lễ đã pha trộn nhiều tư tưởng ngoại giáo. Dầu sao, cũng có người gìn giữ và khi chạy nạn còn bắt đạo thời chúa Nguyễn phúc ~~Châu~~ (1691-1725) ra lệnh cấm đạo Công-giáo rất ngặt năm 1701, họ đã mang theo vào đất Đông-nai.

Sống len lỏi với thổ dân, tìm nơi hoang địa, họp nhau khai phá đất đai lập nghiệp sinh sống, theo cái thế da báo: viết đồng thổ² mật, ~~thổ² đồng~~ (viết mật). Chịu đượ biết bao gian lao khổ cực để sống và giữ đạo các âm thầm.

Đến năm 1757, chúa Nguyễn phúc Khoát hoàn toàn làm chủ vùng thung-châu lập (miền lục-tử) và phân ~~khay~~ hành chánh. Bấy giờ nhiều làng xã người Việt kê khai lên bản đồ đất nước, đồng thời các vùng công giáo cũng ra mặt như Cái-mơn, Cái-nhum, Mạt-bát, ~~Bà-giờp~~... là những vùng đã số là công giáo.

Bốn Sấm-truyền ca được tìm thấy ở Cái-nhum, Cái-mơn thuộc Long-hồ dinh (hiện nay, 1958, thuộc tỉnh Bến-tre). Có người viết ra ~~Glax~~ quốc ngữ từ bốn góc chữ Nôm, và đã được

3
chuyển tay nhau chép lại với phở' biên rất hạn
chế, vì lẽ quá dài và ít người có đủ khả
năng về văn hóa giữa thời Hán, Nôm và chữ quốc
ngữ đang tranh giành chỗ đứng dưới chế' - độ
Pháp-thuộc tại Nam-Kỳ.

Bốn Sấm-truyền ca này được chép lại
theo linh mục Phao-lô Qui (địa phận Sài-gòn)
cho mượn.

Lúc Nhũ-ân công giáo của địa phận Sài-gòn
mới thành lập ~~ở địa phận Sài-gòn~~ tại nhà thờ
Tân-dinh (Sài-gòn), nhiều giáo hữu và linh
mục nhiệt tâm muốn xuất bản tập phở' này.
Nhưng qua nhiều lần vấp lộn, không đi đến
kết quả, do hai lý do:

Vì chi phí quá nặng đối với nhà in còn
nghèo, số vốn xuất bản không được tức
giảm mục số tại địa cấp, kể đó, do ý kiến
của linh mục Pháp không đồng ý, vì e bản
dịch Sấm-truyền ca không lột hết ý nghĩa
của Kinh-thánh bản Vulgata.

Khoảng năm 1920-1930, tại Sài-gòn có nhiều
báo chí công giáo do giáo dân tâm thán, như như
báo Công-giáo đồng tình của Đoàn Kim Hướng; tuần
báo Công-giáo tiến hành của Đoàn công Chánh; tuần
báo Dân-Nam của Tô-Đức-thế; tuần báo Dân-hiệp

4
của Nguyễn Công Tiển ... và tuần báo Nam-Kỳ
Địa phận là tài liệu lịch sử của Tòa Giám-mục
Sài-gòn do linh-mục Lữ, đạo, đã xuất bản từ
đầu thế kỷ XX, trong thời gian này, theo lời
Paulus Tào, ký giả Công giáo đang giúp tuần báo
Nam-Kỳ địa phận (Nhà thờ Tân-Đĩnh, Sài-gòn) thì
ông Trần Văn Nguyên (ở đạo Cái-mơn, Bến-tre) đã
giáo-tục ông Lữ Sấm-tuyên ca và yêu cầu
có thể xuất bản hoặc đăng tải từng phần trên
báo chí Công giáo, nếu có thể được.

Bản Sấm-tuyên ca này không khác với bản
của linh-mục Phas-lô Qui bao nhiêu, mà ~~đang~~
Paulus Tào hiện có, do con cháu của linh-mục tại
Mỹ-tho giáo lại. Bản của linh-mục Phas-lô
Qui thì có đánh số câu như Kinh-thánh; còn
của Trần Văn Nguyên không có.

Bản của linh-mục Phas-lô ^{Qui} được Paulus Tào chuyển
lạ cho báo Công giáo tiến hành, sau đó chuyển về
báo Dân-biệt. Nhưng rồi, vì nhiều lý do, nhất
là lý do tác phẩm quá lớn, gồm năm quyển đầu
của Bộ Kinh-thánh Cựu-uớc; hơn nữa, tác phẩm
bị chê là không còn hợp thời; thời tản văn đang
tên-tên mẽ mẽ, đây lại thời văn về vào quá khứ.
Do đó, bản Sấm-tuyên ca bị xếp vào tủ tài-liệu

của báo chí. Năm 1947, Nguyễn Văn Thuyết về
giúp tiếp chí' Tông-Đồ, thì may theo một mối
văn liệu, trong đó có bản Sấm Truyền ca.

Năm 1950, bản Tông-Đồ dời trụ sở từ số
6, Đại lộ Luro đến số 1, Tổng Frères Guillaumet,
thì các văn liệu cũng được chú' theo, xếp vào
các kệ sách báo.

Thời cuộc biến chuyển mau lẹ, chiến tranh,
nước lên k' hấp nước, người ta chi' còn lo sống
với chết là vấn đề' quan trọng hàng ngày, mọi
việc khác xếp lại tất cả.

Năm 1952, nhà báo Tông-Đồ bị báo lâm sắp
đề' văn liệu hư hại hơn phân nửa, Bản Sấm-
truyền ^{ca} như' hỏng hoàn toàn ba quyển đầu, vì bị mối
ngập và mối Xơng phá, chỉ' còn hai quyển đầu, là
Genesis và Exodus. Quyển Exodus bị mối tấn
phá phân nửa.

Sau phong trào di cư 1954, nhà báo Tông-
Đồ cất lại văn địa chỉ' nhất định, ghé' sau
Nhà thờ Chợ-Đũi (1. Bèrche, Quận 2, Sài-gòn),
thì các văn liệu còn lại chút ít tập trung về đó.

Năm 1956, thấy bản Sấm-truyền ca này bị hư
hại nhiều, tôi cố' gắng chép lại, để' kho văn
liệu công giáo sau này khỏi thiếu một tài liệu
quí' giá của người Xêba.

Sài-gòn, ngày 15-10-1956.

Thaddaeus Nguyễn Văn Khanh
báo TÔNG-ĐỒ (Sài-gòn)

QUYỂN I

SÁM TRUYỀN CA

của THẦY CẢ LỮ-Y ĐOAN, đệ tử phạm ĐĂNG-TRONG
THẾ KỶ XVII

Vào đề

Ngày ngày trước mắt chúng sinh,
Chữ đời, chữ tạo phân minh, đời, tương,
Xưa này trong kiếp vô thường,
Thấy tiêu vân cầu mà thương nhơn phạm,
Loài người-từ thuộc A-dang,
Đua nhau xây dựng "mộng ham làm trời",
Một pho Cổ sấm ra đời,
Chứng minh vạn vật những lời do Thiên,

1 A-dang hoặc A-dong, do chữ a-dương là nhập vào
cổ dương gian. Danh từ này dùng âm dịch chữ Adamy
(Adam), tên người đầu tiên trong Kinh thánh Cựu ước.
2 Cổ sấm, sách Sấm truyền hay là Kinh thánh Cựu ước

TẠO-ĐOAN KINH

(GENESIA)

☞

1

¹ Hàng sinh thiêng-đế' đọa' quyền,²
 Tự không sáng tạo, phước truyền & hoằng khai;
² Căn khôn bồng chước phối thui,
 Hư hư hèn vũ, dày dày u minh,
 Thánh-thần sinh hóa vận trình,
³ Đột nhiên quang ảnh lộ hình k' hấp nôi,
⁴ Ngự k' hen trong sáng tuyết vôi
 Liên phân lưỡng vực muôn đời đối nhau:
⁵ Gọi ngày, dượng k' hi' lâu lâu,
 Gọi đêm, âm k' hi' phủ bao mịt mờ,
 Hoàng hôn chuyển tiếp minh sơ,
 Chu kỳ thú nhất, thiên cơ ứng hành.

☞ Đánh số' câu theo Kinh thánh Cựu ước do linh mục Phao-lô-Đôi.

- Không gian phát động mở màn,
 Thủy hành nhi khí thành rành dưới trên.
 Trên thì danh gọi "cao thiên",
 Chiều đi mai đến tiếp liên chu kỳ.
 Thủy phân, thủy lập biên thủy,
 10 Thì là đại lực, thủy thì đại cương.
 Linh ban hành mặc tự cường,
 11 Nguồn hoa vạn thảo ứng lương phát sinh.
 Tạo trình đạt mức tốt lành.
 Chiều kỳ chiều sáng giai tầng thứ ba.
 Hình tít, tít khắp bao la,
 Kết thành vũ trụ, dung hòa thời gian.
 Từ căn hành hóa chuyên văn,
 Trên trời dưới đất đầy tràn nhiệt quang.
 Nhứt qua, nguyệt lợi chu toàn,
 Ngày, đêm lương dã, tháng, năm đều đồng.
 Tinh vi thừa miền hoài mong,
 Chiều kỳ thứ bốn, chiều hôm lại ngày.

8 Theo bài viết của Trần Văn Xuyên, từ câu 5 đến câu 7 như sau:

- 7
 "Dựng cơ, ngày sáng khai màn,
 Âm cơ còn lại đặt vào phần đêm,
 Hai cơ tạo đôi thiên miền,
 Chiều, mai bỏ tức, đầu tiên chu kỳ.
 "Thủy phân thủy hạ đồng nghi,
 "Hạo Khung tạo lập biên thủy phân minh,
 Không gian hạo hiệp thời trình,
 "Hạo công thủy ứng, gọi tên là "trời".
 Chuyên văn từ lực nơi nơi,
 Chiều, mai sung mãn thứ hai chiều kỳ."

- 20 Dựng nên đủ loại chim bay ,
- 21 Kinh, nghệ, sử, nhạc, các loài thủy sinh .
Xinh thay, vạn trạng thiên hình ,
- 22 Truyền cho sinh sản nghìn nghìn tầng gia .
- 23 Chu kỳ chiếu đến sáng ra ,
Hoàn thành nhi tiện kế là thức nưn .
- 24 Mọi loài thú vật hiện thân ,
Trùng trùng chiệp chiệp, sơn lâm đồng bằng .
- 25 Thú to, thú nhỏ lan tràn ,
Sắc thắm, phong phú, tài năng lợi dào .
- 26 Đất trời vạn vật đủ màu ,
Phải làm nên vật tài cao diệu hành .
Chiếu theo thần ảnh tác thành ,
Tinh hoa đúc kết hóa sanh "con người" .
- 27 Một nam, một nữ chầu đời ,
- 28 Truyền sinh miêu duệ khắp nơi địa cầu .
- 29 Chủ nhơn vạn vật quờn trao .
- 30 Thú, cầm, ngư, thảo, gồm thâu xứ dưng ,
- 31 Buổi chiếu, buổi sáng cuối cùng ,
Chu kỳ thức sáu cõi chung tạo-trình .

2

- 1 Cơ trời sinh hóa, hóa sinh ,
Ngũ hành thiên địa tiến hành yên xuôi .
- 2 Chu kỳ thức bảy ngôi ngôi ,
- 3 Hoạch đồ sáng tạo đất trời đã xong .

Chúc lành tất cả kỳ công,
 Cùng là thánh hóa ngoài trong trọn lành,
⁴ Kê ra đại cuộc tạo thành,
 Một tay Chương-đề quyền năng kiểm toàn,
⁵ Trước đây thời tiết chưa phân,
 Giọt mưa chưa có, đồng bằng chưa ai,
⁶ Nước đứng tưới, thấm đất đai,
⁷ Tay trời nỡi đất nắn ngay xác người.
 Thông cho sức sống tuyệt vời,
 Nên một "con người trí tuệ cao xa".
⁸ Một vùng địa thế nguy nga,
 Bốn mùa khi hậu ôn hòa, phía đông.
 Đất người làm chủ nhân ông,
⁹ Kỳ hoa dị thảo, hương long tinh sương.
 Diêm đà tại thọ giữa vườn,
 Trạng-sinh^a là một, song-tướng^b là hai,
¹⁰ Xuyên qua giòng nước tràn đầy,
 Chia ra bốn nhánh bao vây khu vườn;
¹¹ Phi-sơn^c từ nguồn Hào-lương^d,
¹² Nơi nhiều mã não, như hương, vàng ròng.

a Trạng-sinh: cây trường sinh bất tử nơi vườn địa đàng.

b Song-tướng: cây tướng trí thiệu ác, cây biết lành biết dữ.

c Phi-sơn, âm dịch chữ Phison (la-ngữ), ^{tên} một nhánh sông chảy quanh vườn địa đàng.

d Hào-lương, âm dịch chữ Hevilath (la-ngữ) tên một vùng đất phi-nhiều có nhiều ngọc tài sản vàng ngọc.

¹² Di-khang từ vườn Cự-sơn,
¹³ Tích-giang uốn khúc quanh vùng An-xuyên.
¹⁴ Giòng sông Yêu-phách triển miên,
¹⁵ Lạc-viên từ nhàn khắp miền phi nhiêu.
¹⁶ Người vừa canh tác đủ tiêu,
 Vừa lui bảo quản, tạo nhiều mỹ quan.
 Các loài cây trái được ăn,
 Song-tường quả cây, linh ngàn: chủ dùng.
 Ngày nào người dân bắt trung,
 Dĩ nhiên cái chết chẳng dung mạng người.

Độc thân, nếp sống thiết thời,
 Phải như người bạn xây ở: thêm tươi,
 Thú, cầm, trời dạy tới lui,
 A-dong quan sát để rồi cho tên.
 Tắm trong sinh vật đã quen
 Không loài nào đáng hèn huyền tâm đồng.
 Ngày kia, người ngựa giặc nồng,
 Tay trời rút lấy xương sườn A-dong.
 Tạo nên một gái má hồng,
 A-dong thức dậy thấy lòng nôn nao:

- a. Di-khang, âm dịch la ngữ Gethon, tên một nhánh sông từ vườn địa đàng.
 b. Cự-sơn, âm dịch la ngữ Kousch, vùng đất Ethiopia giáp nam vườn địa đàng.
 c. An-xuyên: ~~tiếng~~ tiếng Tích-giang; sông Tigre.
 d. An-xuyên: vùng đất Assyria.
 e. Yêu-phách: sông Euphrate chảy quanh vườn địa đàng.
 g. Lạc-viên: vườn Eden, vườn địa đàng, vườn vui vẻ.

²³ Thịt xương này chẳng bởi đâu,
 Nhưng được nặn nhào bởi thịt xương tôi.
 Thì đây diễn biến luật trời,
 Âm tử dương xuất, nữ thời do nam.
²⁴ Nên đờm ông bỏ song thân,
 Kết duyên với vợ đồng sàng, đồng quan,
²⁵ Bây giờ đời sống khỏa thân,
 Đời yên vững ấy thanh nhàn vô tư,

3

¹ Cũng như các vật sinh cơ,
 Có con rắn quai giảo du mạn đàm.
² Hỏi: sao các trái cấm ăn?
 Đáp: ăn được hết, ³ chỉ ngăn song-tướng.
 Nếu ăn mang họa tử vong.
⁴ Rằng: không phải vậy. ⁵ Trời phòng ai ăn,
 Sẽ nên mình triết như thần,
 Rõ điều thiện ác, sánh bằng trời cao,
⁶ Nghe qua, thấy trái tươi màu,
 Nữ như bên hải, ăn vào khá ngon,
 Lại đem mời gã đờm ông,
⁷ Ăn xong, tự thẹn trần trường cả hai,
 Với vàng che đở lá cây,
⁸ Xa nghe Thượng-đế chiêu nay viếng vườn.

^a Cây bí lành bí dữ, cây trái cấm.

Chui vào buổi rằm ăn nường,
 9 Bỗng nghe tiếng gọi: A-dong đâu rồi?

10 Lạy Trời, hộ' thêm hai tôi,
 Tâm thần tôi tẻ hết lời phân bua.

11 Nói ra thì cũng bằng thừa,
 Không ăn trái cấm, ai đũa cảnh này?"

12 Tại nàng, thượng-đế' đem tay",

13 Sao nàng làm vậy"? — "Rắn bày cho tôi".

14 "Rắn kia ăn suốt đời,
 Phải bỏ trệt bụng, chịu lời đắng cay,

15 Mỗi thu thấm nhức từ đây,
 Giữa mi, người nữ kéo dài bất di,
 Chính nàng đập nát đầu mi,
 Còi mi gãy giữa, miệng thì cạp chôn".

16 "Nàng kia, đau đớn càng hơn,
 Mỗi khi thai sản, phục luôn quyền chông"

17 Sau thì tuyên án A-dong,
 Bỏ nghe lời vợ bắt trung lĩnh Trời.

18 Đất sinh gai góc khắp nơi,
 Cơ hàn, binh lỗ, suốt đời cực thân,

19 Đổ mồ hôi mới có ăn,
 Và khi chết đoạn, xác hoàn bụi tro.

²⁰ A-dong chừ đặt tên cho,
 Y-ba^a, có nghĩa "căn do loài người".
²¹ Trời làm da thú một đôi,
 Cho hai người mặc, ²² mở lời răn mình:
 "A-dong rày đặt thần linh,
 Sở người: ăn trái tròng-sinh, sống hoà",
^{2,30} Lũh ~~trời~~ Trời truyền tuổi cả hai,
 Ra miền hoang dã bừa cây kiếm ăn.
²⁴ Cát-biên^b, một vị thiên thần,
 Tuy cầm gươm lửa chặn đường vàng lai,
 Địa-tàng^c đóng chặt từ đây,
 Cây tròng-sinh chẳng còn ai tới gần.

4

¹ Máu nóng bỏng đá che tranh,
 Càn-diên^d trường tử vừa sanh ở đời,
 Y-ba nở một nụ cười:
 Thăm cảm ở Trời ban một đứa con.
 Mấy năm nuôi dưỡng vuông tròn,
² An-biên^e đưa kẻ theo chơn chào đời.

- a Y-ba, âm dịch lang từ Heva, tên người: đôi bà lâu
 tiên tưng Kim-thánh. Hình nưc Phao-lô Qui đã để lại
- b Cát-biên, âm dịch lang từ Cherubim (Kê-ru-bim)
- c Địa-tàng, viên địa-tàng
- d Càn-diên, âm dịch lang từ Cain (Ca-in)
- e An-biên, âm dịch lang từ Abel (A-ben)

³ Trông thành hai gã chon nời :
 Anh thời tồng tiá², em thời chần nuôi,
 Càn-dinh^a, hoa trái tế Trời,
⁴ An-biên^b, chiêm bés hiệp lối trí ân.
 Hoàng-thiên bát phục thiên tâm,
⁵ Không Càn-dinh lễ, chững màng mây may.
 Lòng chàng bát mần việc này.
⁶ Trời khuyên^c chó^d khá đàng cạy sán thù,
⁷ Làm lành trước thượng phúc dư,
 Làm dữ bị phạt, liệu cư xử rành.

⁸ Ngày kia, hán rũ em mình,
 Cùng đi dạo cảnh, hán thành giết em.
⁹ Tiếng Trời: "Sao giết An-biên?"
 Hán rằng: "Không biết, há phiên đến ai."

¹⁰ Máu em người tháu đến tai,
¹¹ Máu oan nhuộm đất, đất này tuổi người.
 Dầu cho vụn xói hết hơi,
¹² Đất không đoin ~~đai~~^{đai}, cần cời càng thêm,
 Ra thân trời nôi bấp bênh,
 Đất không dung chứa, khắp miền lang thang.

¹³ "Tội tôi trầm trọng vô ngần,
 Vô phương k-hả đáo, khôn rành mạng tôi."

a. b. Bức Sứ tuyên ca của linh mục Phav-lô Qui, lên đờ?
 lại là Ca-in và A-bên.

¹⁴ Từ đây phiêu dạt đời nơi ,
Máu oan vẫn vết , người người không tha »

¹⁵ Trời xoay tâm địa người ta ,
" Nhìn mi gớm ghiếc hơn là giết mi ,
Nếu ai táo bạo hành vi ,
Giết mi , bị phạt gấp đi bảy lần " ,

¹⁶ Đó là dấu hiệu Trời ban
Cần-dinh thui thui dậm ngàn hướng đồng .

¹⁷ Cần-dinh , ngày tháng chấp chông ,
Sinh ra Hy-lộc^a thấy lòng hướng vui ,
Xây thành , đắp lũy , dựng đống ,
Lấy tên con gọi " vùng trời Khai-hoang " .

¹⁸ Hai cháu con cháu đây đàn ,
¹⁹ Số này , La-mac^b : một chủng đa thê ,

²⁰ Sinh ra làm kẻ tài nghề ,
Gia-bên^c : du mục nhiều bê qui mô .

²¹ Du-bàng^d : thi' tổ' Xương thơ ,
Chế ra nhạc khi' : sáo ru , đờn kèn .

²² Từ-canh^e : tổ' mộc , tổ' rèn ,
Mở thời Kim khi' , dựng nên võ công .

- a Hy-lộc , la-việt Henoch , con đầu lòng của Cần-dinh ,
b La-mac , la-việt Lamech , thi' tổ' chi' họ đa thê . Câu
18 trong Kinh thánh Cựu-uớc kể ra nhiều tên con cháu ,
nhưng tác giả đã gọi lại theo cách d-dông .
c Gia-bên , la-việt Jabel , tác giả nêu tên như người quen thuộc .
d Du-bàng , la-việt Jubal .
e Từ-canh , la-việt Tubal caim .

Nường-mai^a : mỹ nghệ phẩm sơn,
Làm chu thành phố ngày phôi thỉnh hơn,
23 Tự-huân, là mạc đại ngôn;

"Tay này hạ sát "người hùng hai tên",
Chỉ vì chúng dám ngông nghênh,
24 Nếu Càn-dinh được bày phèn báo thù,
Thì này, là mạc có dư,
Bày mười bảy lược, mới cũ, mới ngon."

25 Nhắc qua, - tổ lão A-dang,
Sinh thêm năm tử thay dòng An-biên.
Hết lòng cảm ngợi Hoàng-thiên,
Đặt tên Sĩ-thượng, dạ hiến tri' minh.

26 Về sau, Sĩ lập gia-dình,
Sinh ra Ý-nưu^c trung thành, tạo ngay,
Phượng thời Thượng-đế' hằng ngày,
Nêu cao tử ngưỡng giữa loài phàm gian.

5

¹ Đạo, đời hai ngài tương tranh,
Bất ngôn từ thuở A-dang tạo thành

- a Nường-mai, là người Noemah, tên người phụ nữ đầu tiên mở ngành kỹ nghệ thau lãn, ở bên ngoài các vùng qua lại buôn bán
- b Sĩ-thượng, là người Seth, có khi gọi tắt là Sĩ, bởi Sấm thiêng ca của linh mục Phas-lô Qui gọi là Sét.
- c Ý-nưu, là người Enos.
Đoạn thứ 5, tác giả không trình bày gia-phả con cháu của A-dang (A-dang), mà chỉ nêu những tên chính đi theo hai hướng: tạo và đời, trong thời kỳ hạ.

2 Đặt nền plu plu, đoan hành^a,
 Mỏ mỏn đã thấy : dữ, lành, chứng, nhau.
 Cầm-dinh : đờ; đã k' hui m'au,
 An-biên : đạo. Khở; , đoan đàu đàu thường,
 Tiếp theo, Sĩ-thường mở đường,
 Từ thâm vì bản, chủ² Trương ôn-lừa,
 Nêu cao hiều thẩu mẹ cha,
 Tở; thờ; Y-nữ, tở; già Kiện toàn,
 Trước lo Trung nghĩa tở; Khang,
 8 Lãm ăn cãm Kiện nướ; đãm cháu con,
 9 Kha-lãm tiếp nớ; vương thờ;
 10 Trơn thờ; phượ; ợ Chúa, đườ; thườ; ợ yêu ợ nướ;
 11 Vạch cho miều đườ; thườ; thờ;
 Lông thườ; ợ giớ; của 'Khắp nớ; tở; Trờ;
 12 Mạch-liến nớ; đờ; hũn hờ;
 13 Lặp nờ; trị quốc, trau giớ; lễ nghi,
 14 Dạy dân hiều nớ; thị phi,
 15 Tiếp theo, Lữ-liệt^d duy trì thầnl tằm,
 16 Trung thừ; minh đức tâm dân,
 17 Ngươi thừ; ợ n' đức, tằm cang thườ; hành,

a. Đoan-hành, mỗi đầu nhưc loại, đo câu : tở; đầu hờ plu plu. Lữ-mu; Phao-lô Qui đầul nớ; đầul 5 này, iết ý đờ; thờ; đờ; Kinh thầnl Cũn uốc, thầnl n' ý tở; giớ; thờ; quon niệnl đ-đượ; vạch nớ; hai con đườ; lãn, đườ; đườ; hũn.
 b. Kha-lãm, lữ-yữ Cainan.
 c. Mạch-liến, lữ-yữ ~~Phao-lô Qui~~ Malakel.
 d. Giớ-liệt, lữ-yữ Jared.

Đến thời Hải-lạp^a tại nhân,
 19 Dạy trừ dục vọng, giảm phần tự do^b.
 20 Mũi câu hằng bữa ẩm no,
 Tránh danh phú hộ, xa kho phú hào.
 21 Mã-thu-san^c chống binh đao,
 Lấy điếu công lý cùng nhau luận bàn.
 22 Nơi quờng Hải-lạp phụ thân,
 23 Hướng về Thương-đế^d là bản chỉ nam.
 24 Cho nên Hải-lạp tác ân,
 Ra đi theo Chúa, cõi trần bậc tìn.
 25 Con dòng, Lâm-mịch^e tình mình:
 26 Đạo đời là gốc, nhân sinh phải tưng.
 27 Mã-thu-san thọ, nhứt ông,
 Chấn trâm sâu chĩa vào vòng tử qui,
 28 Lâm-mịch khi có Như-y^f,
 29 Rằng: người an ủi cho nghề canh nông,
 Vì xưa do tội tổ tông,
 Đứt đai Chúa phạt nhờ công việc làm.
 30 Như-y thân phụ Sâm^g, Cang^h,
 32 Cũng là gia-phátⁱ Hiêng cháu luật trời.

a Hải-lạp, la-việt Henoch, tác giả kinh sự tượng trưng với Hy-lêc
 b Tự do, linh mục Phaolô Qui thủ' cho chữ CÔ² là nhân như (nhôn như).
 c Mã-thu-san, la-việt Hattusalem.
 d Thương-đế, la-việt Lamech, tác giả trâm sự tượng trưng với La-mac
 e Như-y, la-việt Noe. Linh mục Phaolô Qui dùng chữ No-e
 g Sâm, la-việt Sem. Có nói tác giả dùng chữ Sâm-môn.
 h Cang, la-việt Cham. Có nói tác giả dùng chữ Cang-môc
 i Gia-phát, la-việt Japheth. Linh mục Phaolô Qui dùng ba tên: Sem, Cam và Gia-phát.

Lược qua gia-phả loài người,
Đem vào đời; khác tộc Cầm-dinh,

6

¹ Mười lăm thế kỷ nước sinh,
 Cầm-dinh, Sĩ-thường lập thành, làm đồng,
 Đời thi vật chất thịnh cường,
 Đạo thi thôn lũng theo ở ở ở tâm linh,
 Đời thi gái đóc đẹp hình,
² Đạo thi trai tráng làm tình đắm say,
 Diễn ra cuộc sống họa tai,
 Đua gầu trộm cướp, đấu tài chém đấm,
 Làm cho lòng đạo sút dần,
 Thành thân thượng-đế xa lãn nhân gian,
 Khiến nên tuổi thọ cũng tàn,
 Sinh ra hơn kém trăm năm, cả cùng,
 Cao trào thế tục mở tung,
 Danh như nổi tiếng, ảnh hưởng cao tay,
 Có nhiều tộc chủng họ thây,
 Loạn hôn, đác dục, tiền tài, giết nhau.
 Lập toàn phần bộ; Trời cao,
 Tôn thờ thần tượng, đủ màu dân ô,

a. Đoạn 6, tác giả theo quan niệm đ-động dựa theo
 Kinh Lỗnh Cửu ước hiện tại sa đọa của loài người
 làm một mặt phần đạo đức.

201

Giết nhau chiến đấu cả đời,
 Mạnh mẽ yêu chết nước cờ lợi danh.
 6. Lợi thế vì đó giành phần,
 Cho nên âm mưu tung hoành dương gian.
 7. Loài người, vạn vật thú, cầm,
 Khóy cần tu chỉnh mà cần hủy tan,
 8. Đời làm tôi chịu đã tàn,
 Như ý công bình được phần ưu tiên,
 9. Theo tư ý thượng đế Trung Kiên,
 Dân đem tâm lý chiếu trên cuộc đời.
 10. Thế nên giả tạo của người,
 Sấm, Càng, giả-phật được Trời bưng tha.
 11. Thế gian nhục dục xấu xa,
 Khóy cần nhân phẩm, đã ra hư hèn,
 12. Mọi loài xác thịt trua chen,
 Dân loạn, đổ máu, đời phồn hạ mần,
 13. Trời giao kế hoạch sẵn sàng,
 Như ý tuân lệnh thì hình trước sau,
 14. Chọn cây trồng một chiếc tàu,
 Ba tầng, cao rộng, cửa vào, lối ngấm,
 Dưới thì chèo lái tầng hoàng,
 Trên thì thui tác cần phần hậu tiến,
 17. Vì còn hờy thấy thao thiên,
 Các dân hủy diệt, các miền tiêu tàn,

✕ a. Câu này do quan niệm đạo lý cổ thời: muốn giành được thế lực, âm mưu thì lợi tại sống ở đời, mà các linh mục ngoại quốc thời đó giao cho là bản Sấm Thánh ca để ngoại giáo hóa,

- 18^a Phân người thì được an toàn ,
Sẽ cũng giữ đạo hành, trang lên tàu ,
- 19^a Về phân sinh vật cho vào ,
Từng đôi, từng cặp thức sau từng loài ;
- 20^a Loài bò, loài chày, loài bay ...
- 21^a Củ rơm, lương thực đủ đầy hộ thềm ."
- 22^a Như-y bái mạng trần hành,
Siêng năng chu đáo, Khó khăn Khuyết rồi .

7

- 1^a Từng lần sáng tỏ đạo trời,
Khi làm việc có có Người chớ che .
Như trong trường hợp Như-y .
Đại họa đến Kê, già đạo an vui .
- 2^a Chín thời vật sạch bày đời ,
- 3^a Thấy đều báo về giáng nơi mai sau ."
- 4^a Một tuần chuần bị qua mau .
Khắp thời văn vũ bắt đầu đổ mưa .
Thọ sinh các loại không chừa ,
Bốn mươi ngày chấn nước vừa non cao ,
Hoàn toàn nhiên vụ phú giao ,
Như-tộc vào tàu, thức được sáu trăm .
- 7^a Bên ngoài sóng gió tung hoành,
Thạnh cửng hành thủy, ngập tràn núi non .
- a^a Như-tộc, đây đời ông Như-y gồm ba con trai :
Sâm, Cưng, Giản phát với ba nàng dâu .

10

8 Nhũ-y, sinh vật bên trong,
 Cửa tàu đóng chặt, bình bông mà yên,
 10 Một tuần lễ lướt đường lên,
 Cả vòm mặt đất đã chìm dưới sâu,
 11 Nhiều luồng nước cuộn vào vào,
 Thành trì, nhà cửa lất nhào nhối đi.
 Lênh bênh các thứ tử thi,
 Sông cuộn chửa tới biển thùy xa xăm,
 Cơn thuy, tàu thuy, phi cân,
 Lối ngõ: đất củi, nư, nư, thuy, giời,
 Đền lư, thuy, mư, có lư,
 Cơ đồ dân nghiệp người ta lư, giời,
 Mư, nư, huy, vư, thuy, mư,
 Chuy, gi, tơn, tại, lư, mư, diệt, tơn,
 Bư, d, u, d, u, bư, K, u, h, u, a,
 Riêng tơn vư, d, u, bư, c, u, t, u, d, u,
 Nư, c, a, o, l, u, c, u, l, u, c, a, o,
 Đu, n, g, t, u, n, g, s, o, l, y, g, i, o, c, h, a, n, g, n, a, o, m, u, n, g, g, i,
 L, i, n, h, t, u, n, h, m, u, o, t, m, u, o, c, x, a, n, h, v, i,
 T, u, i, n, h, o, n, n, i, m, t, h, a, n, g, t, u, k, h, i, t, h, u, y, n, a, n.

8

Linh trời khiến gió phía nam,
 Rùng rùng thổi tới, mây tan tan dần,

a Tác giả diễn tả một biển cả tiêu diệt toàn diện trên
 đất liền là bản dịch Kinh thánh của tôi.

- 3 Những giòng nước cũng hạ dần ,
 4 Hăm bảy tháng bảy tàu tung mắt đà ,
 Cạn trên dãy núi Am-nha^a ,
 5 Tháng mười nước xuống bày ra sườn đồi ,
 Đêm ngày đã được bốn mươi ,
 Nhữ-y thả qua thỏ coi tình hình ,
 Qua đi từ đó biết tin ,
 6 Bỏ câu thả tiếp , không tìm được chi ,
 Bay đi rồi lại bay về ,
 Đáp bên cửa sổ , Nhữ-y bắt vào ,
 7 Thả ra , qua bảy ngày sau ,
 8 Chiều về , thả tục cây dâu ô-liu^b ,
 Nhữ-y biết nước rút nhiều ,
 Nhưng chờ tuần nữa , cạn đều khắp nơi ,
 Bỏ câu cũng thả ra coi ,
 Phien này tháng cầnh , vui chơi phượng nào .
 9 Tháng giêng , trở mái trên tàu ,
 Nhìn ra bốn phía một màu ráo k hồ ,
 10 Tháng hai , hăm bảy , bảy giờ ,
 Đất đai bằng đồng , cối bờ phục hưng .
 11 Kê ra biển cỏ đã ngừng ,
 16 Nhữ-y thừa lệnh chín từng truyền qua .

a. Am-nha , la-ngữ Armenia , địa danh vùng cao nguyên gần Nga-la-tô hi-ên nay (Arménie russe) .

b. Ô-liu , la-ngữ Oliva , tên loài cây lớn có hạt dài thông dụng , thô² sản vùng Trung-đông .

- 2 Thú, cầm, thú? tác nếp mình, a
- Con người vẫn được tự tình sinh nhai.
- 3 Đến loài rau đậu có cây b.
- 4 Ngươi trức huyết vật, nương tay chớ dùng.
- 5 Máu, đến nó máu không dùng.
- 6 Nứt là sinh mạng cùng chung giới nời.
- 7 Cao-xanh^b đại lượng hàng soi,
- Thượn thiên thức giả, xây đờ, thanh thông.
- 8 Biết chẳng cái lẽ tôn, vong,
- Thì đây giao ước Trời cùng Nhữ-y :
- 9 Người và miếu đức vững nghe,
- 10 Từ nay thủy lục chẳng hề bạo xung,
- 11 Kể luôn sinh vật sống chung,
- 11 hời người, chúng được khoan dung sinh tồn.
- 12 Trên mây xuất hiện cầu-vồng^c,
- 13 Đó là ấn tín^d lòng nhơn của Trời,
- 14 Từ nay cho đến muôn đời,
- 15 Người và muôn vật mọi nơi yên hàn,
- 16 Mỗi khi mông mọc mây ngàn,
- 17 Nhớ lời cam kết^e, dưới trần yên tâm?
- 18 Lập đờ : gia-phật, Sấm, Cang.
- 19 Trời nên tổ^g phục các dân hoàn cầu.

a Câu 2 và 3 nói lên việc Thiên Chúa cho phép con người có quyền xử đặng các loài tôm cá, chim thú, súc vật, rau đậu, lừng nó phải nếp mình theo khuôn khổ của loài người. Xét có câu : Nhân^{sinh} tự lực, vật tự tình (Người sống tự sức lực mình ra, muôn vật phải tự lòng cần, tự tự mình).

b Cao-xanh từ văn chữ thập xưa, tác giả dùng chi? Thiên-chúa, cho tác phẩm văn vần đờ nôm nê và nghệ thuật. Các linh ngọai quốc thời đó chế thấy cả lý-y doan luận biết Thiên-chúa các mô hình vì thiên thần học.

c Chữ cầu vồng, thấy trong võng của linh-mục Phao-lô thì có dấu gọt sửa lại là mông tròn. Không rõ tác giả xưa đặng chữ nào.

d Không còn nạn lụt toàn diện thế giới; chú tiếp từ người xưa.

- 27
- 20 Nhũ-y vô diệt, bát đầu,
 Trưng như, khắp ruộng, uổng vào lỗ say,
 21 Ngủ vùi vượt cả án ngoài,
 22 Càng-mộc^a thấy vậy, gọi hai anh em,
 23 Sâm-miền^a, gia-phật đi lui,
 Tới nơi phủ áo lên người Nhũ-y.
 24 Tình mem, có sự đa nghi.
 Gọi Càng^a bất hiệu, ngắm tề nặng lời;
 25 Là dòng vô phúc trên đời,
 Đáng làm nữ lệ hai người anh, em,
 26 Tung hô Thượng-đế của Sâm^a,
 Cầu cho gia-phật càng thêm hưng thời,
 27 Hoàng quon^{hiu} giul^{hiu} trưởng an vui,
 Còn Càng^{hiu} phục dịch suốt đời nhọc thân?
 Nhũ-y tưới hạc cao dân,
 28 Chín trăm năm, chức là trấn bằng yên.

10

1 Trên đời phát triển thiên nhiên.
 Cây tăng rừng rúi, thú thêm bãi đòan.

a Càng-mộc, Sâm-miền, gia-phật, tên ba người con của Nhũ-y, trong vau vau lúc già từng chỗ đứng đủ chữ hoặc đứng một. Linh mục Phao-lô Bùi Văn Dũng: Sơn, Cam và Gia-phật.

- 2 Châu con lya-phết làm tràn,
- 3 Đồi phương^a sinh kẻ mở đường đi dân,
- 4 Tộc thì Khai thác đồng bằng,
- 5 Tộc thì chiếm đảo giữa làn đại dương,
- 6 Dòng Càng tiến xuống Nam-phương^b,
- 7 Trách môn ngũ phúc, gia đấng tam đa,
- 8 Nổi danh, Niên-lộc^c hào hoa,
- Anh hùng cái thế^d, còn là thợ săn,
- Tay cung, tay kiếm ai bằng,
- Dũng như Thương-dế thêm phần điểm sơn,
- 10 Dựng thành phố Bá-qui-long^e,
- Cũng nhiều lũy lớn^f trên đường triển khai,
- 11 Lại còn đánh chiếm đất đai,
- 12 Xây đồn tập lũy, dựng gày Ninh-vi^g,
- 13 Ngồi ra, đồng đạo tộc chi,
- Nho thì bộ lạc, ~~thực~~ thi^h quốc gia,

a Vùng đất phía tây địa cầu, theo quan niệm cổ thời, tức là lục địa Âu-Á (Á-Âu). Tại giữa xưa theo triết đồ hiên biết địa lý thời đó, gọi hướng đông là hướng của Phật (Tây hướng Phật), nên âm lịch tên gọi Tapheth là gia-phật.

b Nam phương là lục địa Phi-lai-già (Phi châu).

c Niên-lộc, là người Nemrod, vị anh hùng xuất chúng thời cổ, mỗi ngày bắt nước cai trị thiên hạ.

d Bá-qui-long, là người Babilon, thủ đô của vương quốc Niên-lộc. Tác giả ám chỉ câu này lấy ý một câu ở Sách Địa lý A-đơ-rơ: "...Phước địa qui-long tụ, Bá-vương vận hội Khai".

e Ninh-vi, là người Nimive. (Chứng thực)

f Còn rất nhiều thành trì khác, tác giả chỉ ghi một thành X

14 Có dân Phi¹li²ch³ tài ba,
 15 Một dãy sơn hà trên đất Trà-nam,
 16 Chia ra đủ thứ sắc dân,
 Tùy theo đông tộc, tùy phần đất đai.
 17 Kinh bang, lễ tế kỳ tài,
 Dựng lên lòng mạc, đắp xây chủ quyền,
 Chiêu binh, mãi mã, cung tên,
 Đòi nơi chiến quốc, khắp miền xuân thu,
 Gây ra cái thế hận thù,
 Động cơ thức dậy hươ phù lợi danh.
 Phần Sấm, miêu đức thanh hành,
 Sinh cơ lập nghiệp tung tràn Chân-phương,
 Dựng đời đất nặng nghĩa nhơn,
 Tránh xa bờ nghiệp, chọn đường thiên cơ,
 Khai hoang mở rộng cõi bờ,
 Mang trời làm gốc, phúc độ lương tri.
 Cũng còn băng tuyết tương trì,
 Chỉ vì dục vọng, chỉ vì tham sân.

i Phi¹li²ch³, là ngữ Philistin, một dân tộc hung bạo ở Trung-đông thời cổ. Có lẽ một Phi¹li²ch³ ở Trà-nam, là ngữ Chanaan, vùng đất phì nhiêu của nhiều sắc dân thời cổ.
 Chiến quốc, Xuân thu, hai thời kỳ của Sử-tư-pho a dùng để lại cái rỗi lúc giành quyền ở phương Bắc như nhau, có thể liệt thời, một cái ghê gớm vô như đạo. Tác giả mượn điển tá công tài đất của cái lúc thịnh cổ.
 Chân phương, vùng đất hướng đông (Át-lá, Áchâu).

29 Tuy nhiên, cũng có giống dân,
 30 Đe' cao thiên lý, bảo toàn tâm linh,
 31 Qua bao thế' kỷ' kinh dinh,
 32 Dòng Sấm còn giữ đức tin với Trời.



Và chàng ngôn ngữ cô' thời,
 Những điêu cảm nghĩ, nói lời như nhau,
 -Phải đồng nhiều tộc vùng cao,
 Dân đồng đất chặt, hoa màu cũng với,
 Định cư đất mới, kịp thời,
 Bàn nhau xây tháp đê' đời hậu lai,
 Góp nhau vật liệu từ đây,
 Công trình kiến tạo mỗi ngày rộng, cao,
 Quyết xây tháp dựng thiên tao,
 Nêu cao nhân lực, Trời nào dám tương.

Khi đánh số' câu theo Kinh thánh Cựu ước,
 linh mục Phao-lô' Qui có nói: ... Tôi có ý theo
 đời Sấm tuyên ca, đê' tìm hiểu ý chính của tác
 giả, là dựa sát Kinh thánh, diễn lại việc làm
 của Thiên Chúa trong thế' gian; còn phần ghi gĩa?
 phá các con cái ông No-e (Nhu-y) thì tác giả
 chỉ nêu nhân vật và thành phố có tên tuổi trong
 lịch sử, đồng thời theo cảm nghĩ của mình An-nam
 thời đó, và cả rõ hai thảo luận nổi' cật là Đạo
 và Đời đang song hành trong cuộc sống loài người.
 Tác giả viết chủ' ngữ với An-nam' học, không phải viết
 cho dân Giuđê (Do-thái).

4

5 Nhân gian ngạo nghễ thiên tường,
 6 Trời rầy: hiệp nhứt vi cường, đại công.
 7 Phải cho ngôn ngữ bất đồng,
 Mỗi chi một ngữ là xong ý đồ.
 8 Thế là: nhứt hữ củ vô,
 Thế nhân bỏ cuộc, trở cò chổng nhau.
 9 Hôn-lâu danh gọi, về sau,
 Kể từ việc ấy, ngữ châu ngữ vực tràn.

Đời thi đa số các dân,
 Đạo thi thiểu số, cán cân lệch thường.
 10 Sấm, sau trận lụt tang thương,
 11 Sinh ra An-phát, dạy con tăng lành,
 Mặc ai chác lợi mua danh,
 An-phát lòng thành với Đấng chí tôn,
 12 Sa-lê nói dối tông môn,
 13 Duy trì chữ hiệu, bảo tôn chữ trung,
 14 Hiền-bằng rõ việc cát hung,
 Đều do quyền phép quang phổng tối cao.

Tác giả mượn ý ở câu sách xưa: "Hiệp lực vi cường, đại công nhứt trí..." (Góp sức chung lại thì tạo ra sức mạnh, sự việc to lớn là nhờ một lòng một ý với nhau),
 Giới Nho học xưa có câu: "...Nhứt hữ củ vô thiên hạ tôn, đa ngôn thiểu dụng nghiệp vấp làn..." (Một người có, chửi quờ không thì cuộc đời bế mạc, nói nhiều mà làm ít thì sự nghiệp vua chúa (chính quyền, chế độ) cũng tiêu tan).

Hôn-lâu, lâu đài hôn đôn hay là cái tháp hôn Xước Kiên cũng, tác giả dịch vịnh la-vi chữ Babel (tháp Babel). Linh mục Phao-lô Qui dùng chữ Ba-bên thế vào chữ Hôn-lâu. Chữ Hôn-lâu tác giả dùng không có vịnh la-vi hôn Xước Kiên cũng, nhưng mượn vịnh câu sách xưa: "...Cố kiến vi tất tề thiên lực, duy hữ nhân gian hôn đôn lâu..." (Xưa nay chửi chác là ta có một thế lực bước tiến thời, trong cõi loài người chỉ có một, lâu đôn tây dĩ nhưng lộn Xước, hôn đôn).
 An-phát, la-vi Aphaxad, con trai đầu lòng của Sấm.
 Sa-lê, la-vi Sale, cháu nội của Sấm.
 Hiền-bằng, la-vi Heber, chắt nội của Sấm.
 Tác giả đã tìm đi tìm tên riêng theo các An-nam, để câu vịnh được xuôi dễ đọc, dễ nhớ.

đ
 e
 g

- ¹⁶ Đền thờ Phan-linh mở đầu,
¹⁷ Con đường ngũ đức theo sau tri hành,
¹⁸ Lê-ứng cố gắng tập tành,
¹⁹ Dung hòa tài đức, lợi danh tạt ngoài,
²⁰ Tiếp theo, Sa-duật tỏ bày,
²¹ Nội tâm giữ vững, lễ ngay duy trì,
²² Nhặt khỏi vách rõ thị phi,
²³ Ý trời, đi ngược họa thì đa mang,
²⁴ Thành-lê nhận định giàu sang,
²⁵ Cửa cải, bạc vàng, tất cả do thiên,
²⁶ Ân-lâm là bậc tiên hiền,
 Trăm ban vạn dự hướng lên lễ trời;
²⁷ Xây ra, thái độ chống đời,
²⁸ U-thành ảnh hưởng suy đời Canh-đê,
²⁹ Đời cư, tổ phụ Thành-lê,
³⁰ Gia đình con cháu đi về Hà-lâm,
³¹ Ân-lâm với Lộc tông hành,
³² Liên trình nếp sống, trung thành, đức tin.

- u Phan-linh, là nữ Phaleg, con của Hiên-bang.
 b Lê-ứng, là nữ Reu, con của Phan-linh.
 c Sa-duật, là nữ Sarug, con của Lê-ứng.
 d Nhặt khỏi, là nữ Nachor, con của Sa-duật.
 e Thành-lê, là nữ Thale, con của Na-khôi.
 g Ân-lâm, là nữ Abram hay là Abraham, con
 của Thành-lê.
 h U-thành, là nữ thành phố Ur trong xứ Canh-đê
 (Chaldecum)
 i Hà-lâm, là nữ Haran, nơi gia đình Thành-lê tới
 định cư lập nghiệp.
 k Lộc hay Lộc-công, là nữ Loth, cháu Ân-lâm.

An-lâm tư lực cánh sinh,
 Hà-lân cử trí nổi danh phú hùo,
¹ Một hôm có tiếng Trời cao;
 "Quê hương hãy bỏ, đi vào miền xa,
² Là nơi thiên đình sơn hà;
 Dung thân miếu duệ, quốc gia vinh cương,
³ Thuận người, Trời sẽ ban ơn,
 Nghịch người, Trời giáng tai ương, Kẻ nào.
 Nhờ người, thiên hạ phúc cao,"
⁴ An-lâm vưng lệnh, vó câu lên đàng.
⁵ Xuân-lài, người vợ tâm tang,
 Với Lộc là cháu, cả toàn gia nhân,
 Lạc đà, súc vật hàng ngàn,
 Chở theo sản nghiệp, Trà-nam lộ trình,
 Hà-lân bao thuở quê mình,
 Vì tin Thượng-đế dứt tình ra đi,
⁶ Sĩ-kiên vừa đến biên thùy,
 Một vùng thung lũng tí vi tượng màu,

¹ Xuân-lài, la-ngữ Sarai, em chú bác ruột
 với An-lâm, về sau ông này, cưới làm vợ, linh
 mục Phao-lô Qui ~~đ~~ chủ Ap-ram và Sarai
 thay cho chủ An-lâm và Xuân-lài.
² Sĩ-kiên, la-ngữ Sichem, một miền phì
 nhiêu sung túc, thời đó cũng có tên Mambre,
 thuộc quyền thống trị dân ~~Chanaan~~ Trà-nam
 (dân Chanaan).

7 Trà-nam, nước mạnh dân giàu,
Hồng thiên xuất hiện: "Đầy, trao xứ này,
Cho đùn con cháu tướng lai".

8 An-lâm bái tạ, đứng ngay tế đàn.
Qua đèo, cầm trái nghi² chân,
Biểu-tiên^a hướng chân, Hải-thành^b hướng tây.
Lập đàn tạ lễ nơi đây,

Tôn danh Thượng-đế rộng tay chúc lành:
9 Về sau, nam tiến dần dần,
Chọn nơi nước ngọt, đồng bằng phì nhiêu.

10 Mấy năm phát triển đồng đều,
Đồng lúa hân hân ngọt ngào xảy ra,
Nhân dân đói kém xót xa,
An-lâm cũng phải theo đà di cư,

11 Lên đường sang xứ Giép-tô,
Lúc vào biên giới, ngại cho vợ mình,
Nàng là thiếp đẹp xinh,

12 Sợ dân bản xứ đồng tình cướp duyên.

hay Biểu-tặng)
a. Biểu-thiên^a là ngữ Bethel, một thị trấn của dân Trà-nam, đất đai màu mỡ sung túc,
b. Hải-thành^b là ngữ Hai, một thành phố cũ dân đấng tạo thời Tô.
Giép-tô, là ngữ Egyptus, một vương quốc giàu có hùng mạnh ở Phương nam (Phi-châu). Theo linh-mục Phao-lô-qui, tại giữa Síp-tuy-đi ca gọi là Ai-diên-tu hay là Diên-tu, linh mục xưa lại là Ê-giép-tô hay Giép-tô hoặc nước Giép-tô. Hiện nay (1956) gọi là Ai-cập. Đất nước này có liên quan nhiều với Kinh-thánh thời Cựu-uớc cũng như Tân-uớc.

¹³ Khuyên nàng tự nhận là em.
 Rủi ro cũng được sống yên phận chồng,
¹⁴ Lý lời dự đoán để phòng,
¹⁵ Phan-Vương hạ lệnh: đền rồng tiên cung.
¹⁶ An-lâm như tổ, thung dung,
 Được nhiều hậu đãi ở vùng đế đô.
¹⁷ Linh trời can thiệp giúp-tổ,
 Có nhiều biến cố đã xô vào đền.
 Vua quan kinh khủng chẳng yên,
 Tam cung lục viện giữa nghiêng trời bệ.
¹⁸ Phan-Vương cấp lệnh cho mời,
 An-lâm bệ kiến với lời thiết tha:
 "Vợ người, sao chẳng nói ra,
 Để thiên mang tiếng nài hoa vợ người.
 Bây giờ câu chuyện cho xuôi,
 Vậy xin trả lại, người rời khỏi đây."
 Lại truyền vãn võ tiếp tay,
 Tống đưa tất cả ra ngoài biên cương.

13

¹ Trải qua muôn dặm tường trường,
 An-lâm và Lộc quê hương lần về.

Phan-Vương, là người Pharaon, tức hiệu chung
 gọi các thiên vua nước Giép (Ai-cập) cũng như những
 đế hoặc đức vua... Linh mục Pha-lô Qui đã dẫn
 lại, gọi là Pha-rao, tuy chữ tác giả quen dùng là
 Phan-Vương hay Phan-triều.

² Bạc vàng, ² ~~đồng~~ ² ~~phủ~~ ² ~~phê~~,
Những bầy súc vật tràn trề đồng Xanh.

³ Cuối cùng về đến Bể² ~~Thăng~~,
Là nơi ngày trước trú chân sinh tồn.

⁴ Theo mùa, tế lễ tạ ơn,
Khẩn cầu thường tế giúp con khôn cùng.

Lần hồi, tất bật người đồng,
Gia nhón của Lộc giành đồng chăn nuôi,
Nghịch nhưu, cảm thấy không vui;

Mắt tui, bác, cháu, người đời còn ché,

An-lâm muốn ven mọi bê,
Mời Lộc là cháu, vẫn tế tất ra;

"Chớ nên tế sự bất hòa,
Vậy cháu nhìn thẳng bao la cánh đồng,

"Chọn tây thì bác qua đồng,
Hoặc là ngược lại, bác nhường cháu luôn,
Xa nhau, cốt nhục tuy buồn,

Nhưng hòa vi qui, cháu đừng ngại xa."

¹⁰ Lộc ham thung lũng cỏ hoa,
Bên kia sông lớn, phủ sa cánh đồng,

¹¹ Thê là Lộc vượt Giu-dong;

¹² Định cư vùng đất Sê-dông hào hùng.

Giu-dong, là ngữ Jordanum. Bờn xưa, chữ Nôm
viết cách nào mà có người đọc là Dư-giang, Nhu-dong,
Lieu-dung... hình như Phao-lô Ani nữa lại Giu-dong.
Sê-dông, là ngữ Sodomma, một thành phố phồn
thịnh, tập dân giàu có.

- 13 Toàn dân chống Đấng Cứu-trùng.
 An-lâm vẫn ngụ trong vùng-Trà-nam.
- 14 Lần kia, Trời hiện phán rằng:
 15 An-lâm hãy ngắm đồng bằng rúi sông,
 Bốn bề nam bắc, tây, đông,
 Cho người, tất cả cùng dòng dõi người,
 16 Và cho miêu duệ sinh sôi,
 Nhiều như bụi cát, không người đếm Xong.
 17 Hãy đi quan sát ngoài trong,
 Để tưởng diện tích một vùng Trời ban."
 18 An-lâm sau đó dời sang,
 Mãn-khê lập nghiệp, trong làng Hiệp-Long.
 Lập bàn thờ Chúa chi'cơng,
 Đức tin sáng tỏ giữa lòng nhân gian.

14

1 Chuyện đời là chuyện chiến tranh,
 Cả lớn, cả bé giết giặc miền ăn,
 Tứ Vương các tộc ngang tàng,
 Liên minh bạo lực hung hăng vai quyền.

Mãn-khê, la-ngữ Mambre, một th^{làng} ững ững
 lớn chạy dài tới thị xã Hiệp-Long.
 6 Hiệp-Long, la-ngữ Hebron, một thị xã danh
 tiếng về đất địa phương nhiều. Theo các nhà chú giải:
 Kinh-thánh ở Tây-giương xưa, cho vùng Hiệp-Long
 là nơi có mộ của Adam, Abraham, Isaac và
 Jacob.

² Ngũ bá^{1a} bị hiệp, kết liên,
³ Kéo ra Sinh-Việt, trận tiền phần công,
⁴ Tú^{1b} vương^{1c} các tộc thanh, hùng,
 Những chú hầu trước thoát vòng bang giao,
⁵ Bỏ qua triều công từ lâu,
 Tú vương đồng lúc đánh đâu cũng thành,
⁶ Chú hầu tháo chạy tan tành,
 Tú vương thừa thắng tung hoành ~~con~~ qua,
⁷ Chiếm vùng Mã-liết^{1d} chẳng tha,
⁸ Ngũ bá bị hiệp giã ra đời đau,
 Đánh nhau mấy trận Xà ngầu,
⁹ Ngũ bá tan rã, chạy nhào quân binh,
¹⁰ Tú vương sẵn trốn sát sinh,
¹¹ Sô-đông^{1e} chiếm đống, hạ thành Gô-mô^{1f},
¹² Oan thây, sản nghiệp cơ đồ,
 Cả già đình Lộc bị vồ lừa đi,
¹³ Có người sống sót cáo tri,
 An-lâm kiêu rở tại nguy tình hình,

a Ngũ bá, năm vua chư hầu cai trị các tiểu quốc
 thời đó, như Bara (vua cai trị Sô-đông-Sodoma),
 Bersa (cai trị Gô-mô^{1f} Gomorrhe), Adama,
 Semeber và vua thành Bala (Segor).
 b Sinh-Việt, la-ny Silvestra, một thủy thủ vùng,
 c Tú vương, bốn vua cai trị nước lớn thời đó, như
 Amraphel, Arioch, Chodorlahomor và Thadal.
 d Mã-liết hay A-mã-liết, la-ny Amalech, một
 giặc dân háo chiến.
 e Gô-mô hay là Gô-mâu, la-ny Gomorrhe, một
 thành phố liên rành với Sô-đông nơi 2p Lộc, cháu
 của An-lâm cư ngụ.

14 Gồm nhau non bốn trăm dinh,
 Kết thân ba vị^a đồng minh lên đàng,
 Tấn công khu vực Đan-thành^b,
 Giác say chiến thắng, loạn hàng tứ tưng.
 An-lâm, đem lại hôn công,
 Tứ vương chiến bại, hoảng hồn thoát thân,
 Thu hồi tài sản nhơn dân,
 Cùng lã của Lộc, khải hoàn rút quân.
 Chiến công oanh liệt An-lâm
 Tứ vương háo chiến diên tàn giương sơn,
 Nghe tin, vua xứ Sở-đông,
 Thân hành đón tiếp, tỏ lòng tri ân,
 Có vua Minh-điệp^c thời danh,
 Cũng là giáo chủ dân thành Sa-liêm^c,
 Hằng ngày cúng tế Thượng-thiên,
 Người đem rượu, bánh, dâng lên chúc mừng:
 "Tung hồ thượng-đế^c chín tưng,
 Giúp An-lâm được lấy lòng dân th^c oân,
 Tung hồ thượng-đế^c uy hùng,
 Nạp Anas cứu khổ khải vào vòng tay ông."
 An-lâm tạ lễ tâm đồng:
 "Một phần mười của Kinh, dâng làm quà"

a. Kết thân ba vị, là An-lâm và hai bà chị ^{thế} ~~giam~~
 là Escol và Amer, cả ba cùng cư ngụ tại
 vùng Mãn-khê (Membre).
 b. Đan-thành, là xứ Đan cũng gọi Lais hay là Lesem.
 c. Minh-điệp, là xứ Melchisedech, vừa là vua, vừa
 là giáo chủ xứ Sa-liêm (Salem), hằng ngày ông
 dâng Bánh và Rượu tế lễ Đức Chúa Trời.

Vua Sở-dông cũng thốt ra:

"Tiên sinh nhân của, còn ta xin người!"

Rằng, thề trước mặt Chúa-trời;

"Của vua, vua lấy, của tôi, tôi dùng,

Đâu cho một đời chi" lòng,

Tôi không itung lời, để phòng một câu;

Nếu vua, tôi được sang giàu;

Trừ những vật nào dính trảng đã ăn.

Lòng của những vị góp phần,

Liên minh quân đội, dẫu tan gác thừ.

15

Trời quang, gió vet mây mù,

An-lâm càng rõ phù du cuộc đời.

Đêm kia, trong mộng nghe Trời:

"Yên tâm chớ sợ, mang người vừng vàng,

Tay trời bắt thợ mười phần."

Muông tâu: "tớ được trời ban những gì,

Tớ vô thừa tự, ích chi,

Rồi đây sản nghiệp sẽ di tộc ngoài."

Trời rằng: "há có nghĩ sai,

Con người kẻ nghiệp, không ai xen vào,

Nhìn lên và hãy dèm sao,

Dòng người đông đảo ngày sau khác nào."

An-lâm thành tín cúi đầu,

Thề nên Trời chọn ông vào chính nhân.

7 Lại nghe : " này đất Trời ban,
Vì người đã bỏ mở phần tở tiên "

8 "Lạy Trời, tở chẳng thực quyền,
Cách nào chiếm được khắp miền này đây ? "

9 Rằng : " tam sinh lễ hãy bày,
Bò, dê, chiên đực thêm, hai phi cầm ? "

10 An-lâm vững lĩnh thực hành,
Xẻ đôi ba thú xếp thành hai bên,
Phi cầm hai xác tở nguyên,

11 Diều hầu khát máu bay tìm đến ăn,
An-lâm đập đũa chửi tan,

12 Chiêu tà, giấc ngủ mê man nhập vào,

13 An-lâm nghe tiếng trời cao ;
Cho người biết trước việc sau thế này,
Một thời dòng dõi bỏ đây,

Tha phùng cầu thực, bị đày đọa thân,
Tinh ra cũng bốn trăm năm,

14 Nhưng Trời sẽ phạt dân bạo quyền,
Và đem dòng dõi khỏi miền,
Mang theo vàng bạc, của tiền thặng dư.

15 Phần người an hưởng tuổi già,
Chết yên phần mộ, sống hòa tử tằm.

16 Nay dân bản xứ A-muông,
Tở chưa đủ số, hãy còn nương tay,

Đã A-muông, là ngữ Amp^morrhaeum, tên một sắc
tộc địa số đang sinh sống trên vùng đất mà
chúng ta gọi là ban cho dòng dõi An-lâm.

Dòng người đời đời sau này,
Trời cho tất cả về tây nam quyền.

- 17 Âm về bốn phía tới đến,
- Một luồng lửa đỏ bỗng nhiên cháy bùng,
- Cháy luôn xác vật đã dùng,
- Đó là Thượng-đế kết cùng An-lâm,
- 18 Đây là ranh giới Trời ban,
- 19 Khởi từ Ê-giêp chạy sang đến vùng,
- 20 Có sông Yêu-phách là cùng.
- 21 Hiện mới tộc chúng đang chung sống còn.

16

1 Xuân-lai buồn việc không con,
 R Hiếu tam ~~hết tài~~^{hiếu}, gọi chồng thử thàn:
 "Phân thiếp sơn tể cũng thành,
 Xin đưa tớ gái là nàng Hằng-sa;
 2 Gốc dân Ê-giêp giúp ta,
 Để làm hầu thiếp may ra nơi dòng."
 3 An-lâm nghe vợ, tâm đồng,
 Hằng-sa chấp nối duyên hồng, cầu may,
 Qua mùa Xuân ấy, thọ thai,
 Hằng-sa lên mặt, Xuân-lai ghen tương².

a Kết cùng, Thượng-đế giao kết lời hứa cùng An-
 lâm theo thủ tục huyết thệ của các dân thời cổ²,
 b Những sắc tộc hay những bộ lạc lớn nhỏ, là
 Cineos, Cenezaes, Cedmonaeos, Hethaeos,
 Pherezaes, Rashaïm, Chananaes (Trà-nam),
 Yergesaeos, Jebusaeos và Am~~or~~or^{ra}rhaeos (A-
 muông).

c Tác giả mượn ý một câu trong xã hội A-đông:
 "Bất hiếu hiếu tam, vô hậu vi đại (Tội bất hiếu
 có ba, mà tội không sinh con mới đời là nặng
 nhất).
 d Hằng-sa, là nữ Hagar hay Agar, một đầy
 tớ gái gốc người Ai-cập. Linh mục Phao-lô Quirô-
 lai là A-ga.
 e Câu hát này xưa thuộc dân gian, nhất là ở tầng quê
 An-nam: "...Cây có không phải trái cà, ghen
 tương là thói đời xưa nay.

5 Một hôm, tâm sự với chồng,
 "Tình đời đen bạc cái vòng thiếp, thế"
 Rằng: "nàng vợ cả liệu bề,
 Cho hầu thiếp biết thị phi ở đời";

6 Xuân-lai nhiều lúc nặng lời,
 Hằng-sa tủi phận, tách rời ra đi.
 Hướng về hoang địa Xuyên-lê,
 7 Đọc tường một mỗi ngôi Kê-suối-xanh,
 8 Thiên-thần xuất hiện hỏi nàng:
 "Đi đâu thơ thẩn, rừng hoang xê-tà?"

Rằng: "tôi lánh mặt chủ nhà"
 9 Khuyên nàng trở lại, di hòa vi tiên,
 Trời cao thấu rõ ưu phiền.
 10 Sau này con cháu đông ken sao trời,

11 Về đi, khi trẻ chào đời,
 Ich-manh tên đặt, nó thời-hoang tâm,
 Đồng bào nó cũng hung hăng,
 Cuộc đời thuận nghịch, ngang tàng phiêu lưu.

13 Hằng-sa ta đang hộ phủ,
 Chàng chề bỏ Kê đời cô lạc loài
 14 Thiên-phủ, nàng gọi suối này,
 Chảy ngang Ba-rach, bọc ngoài Cante,

- a Xuyên-lê, là vợ Sur, vùng đất hoang có con suối
- b Kê-tê Sa mạc, có nơi, viết là Xuyên, tùy câu văn.
- c Ich-manh, là vợ Ismael.
- d Thiên-phủ, ở trời phủ hộ, Hằng-sa gọi cái
- e suối mà nàng gặp thiên-thần là suối Thiên-phủ.
- f Ba-rach, là vợ Barad.
- g Cante, là vợ Cadet, có chỗ viết Cante.

¹⁵ Nhà xưa, nàng lại trở về,
 Trở² sinh nam tử, danh đề "ích-mạnh".
 Nhìn qua đũa tre, sơ suất,
 Tám mươi sáu tuổi, An-lâm tội lỗi.

17

¹ Bón thu sau đó, Thiên-công,
² Hiện ra nhắc lại đoạn đượng So-gias.
 Với lời khuyên khích táo cao,
³ An-lâm bái mạng, ghi vào tâm can;
⁴ Trở nên thi² tổ² các dân,
⁵ An-lâm nhứt tộc đổi thành Bá-lâm.
⁶ Nhiều dân thế giới dâng đàn,
 Do người xuất hiện ngai vàng quân vương.
⁷ Trái bao thời đại sinh tồn,
 Trời là Thượng-đế của dòng dõi người,
⁸ Đất người hiện tại xây đời,
 Cho quyền chiếm hữu vùng trời Trà-nam.
 Nói nhau thế hệ muôn năm,
 Thành tâm chó khá bội ân phúc Trời.
⁹ Chứng minh thành tín của người,
¹⁰ Cũng là mệnh đuce nghìn đời phải tuân;
¹¹ Cát bi tất cả nam nhân,
 Kế an người ở, ngoại dân trong nhà.
¹² Tám ngày sinh hạ, đem ra,
¹³ Cát trong xác thịt chút da qui đầu.

14 Nam nào không giữ kết giao,
 Kế' là bội ước trước sau chẳng nhàn,
 15 Xuân-lài^{đôi} phải tục danh,
 Xuân-hoa^{đôi} tên mới: mẹ sanh tộc đoàn.
 16 Sẽ sinh ra một trượng nam,
 Trở nên trụ cột các dân khắp miền,
 17 Bá-lâm^{đôi} quá dỗi ngạc nhiên,
 Vợ chồng trăm tuổi háo huyền sinh con?
 18 Ích-mạnh, mong nó vương trời,
 19) Hưởng Trời Kháng định: "chính lý Xuân-hoa
 Cho người một trẻ tài ba,
 Đặt tên Y-giác", chan hòa muôn dân.
 Ích-mạnh, Trời cũng đỡ dân,
 Sinh ra thập nhị tướng quân can cường:
 Dân đông, đất rộng biên cương,
 21 Còn phần Y-giác chính tông sau này,
 Trời còn Kế' hoạch tương lai,
 Sẽ cùng với nó một ngày kết giao".
 22 Đứt lời, Thương-đế thẳng cao,
 23 Bá-lâm^{đôi} sau đó trở vào gia trang.

a Thiên-Chúa đổi tên Xuân-lài (la ngữ Sarai) ra Xuân-hoa (Sara). Linh mục Phao-lô Qui dùng
 b tên Sarai và Sara thay cho chữ tác giả tác đượ.
 Đoạn 17 câu 5, Thiên-Chúa cũng đổi tên An-lâm
 (Abram) ra Bá-lâm (Abraham). Linh mục Phao-
 lô Qui dùng chữ Áp-ram (An-lâm) và Ra-ham
 hay A-ra-ham (Bá-lâm).
 c Y-giác, la ngữ Isaac, tên đượ con duy
 nhất do Xuân-hoa (Sara) sinh ra.

Dem rai tất cả nam nhân,
 Chẳng phân sắc tộc, chẳng phân trẻ già,
 24 Bá-lâm, chín chín^a đồng hòa,
 25 Ich-manh tuổi độ mười ba nhập đoàn,
 Linh Trời ai cũng phải tuôn,
 26 Chúng mình ý chí trung thành quyên can.
 27 Cắt lời kẻ trước, người sau,
 Người dùng thành tín, Trời trao lòng lành.

18

1 Một ngày, mưa hạ nắng hừng,
 2 Bá-lâm nhìn thấy Ba-thần đi qua,
 Với vòng chào đón thiết tha;
 3 "Quí Ngài, chiều cô' thú' tha kẻ này,
 4 Tầng cao nghi' mặt tận đây,
 5 Tôi xin đạm bạc hầu Ngài bữa cơm."
 Khách-thần vui vẻ dùng chôn.
 6 Bá-lâm liền gọi già nhưn cô' bàn^d.

a. Lúc ấy Bá-lâm ~~đi~~ theo chín mười chín tuổi,
 b. Ba-thần, ba vị cắt cách tiên thánh, phụng sự
 quờn phếp trên điện mạo, khi Bá-lâm nhận biết
 là người của Thiên Chúa, là sứ thần tại điện Thiên-
 Chúa.
 c. Khách-thần, người khách từ cõi thần tiên ở trần,
 không phải khách phàm.
 d. Bá-lâm xếp đặt, mời tại trong nhà lo dọn
 đẹp cô' bàn tiễn tất-hầu đãi quí' khách.

- 7 Xuân-hoa nướng bánh hạnh nhân,
- 8 Thịt chiên nhiều món, quay, hầm, dọn ra.
- 9 Khách-thần cầm đũa dùng qua,
- Hỏi thăm chủ trại: "Vợ nhà thế nào?"
- Đáp rằng: "Vợ tôi phía sau."
- 10 Khách rằng: "Năm tới cũng vào khoảng đây,
- Chủ nhà sẽ có con trai."
- Xuân-hoa nghe được bỗng quay mặt cười.
- 11 Ngồi thăm mình, ~~đã~~ đã già rồi,
- 12 Còn đâu cái chuyện vui đời tử tôn.
- 13 Khách rằng: "... già há chẳng con,
- 14 Vợ quyền Thượng - để đâu còn khổ Khan,
- Đừng cười, - năm tới sang thăm,
- Nhà này vui vẻ trước thàng bé trai."
- 15 Xuân-hoa: "... chẳng dám cười Ngai,
- Dám xin lui? Xả trí ngày người đời."
- 16 Khách thần, sau đó đã rồi,
- Lộ trình nhắm hướng vùng trời Sở đông,
- Bội-lâm hiểu khách tiễn chơn,
- 17 Khách rằng: "... không lẽ giấu ông việc này."

X a. Cầm đũa, tác giả viết cho người An nam đọc, nên trình bày theo pho ngữ sinh sống của dân tộc mình, hèn cho giới bình dân để ^{thoạt cảm} cảm.

b. Chết tôi, đây An-p Sơn-tuyên ca là tiếp khi em xưng khi đối thoại với kẻ lớn, kẻ ^{nhỏ} nhỏ là hợp thì tôi nhỏ hèn. Không có nghĩa ^{đúng} đúng của nhà như quen dùng An-p thi ca.

18 Vì ông : dân lớn tướng lai ,
Cả và thiên hạ như tây phước lành ,

19 Vì ông cư xử công bằng ,
Nhứt tâm hành đạo theo đường lễ, nhân.

Trời cao phán hứa bao lần ,
Sẽ cho ứng nghiệm dưới trần không sai ,

20 Số - đông thành phố vui say ,
Trà đình, tiêu quán, gái trai dâm loạn ,

21 Mây may nhân tính không còn ,
Đến giờ xét đoán thiệt hơn thế nào ,

22 Khách thân vừa dứt mấy câu ,
Bá - lâm cung kính đặt mau vãn đề :

23 Người lành, kẻ dữ chung kẻ ,
Một phen tiêu diệt, nào nề xiết bao !

24 Nếu thành, năm chục đạo cao ,

25 Há Trời chẳng có lòng nào buông tha ?

26 Đứng như lời đã đặt ra ,

Đạo cao năm chục, bỏ qua tức thì .

27 Nếu như chẳng đủ số mi ,

28 Bốn lăm xét được, duy trì lệnh, chẳng ?

x a. [Câu này phù hợp với ý nghĩa một câu trong
Như giáo : "...Thường ba nhứt tâm hành chính
đạo, Mãn thân ngũ đức lập chân tâm (Mỗi
ngày một lòng làm theo đạo chính (đạo của Trời) diệt
đời sống theo ngũ đức (nhân, quả, lễ, trí, tín) để
xây dựng một tâm hồn ngay thật).
b. Có câu : đạo cao long hô phước, tức tưng quí thân
Kính .

"Giả như, tốt được bốn lăm,
 Trời tha dân sự bình an sống còn."
 "Vì bằng có bốn chục tron,
 Tru di linh ấy có ngừng được không?"
 "Bốn mươi, Trời cũng dữ lòng,
 Vì là đức trọng, phép công phải không."
 "Nếu có ba chục thiện nhân,
 Thì là số phạm Sô-dông thế nào?"
 "Ba mươi người, đạo đức sâu,
 Lòng Trời quảng đại, lễ đầu phụ phàng."
 "Nếu còn hai chục người lành,
 Trời cao có thể thì hành phép công?"
 "Hai mươi biết trọng ngôi nhơn,
 Dĩ nhiên kéo được lòng thương của Trời."
 "Một lời hỏi chốt của tôi:
 "Nếu chỉ mười người, có được tha chăng?"
 "Có mười đạo nghĩa trung can,
 Thì Trời tha phạt cả thành yên vui."
 "Mấy câu thảo luận qua rồi,
 Bà-lâm về trại, Khách Trời biến đi."

Cuộc đối thoại giữa Khách Trời và ông Bà-lâm là vấn đề tôi tập kể lành, như câu tục ngữ thời đó: "Văn ác thú viết vô, nhứt thiện nhơn viết hữu (Huân kẻ sắp như thú vật kẻ như kẻ tốt, mà một người sắp lành có quý báu vậy). Trong xã hội An-nam thời đó cũng có câu: một lăm quan cả làng cũng đói, một gấu có cả họ cũng vui).

19

- ¹ Hoàng hôn vừa phủ thành trì,
 Lộc-công² nhìn thấy hai vị nam nhân,
² Bước ra thủ lễ, ân cần:
 "Xin mời quý khách quá chân vào nhà,
 Nghỉ² ngơi, mời nói đường xa."
 Khách, rưng: "ngoài phố nghỉ qua đêm này."
³ Nhưng Lộc thành thật van nài,
 Khách bên đời? ý theo ngay, Lộc vào,
 Bùn cốm thịnh soạn, bưng hầu,
 Cảm thông, chủ, khách trong bầu thân yêu,
⁴ Cánh hai, nghe có tiếng kêu,
 Đồn ông đồng đảo nói nhiều đàm ngô:
⁵ Có hai vị khách, chiêu hồn,
 Mời ra có chuyện, biết khôn liệu hồn.
⁶ Lộc-công² lời lễ ôn tồn:
⁷ Phê ông miễn thứ, khách còn đi xa,
⁸ Nếu cần đến chuyện trăng hoa,
 Tôi cho hai gái để mà giúp vui."
⁹ Bốn kia Xài Xê tới bởi:
 "Nào quân Kiêu ngạo, mở lời dạy ai,
 Cờ chông kẻ chết uống thầy."
 Chúng bên Xông tới, cung tay bạo hành.
¹⁰ Lộc-công, là ông Lộc hay Lộc.

- 51
- 10 Khách bên kéo Lộc vào nhanh ,
 11 Còn làm cho chúng quáng mắt như gà ,
 Quơ tay mò cửa vào nhà ,
 Nhưng rồi lạc hướng, thề là chúng tan ;
 12 Khách báo Lộc gọi thăm nhân ,
 13 Hiệp nhau đi tản vi thành, hỏa thiêu .
 14 Lộc cho rē² biết mọi điều ,
 Chúng cười nhạo ^{như} bày nhiều di đoan .
 Thành trì bên vững muôn năm ,
 Lễ tâu có chuyện điếu tàn ngôn .
 15 Tiếng gà vừa mới gáy tan ,
 Khách gọi : Lộc, vợ, hai nàng tiểu thơ .
 Giục đi, nhưng họ chân chờ ,
 16 Khách lời tất cả : "...nguy cơ tới rồi ,
 17 Thằng đờng lên núi cho xuôi ,
 Đừng quay nhìn lại, chết tươi khôn nài ." ^a
 18 Lộc rằng : "...miền núi gian truân ,
 20 Dấn xin tá túc tiểu thành gần đây ." ^a
 21 Được rồi . Tất cả đi ngay ,
 Lộc xin . Trời cũng nường tay tiểu thành ^a ,
 22 Cả nhà hội há bốn hành ,
 23 Nặng cao, Lộc đã đặt chân vào thành ^a ,

a. Tiểu thành, một thành nhỏ cách xa thành Sở-đông chừng hơn một dặm, có tên là Sê-gô, Như ở Lộc xin tá túc nơi đây mà tiểu thành Sê-gô khác liên lụy với Sở-đông .

- 24 Túc thì, mưa lửa diêm sanh ;
 Khấp miền châu thổ tan tành ra tro.
 25 Sĩ - đông và cả Gò - mô ,
 Dân cư , dình thự như lò diêm sanh :
 26 Vòi Lộc ngoài cỏ lại dóm ,
 Trở thành tượng muối , chông , con rưng rói ,
 27 Bà - lâm vừa rưng chơn trời ,
 Đứng nhìn về phía núi đồi Sĩ - đông .
 28 Búng lên khói lửa đỏ lôm
 Lăn lăn ngùn ngụt khắp vùng Gò - mô ,
 29 Khúc nào lò lửa quá to
 Đốt miền sấm vật ra tro diêm tàn ,
 Vì Trời cảm nghĩa Bà - lâm ,
 Nên giã tình Lộc thoát phần đại hung .
 30 Thấy con tàn phá hải hùng ,
 Tiêu - thành Lộc bỏ , chạy cùng hai con ,
 Chui vào lòng đá thôn non
 31 Buồn thì sống ruộng quên cơn kinh hoàng .
 Đêm nằm ~~th~~ mộng thấy giàu sang ,
 32 Được vua kêu gả một nàng mỹ nhân .
 33 Vu sơn đưa cột gió trăng ,
 Sáng ra , uổng ruộng tâm can đỏ sâu .

31 Từ câu 31 đến câu 33, tác giả theo cách người
 Á Đông quen dùng trong văn chương, khi thuật lại
 những sự thật phũ phàng, thì dùng cách nói
 bóng dáng chis nhẹ nhàng để đọc.

³⁴ Mộng về lại thấy, đêm sau,
³⁵ Có năng công chúa tãi hầu một bên,
 Hết lời ân ái trao duyên,
 Mây mưa chốc đã bên thềm trăng lên,
 Giết mình, thấy cảnh buồn thêm,
 Thành xưa phồn thịnh hóa miền hoang vu.

³⁶ Làn hồi xuống núi sinh cư,
 Hai cô con gái cần cù làm ăn,
³⁷ Chi thi sinh một trưởng nam,
 Đặt tên Mô-áp^a nhân làm tông cha.
³⁸ Em thi một trệt Khai-hoa,
 Cũng một nam tử gọi là Am-môn^a.
 Cả hai, Lộc nhân làm con,
 Sau là thi² tổ hai dòng dân đồng:
 Dân Mô-áp^a, dân Am-môn^a,
 Sinh cư lập nghiệp quanh vùng Trà-nam.

20

¹ Bá-lâm lúc chuyển man man,
 Giữa Xuyên^b, Cam-đức^c thuộc phần Diên-la^d.

- a. Nguồn gốc của hai bộ lạc đồng dân do Mô-áp (la ngữ Moab) ~~do Mô-áp~~, ~~là dân Moabita~~, ~~là dân Moabita~~, ~~là dân Moabita~~ là dân Moabita; và do Am-môn (la ngữ Ammon) là gốc dân Ammonita. Tác giả phớt qua sự kiện, không nói rõ hành vi hai con gái của Lộc cũng như Kiết-tha¹ b.
- b. Xuyên (la ngữ Sur) có khi tác giả viết là Xuyên-lê, như đoạn 16 câu 6, tùy theo câu văn.
- c. Cam-đức (la ngữ Cades), có khi tác giả viết Cam-đê cho xuôi câu văn, như đoạn 16 câu 14.
- d. Diên-la (la ngữ Gerare) vùng đất rộng lớn phía nam xứ Trà-nam, có tiểu vương cai trị.

- ² Có vua Bành-lạc^a hào hoa,
 Nghe đồn thi cú phụ Xuân-hoa chưa chồng,
 Bá-lâm, em gái của ông,
 Nên cho lính bắt để² phòng thêm hoa.
 Lầm vua chỉ biết đồn bà,
- ³ Trong đêm nằm mộng, hiện ra vị thần:
 "Hôn quân chớ khá tới gần,
 Đồn bà người bắt, khôn nài cho người,
 Thi cú phụ đã có chồng rồi,
 Hậu hôn cưỡng ép, luật trời tru di."
- ⁴ Lay Trời, mở lượng từ bi,
 Nỡ nào hủy diệt dân nì cho tàn,
 Bá-lâm tự nhận là anh,
- ⁵ Xứng em, chính miệng của nàng nói ra,
 Tôi không ép liêu nài hoa,
 Chưa chồng thì cưới, người ta thương làm,"
- ⁶ Trời rằng: "...tình, lý, không gian,
 Nên cho người biết kẻ mang tiếng đời,
 Vợ ai đem trả cho người,
 Bằng không, già tộc của người diêu tàn,
 Bá-lâm là bức hiên nhân,
 Để ông cầu khẩn[?] giải nạn cho người."

a Bành-lạc, là ngữ Abimelech, tiên vương xứ Giê-ri-ô (Gerare). Truyện này nhắc lại lúc Bá-lâm (Abraham) ^ở tạm cư tại vùng này, cầm trại giữa Xuy-ê-lê (Sur) và miền Cam-túc (Cades, Cam-tê).

Nửa đêm, ⁸ Bình-lạc cho tờ
 Hoan quan các cấp, thuật lời chiêm báo,
 Mọi người khiếp sợ đồng tâu:
 "Chiếu theo thiên linh, phải mau thi hành."
⁹ Lại cho người thỉnh Bá-lâm,
 Tránh rằng: "...sắc nữ hại dân xứ này,
¹⁰ Tại sao ông chẳng nói ngay,
 Phu thiê đạo trọng, trăm đấng công bằng."
¹¹ "Lâu vua, tôi vẫn nghĩ rằng:
² Ở đây vô đạo bất tuân luật trời,
 Tán thân kiêu ngạo như tôi,
 Dám nào oán ghét, bày lời nói ngoa.
 Nói tâu biết trọng chính tà,
 Thi điều chân thật mới là đáng nêu."
¹² Và chẳng, tôi chẳng đặt điều,
 Vợ tôi họ máu gần nhiều với tôi.
 Anh em chú bác ^a mà thôi,
 Trong tình thân gối, ngoài thời anh em,
¹³ Tha phượng cầu thực nhiều miền,
 Đến tâu cũng giữ một niềm tế huy nh?"
¹⁴ Bình-lạc nghe rõ sự tình:
 "Vợ tâu chồng đó, già đình hợp nhau,
¹⁵ Đất này tùy thích ³ ở tâu,
 Thi xin tự tiện, lấy câu di hòa,"

a. Theo gả phả, đoạn 11 câu 24, ông Thanh-lê (Thale) sinh ra Abram (Ấn-lâm) Bá-lâm) và Nã-khê, và Xuân-hoa (Sara) Kiều Thale là bác. Có thể Bá-lâm và Xuân-hoa là anh em chú bác.

Bá-lâm^a, súc vật trao qua,
 Gọi là giúp vốn tiền đã sinh nhai.
¹⁶ Xuân-hoa^b ngàn bạc trao tay,
 Gọi là che mắt, việc này thông qua.
¹⁷ Kê^c từ Bành-lạc gây ra,
 Cái điếu ngang trái, cả nhà mang tai.
¹⁸ Trời cho tuyết từ lâu dài,
 Bá-lâm câu K-hân^d vạ này trước tha.

21

¹ Mấy mùa Xuân đã trôi qua,
 Những điếu Trời hứa cho nhà Bá-lâm^a.
² Thì nay tới lúc thực hành,
³ Xuân-hoa^b sinh một trẻ nam nôi dòng.
 Vui trong cảnh Xê^c vợ chồng,
 Đặt tên Y-giác, cầu mong đạt thành.
⁴ Cát bi, bất nhứt cử hành,
⁵ Bá-lâm^a vừa chẵn một trăm tuổi đầu.
⁶ Xuân-hoa^b cảm nghĩa thiên mầu,
 Một niềm vui lớn phủ bao khắp vùng.
⁷ Nào ai sơn sẻ lạnh lùng,
 Già nua mà đã sinh con cho chồng.

a. Án-lâm (Abram) sau Trời đổi tên Bá-lâm (Abraham).
 b. Xuân-lai (Sarai) sau Trời đổi tên Xuân-hoa (Sara).

Tam niên như bộ, âm bông,
 Tối ngày dứt sữa, tiệc mừng dọn ra,
 Ích-manh, Y-giác trong nhà,
 Một cha khác mẹ, thuận tiện anh em,
 Xuân-hoa có dạ hôn ghen,
 Xúi chồng "hãy đuổi kẻ phiến về sau",
 Ích-manh thưa kẻ làm sao,
 Vì là mẹ nó nòng hầu mà thôi",
 Bá-lâm nghe nói rưng rức,
 Nhưng sau được rõ ý Trời vẫn phân:
 "Y-giác chính thức được phần,
 Tông đường nơi đời Bá-lâm muốn đời",
 Ích-manh cũng được phúc trời,
 Trỏ nên dân tộc đấng thời vinh quang,
 Xuân-hoa đã có lời bàn,
 Thì nghe theo đó cho an cửa nhà",

Canh năm còn rộn tiếng gà,
 Bá-lâm đã gọi Hằng-đa khuyên rằng:
 "Hãy tìm xiếc khước lăm lăm,
 Đem con đi với lúi cùn dục buồn,
 Đây bánh và nước, lên đường,
 Hằng-đa nhận lấy, mẹ con khỏỉ lăm lăm",
 Mấy ngày rừng núi lạnh quanh,
 Cửa ăn đã cạn, phải đành chết đói",

Trong dân gian xưa có câu hát: "Nhớ món như
 bưng đôn bà, lúc xuân cay ớt, lúc già dưa chanh".

Đỗ con ngủ dưới triền trời,
 Hàng-sa lên trời đi ngời nơi xa,
 Nặng tình mẫu tử chan hòa,
 Thà rằng khuất mặt hơn là thấy con,
 Đói ăn kêu khóc, chết mòn,
 Trời ơi, có thấu đoạn trường này chăng!

17 Bỗng nghe có tiếng úi an:
 18 Hàng-sa cố gắng bảo toàn trẻ thơ.
 Một tay lới lạc giàng hồ,
 Vì là tính mạng, thiên cơ sau này,
 Tung hoành dững tướng đó đây,
 Lập nên nghiệp bá trí tài có dư,
 Hàng-sa hiểu rõ thiết hư
 19 Tử sinh hui mạng, sinh cư có Trời,^a
 Mẹ con tìm đến một nơi,
 Trái ngon, tươi ngọt tạm thời yên thân,
 20 Ích-mạnh thêm tuổi, thêm gan,
 Một tay thiên xa, rừng xanh, anh hùng.
 21 Pha-lăng^b cư ngụ, sau cùng,
 Ích-mạnh cưới vợ, con dòng Giép-tô,
 22 Thuở ấy có tướng Phàn-cơ,
 Cùng vua Bành-lạc rồi đó vi hành,

a. Tác giả lấy ý một câu trong Như giáo: "... tử sinh hui mạng âm dương lập, Bàn phiú do thiên đạo tức căn (Sống chết có mạng tùy theo khí âm dương tác thành, Giàu nghèo do trời tùy theo cái gốc đạo đức mà ra).
 b. Pha-lăng, là xứ Pharan, nơi có sa mạc gô-đô.

Đến vùng Kiêu ngưu Bả-lâm,
Hai bên gặp gỡ luận bàn sống chung^a.

²³ Răng: "... Trời quyền lực giúp ông,
Trăm ban vạn sự, ngoài trong phú cường,
Chúng ta giao hảo đôi tương,
Không ai xâm lấn ruộng vườn của ai.

Nếu ông chấp nhận việc này,
Nhờ danh, Thượng-đế^b quở oan, tuyên thệ?"

²⁴ Bả-lâm đồng ý vấn đề;
"Nhưng còn mấy việc thuộc về dân vua.

²⁵ Ý đồng, cả lũ theo hùa,
Chiếm một cái giếng bốn mùa của tôi,"

²⁶ Bả-lạc tiếc sự đã rồi,
Mà không liay biết, sẽ bồi hoàn cho,

²⁷ Bả-lâm tặng sớ^c chiên bò,
Hai bên kết ước cùng lo thực hành^d.

²⁸ Lại còn biểu bày chiến Xích,
²⁹ Bả-lạc thắc mắc: "... tình hình người sao?"

³⁰ Xin vua hiểu rõ dưới đầu,
Chứng minh rằng giếng tôi đào trước đây!"

^a Tác giả dùng chữ "sống chung" ở đây, là chữ tóm
tắt một thành ngữ An-nam đã có lâu đời: "...

"Canh tiên nư mục trăm tương sống,
Quyên lợi tương đồng một ý chung,"

^b Câu 22 đoạn 21, tướng Phàn-cơ (là nữ Phicol) là
viên chỉ huy quân lực của tiểu vương Bả-lạc,
Họ đến cùng Bả-lâm để ~~giao~~ giao kết nhau
vấn đề sống chung.

³¹ Về sau tục gọi nơi này :

Biéc-sâm^a, có nghĩa cả hai đã thề.

³² Chỉ vì cái giếng năm kia,

Hai bên giã ước, tránh, bề giết nhau.

³³ Phần-cơ, Bành-lạc lai trèo.

Bá-lâm vùng đó, về sau lập vườn.

Vườn trồng cây trái, hoa thơm,

Kinh dân, Thượng-đế ban ơn thặng bình.

³⁴ Lâu năm ở Bá-lạc-đình^b,

Việc đời phát đạt, đức tin vững vàng.

22

¹ Đã bao xuân héo, thu tàn,

Ngày kia nghe gọi : "... Bá-lâm đâu nào? "

² "Tớ đây, bài vọng Trời cao".

Rằng : "... đem Y-giác đưa vào thiên-san^c,

Sát sinh, hỏa tế trên giàn,

Tới nơi sẽ rõ lập đàn chỗ nào? "

a Biéc-sâm (la ngữ Bersabee) là cái giếng mà hai bên đã giã kết thuận-hòa nhau. Về sau, trở thành địa danh vùng đất này.

b Bá-lạc-đình (la ngữ Palaestinum), một miền rộng lớn do giã dân Phi-lích (Philistin) thắp trị.

c Thiên-san, có nghĩa là núi của Trời, la ngữ gọi là "Terra visionis", một nơi tròng dãy núi Moziab. Theo truyền khẩu là nơi ông A-dam và hai con ông Càng-điê (Cain) và A-bê-lên (Abel) lập bàn tế lễ phi Xlê.

³ Đang đêm, chuẩn bị trước sau.
 Củi thiêu, lương thực chất cao lưng lưã.
 Già nhưn hai đũa cùng đũa,
 Bá-lâm, Y-giác cũng thừa hành đi.
⁴ Ba ngày trước bước sơn khê,
 Gân nơi chi² định bốn bề vắng tanh.
⁵ Bá-lâm cần dặn già nhân:
 "Chờ đây chờ tới khi hành sự xong."
⁶ Đoạn thì tay lưã, tay quơm.
 Y-giác vác củi³ thẳng xông lên đờ.
⁷ Đang đi, Y-giác mở lời:
 "Củi, lưã sẵn rồi, tế vật ở đâu?"
⁸ Rằng: "... con chó khá lo âu,
 Thượng-tế sẽ liệu vật nào hi sinh?"
 Cả hai lằng lằng hành trình,
⁹ Tới nơi chi² định, dựng lên tế đàn.
 Bật Y-giác trối tay chân,
 Đặt lên đống củi,¹⁰ Bá-lâm quơm cầm.
¹¹ Bỗng nghe có tiếng cản ngăn:
¹² "Hãy ngừng tay lại, lòng thành của người,
 Chứng minh đã thấu tới Trời,
 Hi-sinh con một trong đờ; không hai."
¹³ Bá-lâm thấy giữa buổi gai,
 Có con dê đực lay quay vướng sừng.
 Ông liền bắt nó trối chơn,
 Thế mạng Y-giác, giết dùng tế Trời.

14 Chỗ này danh gọi muôn đời,
 Tín trung chỉ địa, ngọn đời Kiên thiên.^a
 15 Lại nghe thần khẩu nói lên:
 "Bá-lâm đại tể vi tiên ~~ở~~ trên đời,
 16 Luôn luôn tuân giữ lệnh trời,
 17 Cho nên Thượng-đế ban lộc, khánh ân,
 Tướng lai miêu duệ đại dân,
 Đông như cát biển, nhiều ngang sao trời,
 Lý quyền vô địch trên đời,
 18 Các dân thiên hạ muôn đời nhờ đây,"
 19 Mặt thờ, vữa Xưởng non đỏi,
 Tốp yểu, hợp lại vui say tưởng về,
 20 Bá-lâm nghe biết miền quê,
 Nã-khôi em ruột, hôn bề tử tôn,
 21 Vợ lớn sinh được tám con,
 Vợ nhỏ bồi gã, mẹ tròn con vuông,
 22 Số này thì có Bô-tuân,
 Sinh ra Lan-bạch^b sảng đường thiên hương,
 23 Lớn lên mỗi gã một phương,
 Lập nên dân tộc hùng cường Xy-lang^b.

a. Theo la ngữ "...in monte Dominus videbit (nơi hình núi thiên Chúa đã chú p. Kiên). Tác giả dựa vào đây giáo lý thời sơ khai công giáo Đấng-triang, về ~~đức~~ cha tể đẻ con, như sau: "Tể sinh Y-giác, Phụ tử đấng cứu rỗi, tín trung chỉ địa, Kiên thiên chỉ sơn..."
 b. Nã-khôi (la ngữ Nachor) em ruột Bá-lâm, ông này có 12 người con. Trong số này có Bô-tuân (Bathuel) cha đẻ của Lan-bạch (Rebecca), và Camuel là thi[?] tổ dân tộc lớn Xy-lang (Syria).

- ¹ Gié' thu hươ hát lá vàng,
 Xuân-hoa đã chết tại thành An-buông^a,
² Một trăm hăm bảy thợ trường,
 Bả-lâm mên tiếc, già nhưn tang sấu,
³ Ông xin tộc trưởng Hạc-châu^b:
⁴ "Tớ, dân Kiêu rợ bảy lâu vùng này,
 Giúp tớ miếng đất ở đây,
 Để^c làm phần mộ, ơn này ghi tâm."
⁵ Họ rằng: "...~~đ~~ Cầm bực chân nhân,
⁶ Là người: Thương-oté' bảo toàn cách riêng,
 Mộ phần có sẵn trong miền.
 Trọn quyền lựa chọn, khi phiến tớ ai."
⁷ Bả-lâm đáp lại: "... qui ngài,
⁸ Hảo tâm dưỡng ấy, lão đây niềm lòng.
⁹ Nói giùm chủ đất Diếp-tôn^c,
 Nhường tớ mộ địa, tiền rơng đến bồi."
¹⁰ Diếp-tôn giữa đám đông người,
 Rằng: "tớ với bác tăng lời bán buôn,
¹¹ Sẵn đây, đất mộ tặng không,
 Như tình mới qui, của hồng bao nhiêu."

- a. An-buông, là ngữ Arbee, thị trấn sâu uất ở vùng Hiếp-long (Hebron) thuộc đất Trầ-nam (Chanaan).
 b. Hạc-châu, là ngữ Heth, một dòng họ tập đās ở vùng này.
 c. Diếp-tôn, là ngữ Ephron, già tình qui phần này có.

- ¹² Bá-lâm ; "... Ông tốt bụng nhiều ,
¹³ Nhưng tiên phải trả là điếu tôi van ."
¹⁴ Diếp-tôn : "... mảnh đất mộ phần ,
¹⁵ Bốn trăm đồng bạc sao bằng tướng thân ."
¹⁶ Bá-lâm ; "... ngoài việc nghĩa nhân ,
 Còn về tiền bạc công bằng mới an ."
 Nói xong chồng đũ bốn trăm ,
 Đỡ người chuiy Kiển , dũm lũng Hạc-châu .
¹⁷ Đất này có cội cây cao ,
¹⁸ Có đỏi hang đá , hoa màu chung quanh .
¹⁹ Bá-lâm làm chủ thành rãnh ,
²⁰ Nghìn thu an nghỉ² , mộ phần Xuân-hoa ,

24

¹ Đường trần kẻ lại người qua ,
 Tháng ngày chắt rắng tuổi già Bá-lâm .
 Sông thong lợc thưở³ng Trời ban ,
 Người Xa mến phục , kẻ gần kính tôn .
² Vả chăng , Y-giác thành nhưn ,
 Bên Kêu lão-bạc tận trung^a , dấn dò :
³ Nay bê gia thất phải lo ,
 Thế cũng Thượng-đế , giúp cho rõ ràng .

a. Người dầy tớ trung thành giúp chủ suốt đời ,
 nay cũng đã già , có tên là Eliezer , tại giờ gọi
 lão-bạc (mười tờ già) .

3 Chàng hề cười gái Trầ-nam,
 Nơi mình cư ngụ, 4 thấy sang quê nhà,
 Tìm trong thân tộc của ta,
 Một trang thiêu nữ nét na, tựa đồng 5,
 5 Rằng: "... nàng, nếu chẳng theo chồng,
 Thì đem Y-giác về cùng được chăng?"
 6 "Đừng đem nó tới quê nàng,
 7 Vì chúng thượng-đế đã ban xui này,
 Nên ta lia tờ tới đây,
 Vạy trời lo liệu dịp may cho mình,
 8 Dầu sao cũng phải thiết tình,
 Không đem Y-giác dâng trình nơi đâu?"
 9 Nghe qua, lão-bóc cúi đầu,
 Quyết theo lời chủ, trước sau chu toàn.
 10 Mấy ngày xếp đặt hành trang,
 Lạc đà một chục, già nhân tùy tùng.
 Chở đầy lễ vật cầu hôn,
 11 Trẩy theo santon qua vùng Mach-tam^a.
 11 Trông non rồi lại trảng rằm,
 Hoàn người hạ trại nghỉ gần giếng trong.
 Mỗi ngày qua xế, hoàng hôn,
 Từng đàn phụ nữ dập dờn tới đây,

a. Mach-tam, là ngữ Mesopotamia, vùng đất
 rộng phì nhiêu, châu thổ Tich-grang và Yeu-phách,
 ngày nay gọi Lưỡng-hà, có thành phố đầu có tên
 Lầu, nơi Nữ-Khôi em một Bà-lâm cư ngụ.

- Đua nhau gánh nước về nhà.
- ¹² Lão-bộc thăm nguyện "bàn tay nhiệm màu"
¹³ giúp cho biết thiếp nữ nào,
 Mả Trời: duyên định làm dâu chủ nhà,
¹⁴ gặp nầy tôi sẽ thoát ra,
 Cho tôi nước uống, lạc đà, già nhân,
 Nàng nào vui vẻ sẵn sàng,
 Đó là dấu hiệu Trời ban, - tôi tưởng.
- ¹⁵ Tôi lui mấy lượt má hường,
¹⁶ Có người con gái k hiêm nhường nét na,
 Cũng đang gánh nước về nhà,
¹⁷ Lão-bộc đón lại, nói qua mấy lời:
 "Xin cô thi' nước giúp tôi,
 Lạc đà và cả đoàn người của tôi."
¹⁸ Nghe xong, cô gái tươi cười,
 Lệ làng giúp đỡ như lời đã xin,
¹⁹ Nhọc nhằn chẳng nề công linh,
²⁰ Giếng sâu múc nước xuống lên mấy lần.
²¹ "Đây rồi, giải ngâu thiên thành."
²² Thế' là lão-bộc tôi gần hỏi thắm:
²³ "Dám nào cho biết qui' danh,
 Đêm nay xin trọ, già trang thế' nào?"
 Tiếng oanh đáp lại ngọt ngào:
²⁴ "Tôi là Lan-bạch^a, tuổi đầu tôi mười,

^a Lan-bạch, là người Rebecca, ^{cháu} con của Nà-khoi (Nachor), ông này là em ruột Bô-lâm

Bô-tuân^a, thân phũ của tở²,
 Cũng lời cháu nỡ Nã-khôi vũng này.
²⁵ Nhà tở, rơm cỏ dư đây,
 Có nơi rộng rãi, vớ² cây liêm dã.
²⁶ Lão-bộc cần thân thưa ra,
 Nữ-trang Kim Xuyên, gọi là đấp ân.
²⁷ Ôn Trời, đại ngộ Bá-lâm,
 Dắc tở đến thàng thân nhân chủ mình.
²⁸ Trở về, Lan-bách thừa trình,
 Cho cha mẹ biết sự tình xảy ra,
²⁹ Lã-băng anh ruột nghe qua,
 Thấy em vòng Xuyên nhưm nhà rõ ràng.
³⁰ Liền đi ra giếng Vỡ Vàng,
 Gặp ngay lão-bộc, hỏi han, thỉnh về.
³¹ "Bác, người Thương-đề' chỗ che,
 Ghé qua nhà cháu, mọi bề khỏi lo.
 Sách Trời tiên đĩnh ai ngờ,
 Bao năm xa cách, bây giờ gặp nhau.
³² Lão-bộc cảm tạ, theo sau,
 Tở, nỡ, già dủ tiếp vào già trang.
 Lạc đà và các tủng nhân,
 Nỡ ăn chỗ ở sẵn sàng người² ngời."

a.

Bô-tuân, là nữ Bathuel, chũ Lan-bách.
 Lã-băng, là nữ Laban, anh Lan-bách.

- ³³ Hân huyên trác tối rợn lối,
 Cỗ bàn đã dọn chủ mời dãn tâm.
 Lão-bộc từ tôn phân trần:
 "Trước khi cầm đũa, tôi cần trình qua."
 Bồ-tuần: "...Xin cứ nói ra".
- ³⁴ Lão-bộc thuật lại việc nhà Bá-lâm,
 Kể từ dân bước phụng trần,
³⁵ Thiên thời, địa lợi, nhân tâm có thừa,
 Cuộc đời lâu gặp gió mùa,
 Bàn tay Thượng đế giúp chữa lãn nạn.
³⁶ Về già, trước phúc Khang an,
 Vợ-hiền sinh được một trang anh tài,
 Thật là đẹp mắt nở mày,
 Qui' danh Y-giác, hôm nay tưởng thành.
- ³⁷ Vì không chọn gái Trà-nam,
³⁸ Phải tôi trách nhiệm tiên sang quê nhà,
³⁹ Ra đi, tôi nguyện thiết tha,
⁴⁰ Mong Trời cho biết ai là đấng lâu,
⁴¹ Và tây, đặng điểm yêu cầu,
⁴² Gái nào thi' nước, lại giàu từ tâm,
⁴³ Biết bao thiếu nữ trong đàn,
⁴⁴ Nhưng chi' có nàng Lan-bạch giúp tôi,
⁴⁵ Quả nhiên nhận đấng ý Trời,
⁴⁶ Tôi trao vòng Xuyến vàng mười đấp ~~đ~~ ân.
⁴⁷ Hỏi ra là cháu Bá-lâm,
 Lương duyên tiên định, xích thẳng đũa xe.

- 48 Mấy điều gia chủ vừa nghe, 63
49 Tôi xin lĩnh ý phán phê lẽ nào?
50 Bồ-tần nghe rõ đươi đầu,
Rằng: "... ai dám cưỡng ý cao thiên đình,
Lã-bàng cũng biểu đồng tình,
51 Gả nàng Lan-bạch, tác thành lứa đôi,
52 Lão-bộc qui gối tạ Trời,
Đã cho mọi sự xong xuôi, tốt lành,
53 Đoạn trao gấm, lụa, vòng vàng,
Để làm sinh lễ và phân tặng riêng,
Mẹ cha và các anh em.
54 Mọi người vui vẻ, yên diên đạm dã,
55 Hôm sau lão-bộc trình qua:
"Chúng tôi về gặp, bên nhà chủ trông."
Đàng gái: "... Xin bác cảm thông,
Nán lại vài bữa vui cùng thôn lán,
Để cho Lan-bạch rảnh rang,
Giả từ bề bạn rời sang nhà chồng."
56 Trình rằng: "... hôn lễ đã xong,
Dâu cho lưu lại cũng không thêm gì."
57 Đàng gái: "... nếu gặp ~~th~~ qui,
Xin hỏi Lan-bạch chịu đi hay là ...?"
58 Cô dâu, sau đó mới ra,
Nàng thưa: "... phận gái mẹ cha định rồi,

Thì con cũng phải theo người,
Tùy nghi định đoạt cho xuôi hành trình.»

⁵⁹Thế là đang gái thuận tình,
Cho theo bà vú giữ gìn cô dâu.

⁶⁰Kẻ đi, người ở nhìn nhau,
Dặn dò, gói gắm vài câu chúc lành:

«Chúc nàng thương lộ bình an,
Tam đa, ngũ phúc», rõ ràng tông môn.»

⁶¹Lạc đà tuần tự rời chôn,
Ngậm ngùi Lan-bạch, quê hương khuất dần.

⁶²Ngày qua, đêm lại, trăng tàn,
Một hôm Y-giác rời rạc việc nhà.

⁶³Xế chiều ngắm cảnh, đi ra,
Trời tây thấy bóng lạc đà rảo chôn.

Chàng trai lang lặng đứng trông,
⁶⁴Từ xa, Lan-bạch thấy lông lằng lằng.

⁶⁵Đến khi toàn vật dừng chân,
Vội vàng xuống hỏi lão nhân: «...người nào?»

Rằng: «...người đứng đón cô dâu,
Ấy là chàng rể, con cậu Bá-lâm.»

Nàng bên vội vả che khăn.
⁶⁶Lão-bộc trình lại việc làm xảy ra.

• Tam đa, là ba cái nhiều: đa tử, đa tôn, đa phú quý. Ngũ phúc, là năm điều hạnh phúc: Phúc, lộc, thọ, khang, ninh. Ngũ gia thiếp cưới nhau: Ngũ phúc lâm môn, phúc thọ đồng hành. Tam đa bội

Cả đoàn lục tục về nhà,
 67 Chàng, nàng hạnh phúc, gấm hoa dệt đời.
 Nỗi buồn mất mẹ qua rồi,
 Từ đây Y-giác một thời bình yên.

25

¹ Bá-lâm sau đó tục huyền,
 Sa-thư^a lần lượt sinh thêm Sáu chàng:
² Giang-lân, Việt-sở^b, Mạc-doanh,
 Mã-dăng, Đúc-bảo, Xuân-ân^c cuối lòng.
³ Người nào mưu lược cũng thông,
 Xứng mình tài nghệ, vun trồng nghiệp vững.
⁴ Mã-dăng hùng cứ nhất phương,
 Một dân tộc lớn, biên cương rộng dài.
⁵ Bá-lâm phân phối gia tài,
 Y-giác sản nghiệp trong tay kế thừa.
⁶ Các con đồng thú chàng thừa,
 Vàng thoi, bạc nén chia vừa lòng nhau.
 Đông-phương khai thác hoa màu,
 Nhờ đức tổ phụ sang giàu hơn ai.

a Sa-thư^a, là nữ Cethura, vợ thứ của Bá-lâm.
 b Sáu con trai đồng thú: Giang-lân (Jamran), Việt-sở^b (Jesar), Mạc-doanh (Madan), Mã-dăng (Madlan), Đúc-bảo (Jesboc), Xuân-ân (Sue).
 c Mã-dăng thú^c tổ dân Madianim. Cf khi viết Mã-diên

7 Tuổi ⁷ g⁷ời ch⁷ất n⁷ặng l⁷ên v⁷ai,
 B⁷á-l⁷âm h⁷ạch⁷o t⁷ới n⁷gày t⁷ử q⁷ui.
 8 Tr⁸ăm b⁸ảy l⁸ăm t⁸u⁸ổi s⁸inh th⁸i,
 9 I⁹ch-m⁹anh, Y⁹-g⁹ác lo b⁹ê⁹ ph⁹át t⁹ang.
 Ch⁹áu c⁹on h⁹ành l⁹ẽ đ⁹ông q⁹uan,
 10 Đ¹⁰ưa r¹⁰a ch¹⁰ôn k¹⁰ẻ m¹⁰ô ph¹⁰ần X¹⁰uân-h¹⁰oa,
 C¹⁰ũng l¹⁰à ph¹⁰ần đ¹⁰ất ch¹⁰ủ g¹⁰ia,
 11 N¹¹gày x¹¹ưa đ¹¹ã t¹¹ậu c¹¹ủa n¹¹hà Đ¹¹iep t¹¹ôn.
 12 Đ¹²oạn n¹²ày nh¹²ắc l¹²ại c¹²on đ¹²ông,
 I¹²ch-m¹²anh, c¹²àng l¹²úc c¹²àng đ¹²ông th¹²ỉnh h¹²ành.
 13 M¹³ười h¹³ai n¹³am t¹³ử tr¹³ởng th¹³ành,
 14 Tr¹⁴ở t¹⁴ài t¹⁴ẻ th¹⁴ẻ, m¹⁴ở m¹⁴ang c¹⁴ôi b¹⁴ờ.
 15 N¹⁵gười th¹⁵i s¹⁵ản n¹⁵ghiệp ^{no}âm m¹⁵o.
 16 K¹⁶ẻ th¹⁶i q¹⁶u¹⁶ên th¹⁶ẻ, c¹⁶ơ đ¹⁶ò k¹⁶hu¹⁶ếch tr¹⁶ởng,
 N¹⁶h¹⁶ờ n¹⁶ơi ph¹⁶ước đ¹⁶ức t¹⁶ổng đ¹⁶ử¹⁶ng^a,
 Ông b¹⁶à đ¹⁶ạo n¹⁶ghĩa ch¹⁶áu c¹⁶on s¹⁶ang gi¹⁶àu^a.
 17 I¹⁷ch-m¹⁷anh t¹⁷u¹⁷ổi th¹⁷ở đ¹⁷ã c¹⁷ao,
 M¹⁷ột tr¹⁷ăm l¹⁷ăm b¹⁷ảy đ¹⁷i v¹⁷ào c¹⁷ôi ^{âm}âm.
 18 Đ¹⁸ã t¹⁸ừng k¹⁸hai th¹⁸ái g¹⁸iăng s¹⁸an,
 G¹⁸iep-t¹⁸ỏ t¹⁸iếp g¹⁸iếp đ¹⁸ến ph¹⁸ần A¹⁸n-x¹⁸uyên^b.

a Trong xã hội An-nam cũng có câu: "... Ông bà kiếp trước khèo tú, Cho nên con cháu rộng dư lộc ngang.
 b An-xuyên, la-ngữ Assyria, đoạn này tóm tắt đời đời của I⁹ch-manh (Bmael) trở nên th⁹ở nh⁹ữn sắc dân lạc nghiệp từ liên giới Ai-cập đến vùng đất xứ Iran, Irak ngày nay.

- 19 Cuộc đời Y-giác Kể thêm ,
- 20 Bốn mươi cuối vợ ở miền Mach-tan .
 Từ khi kết nghĩa sắt cầm ,
- 21 Buôn thường Lan-bạch vì ràng muốn con ,
 Đêm cầu Thương-tê ban ơn ,
 Cho cây sinh quả , cho vườn ~~đem~~ hoa ,
 Trăng non, mây lướt trăng già ,
 Niềm vui Lan-bạch phước đã dựng thai ,
- 22 Nhưng rồi cảm thấy chầu mây ,
 Vì thai trong dạ nhi-êu ngày tăng nhau ,
 Than rằng nếu phải đón đầu ,
 Thì cho son sẽ bẽ nân cũng hơn ,
- 23 Nàng cầu Thương-tê khoan nhượng ,
 Bỗng nghe cảm ứng khuyên lơn mấy lời :
 " Có hai dân tộc đồng thời ,
 Từ trong dạ mẹ mở ngòi tranh nhau ,
 Tháng ngày ráo riết tương đầu ,
 Anh trước xếp giáp, em sau thắng tài ."
- 24 Đến ngày sinh nở song thai ,
- 25 Đứa trước vạm vỡ ² lông dày tổ ² au ,
 Cho nên danh gọi Yên-giác ?
 Đứa sau nắn ³ cứng ³ đũa đầu Kéo lui ,

a. Cảm ứng, tác giả dùng chữ của Lão-tử, có huyền
 tổng mới có cảm ứng. Nếu không tin tưởng ở Trời thì làm sao
 hiểu được lẽ huyền vi.

b. Yên-giác, là vợ Esau, lin mục Phao-lô gọi là
 ra chữ Ê-giác.

Đặt tên Gia-cốc^a kịp thời,
 26 Có con, Y-giác tuổi đời sáu mươi.

27 Mấy mùa xuân đã dần trôi,
 Yên-giác, Gia-cốc qua thời đã nôi,
 Yên-giác trong tuổi đang thì,
 Rảnh tay sẵn bản, giới nghề ruộng nương,
 Gia-cốc vui con, già đướng,
 Chăm nom chuồng trại, đảm đương việc nhà.

28 Yên-giác với đức lòng cha,
 Gia-cốc, đức mẹ thiết tha đời đằm,

29 Một hôm Gia-cốc rảnh rang,
 Nấu cháo đậu đỏ² toan ăn một mình,

30 Đi sẵn về tới thình lình,
 Yên-giác đỏi một bèn xin em rằng:

"Múc cho tớ cháo, anh cần"

Đáp: "31 anh nhường chức tướng nam tước nào?"

32 Yên-giác quá đỏi, cầu nhàu:
 "Cho ăn cái đã, đỏi trao hề gì."

33 "Vậy anh nếu muốn, thế đi,"

Yên-giác phát thề, sá chi tướng quyền,

34 Ở đỏi dĩ thực vi tiên,

Không cần phải quấy, chẳng phiền thiệt hơn.

Chuyện này sau đó tiếng đồn,

Yên-giác bị gọi Y-đông^b khắp vùng.

a. Gia-cốc, là người Jacob, có nghĩa là kẻ nắm cương. Linh mục Phao-lô Qui đỏi lại Efra-cốp.

b. Y-đông, là người Edom, có nghĩa là đầu đỏ. Linh mục Phao-lô Qui đỏi lại Êđôm. Ông này thì² tới dân Idumeel.

- ¹ Xảy ra đại nạn bạch đông,
 Muốn dân lâm cảnh bán cũng đói ăn,
 Gia đình Y-giác bên sang,
 Đất vua Bành-lạc, đống bằng Diên-la.
- ² Có lần, Thương-tế¹ hiện ra;
 "Giếp-tô chớ khá đi qua lúc này."
- ³ Dầu sao cũng ở lại đây,
 Vì lời đất hứa đừng gây tiếng lại,
 Ôn trời phù trợ đủ đây,
 Cho người hiện tại, sau này cháu con.
- ⁴ Gia tăng như cát biển đông,
 Trọn quyền chiếm-hữu khắp vùng phì nhiêu,
 Các dân thiên hạ nhờ nhiều,
 Vào người, mà được đủ điều ổn ban.
- ⁵ Vì xưa, thân phụ Bá-lâm,
 Tín trung thiên lệnh, theo đường nghĩa nhân.
- ⁶ Nghe qua, Y-giác đứng chân,
 Diên-la cư ngụ làm ăn tùy thời.
- ⁷ Địa phương thấy Xứ thêm người,
 Thấy nàng Lan-bạch, có lời hỏi thăm,
 Dối rằng Y-giác vai anh,
 Vì e tỏ thiệt mà sanh khó lòng.
- ⁸ Ngày kia kể cả trong vùng,
 Qua ngang nhận xét vợ chồng đung hờn.

- 9 Trách rằng: "Y-giác lòng vòng,
 10 Nhớ ra củi đũa đũa bông; hại thay..."
 Rằng: "...tôi chưa rõ xứ này,
 Phòng cơn cường đoạt, và lấy mạng mình,"
 11 Kể cả rao báo dân tình:
 "Cường hôn xử tử, nghiêm minh linh truyền."
 12 Tháng ngày Y-giác sống yên,
 Chăm nuôi phát đạt, đồng điền thanh hưng.
 13 Ôn thời vừa giúp lạ lùng,
 Trở nên đại phú khắp vùng không hai.
 14 Bồi giàu, dân tụ tại đây,
 Đem lòng gan tị, lừa bầy hại nhân.
 15 Giếng xưa gốc của Bà-lâm,
 Chúng đến lấp bằng, phong tỏa thức ăn,
 Thượng lưu, kể cả trong làng,
 Lấy làm há dạ, chẳng màng lễ công.
 16 Còn khuyên: ông hãy dời chôn.
 17 Lặng thinh, Y-giác bỏ vùng Diên-la,
 18 Tới đầu, tới tổ trong nhà,
 19 Cũng lo đào giếng, nước ra dư dùng.
 20 Thờ dân kéo tới tranh hưng,
 21 Kể đào, người lấp, khôn cũng khó khăn.
 22 Y-giác lân tới Biếc-sâm,
 Đào trước giếng ngọt quanh năm trên đây.
 23 Nơi đây, thượng-tê tổ bầy,
 Quyền năng phù trợ, không ai đoạt phần.
 Những lời hứa với Bà-lâm,
 Trước sau nhắc lại, cam đoan vững bền.

25 Y-giác bái mạng, đứng lên,
Tê đần cảm tạ thươg quyền, chớ che,
Cũng truyền tở tở liệu bê,
Đào thêm giếng ngọt cho nghề chăn nuôi.

26 Cn trời dào dạt không với,
Ngay càng thịnh vượng hơn mười lần xưa.
Diên-la trăm họ ngẩn ngơ
Người mình bạc đãi bây giờ vinh ~~thân~~.
Nhà vua cùng với cận quan,
Ngựa xe kéo tới cầu thân, giao hòa.

27 Rằng: "...tôi đã bị đuổi xa,
Rày vua tìm gặp, xét ra ích gì."
Vua rằng: mức độ nhân chi,

28 Sao bằng thươg-đê phù trì lợi hơn.
Việc gì ông cũng thành công,
Triều đình bàn luận cùng ông kết nguyện.
Giữ gìn thế giả đời bền,

29 Không ai xâm lấn lợi quyền của ai.

30 Tán thành, Y-giác tiệc bày,
31 Sáng ra toàn bộ bắt tay tuyên thê.

32 Xong rồi, từ giả nhau đi,
Kể đó tở tở trở về báo tin:

33 Y-giác vui vẻ bảo rằng: "thậm đa,
Vừa khai được giếng trong làng?"

34 Giờ đây, kể lại việc nhà,
Yên-giáo bốn chục bước ra đường đời.

Phòng the hai á Xu thời ,
 Tánh tình ngoại đạo gốc người địa phương,
³⁵ Lầm dầm chẳng biết kính nhường ,
 Phụ mẫu bên chông , ngày tháng khổ tâm .

27

- ¹ Côi đời nhứt nguyệt xây vắn ,
 Y-giác cao tuổi lại mang mù lòa ,
 Cho Kêu trưởng tử vào nhà ,
 Yên-giác lên tiếng : "...thưa cha cần gì ?"
² Rằng : "...cha , cái chét gần kề ,
³ Muốn con chịu khó ra đi vào rừng ,
 Săn tìm giồng thú thịt ngon ,
⁴ Dem về nấu nướng như con từng làm .
 Dọn cho cha một bữa ăn ,
 Lòng cha thơ thới chúc lành cho con ,
 Yên-giác cung nỏ lên đường ,
⁵ Mào ngòi người mẹ đã tưởng trước sau ,
⁶ Bờ Kêu gia-cước ; phải mau ,
⁷ Bớt hai dê béo đem vào cáo lông ,
⁸ Tự tay bà nấu món ngon ,
⁹ Dặn riêng gia-cước điêu toan thực hành .
¹⁰ Ngại ngừng , gia-cước hỏi rằng :
¹¹ "Nếu cha biết được , nói làm sao đây ,
¹² Anh con lông rậm cô tay ,
¹³ Còn con da láng , thế này khó xử ?"

- 14 "Phản con, mẹ đã tuổi rồi,
Cứ nghe lời mẹ, thiết thối mẹ mang."
- 15 Khéo tay, búi tóc hóa trang,
- 16 Mặc cho Già-cước áo quần Yên-giáo.
Lông dê, tay cô? đều bao.
- 17 Mâm cơm tiếm tất bung vào đầu cha.
- 18 Ngạc nhiên, Y-giác hỏi qua;
- 19 Già-cước lên tiếng: "con là Yên-giáo?"
- 20 "Sao con sẵn bần quá mau?"
- Thưa: "... là thiên ý ở đâu cũng thành,
Mời cha cầm đũa lên ăn,
Lòng cha thơ thối chúc lành cho con."
- 21 Nay con hãy tên gần hơn?
- Già-cước bước tới bên chõn cha già.
- 22 Y-giác rờ rẫm cô? da;
- 23 Giọng thì con thúi, thân là trưởng nam.
- 24 Người bèn hỏi vặn nhiều lần,
Già-cước tự nhận rõ ràng: Yên-giáo.
- 25 Ấn Xong, cảm thấy ngọt ngào:
- 26 "Con ơi, hãy tên dựa vào lòng cha.
- 27 Ôn thối, tuổi xuống chơn hòa,
Mùi thơm mùa lúa bay ra khắp cùng.
- 28 Đợi con vankết, bắt hung,
Vườn cây oản trái, ruộng đồng nặng bông.
- 29 Muốn đời thiên hạ suy tôn,
Chủ tài huynh đệ, ngoài trong phục tùng.

Chồng con, họ bị diệt vong,
Phò con, họ được tạc lòng âm ban.

³⁰ Vừa xong, lựa - cuộc đời chân
Yên - giao bưng tới một mâm thịt rừng.

³¹ "Mời cha ngồi dậy để dùng,
Con vừa nấu chín, đáp lòng phụ thân."

³² Ngần ngo, Y-giác hỏi rằng:
"Đứa nào lại đến?" "Trưởng nam đây mà!"

³³ "Đứa nào hỏi này mời cha,
ăn xong và đã chúc qua lời lành?"

³⁴ Yên-giao tức tới kêu van:
"Nhờ cha cầu chúc con phần thanh hưởng!"

³⁵ "Em con, lựa - cuộc mạo Xung,
Thế cơ đã đặt vai-hưng tương lai!"

³⁶ Yên-giao đỏ mặt tía tai:
"Đi sau lưng trước, mỗi ngày lại thảy..."

Đã quen tạt phỏng tay trên,
Một lần chụp lấy cái quyền trưởng nam.

Bây giờ còn cướp lời lành,
Thưa cha, còn phúc nào dành cho con?"

³⁷ Rằng: "...cha chúc nó vương tròn,
Công danh vượng bá, ruộng vườn triển khai.

Hết rồi, cha đã phất tay,
Còn gì mà chúc con đây một lời."

³⁸ Yên-giao thảm thiết kêu trời:
"Cha không tìm được cuộc đời nào hơn,

Đề mà cầu chúc cho con,
Thiệt là tủi nhục, oán hờn, đắng cay!"

³⁹ Cha già cảm động: "... nghe đây:
Trời cao sương xuống, đất đai hoa màu,
⁴⁰ Vầy vùng nhờ sức quờn đào,
Quyền em con lớn, ruộng nhau sống đời.
Thời gian nào đó thì thôi,
Không còn lệ thuộc, an vui trong ngoài."

⁴¹ Yên-giáo từ đó châu mày,
Coi như gia-cước là tay địch thủ.
Chờ khi thân phưu vân du,
Ra tay thanh toán thâm cứu cho xong.
⁴² Mẹ già biết việc khó lòng,
Rủ tại gia-cước: "... anh con cần hờn,
Có ngày nó sẽ giết con,
⁴³ Nên về quê ngoại qua con khốn nạn,
Cậu con danh gọi Lã-bàng,
⁴⁴ Náu nương ở đó, ⁴⁵ bình an trở về,
Mẹ không muốn cảnh nào nề,
Một ngày phải mất trọn bề hai con."
⁴⁶ Đoạn bà than thở với chồng:
"Mấy con dẫu cả cực tòng xiết bao,
Chúng là dòng dõi Hạc-châu,
Cho nên gia-cước tính sao việc này."

^a Yên-giáo giết chết gia-cước, thì pháp luật
thời đó cũng xử tử Yên-giáo.

Nếu làm sui cũng ở đây,
Thì là buồn chán, có ngày ra ma.

28

- ¹ Vài ngày sau đó, cha già,
Gọi riêng Gia-cước thiết tha dặn dõ:
"Thế theo ý nhiệm thiên cơ,
² Con về quê ngoại đó nhớ làm ăn,
Không nên cưới gái Trà-nam,
Mà nên kén vợ trong hàng bà con.
³ Cầu xin Thượng-đế ban ơn,
Được đời con được vững tròn kinh doanh,
⁴ Như xưa, ông nội Bồ-lâm,
Trời cao đã hứa phát ban đất này,
Và cho miêu dục tướng lai,
Trở nên dân lớn tử đầy giàu sang,
⁵ Vậy con hãy tới Mạch-tam,
Bồ-tiên ông ngoại, Lã-bàng cậu con."
⁶ Gia-cước khăn gói lên đường,
Yên-giáo nghe biết tỏ tường ý cha;
⁷ Vả đó nghi thất nghi gia;
Không ưa những gái con nhà địa phương.

8 Chọn trong dòng đời tống đương,
 Nên Gia-cước phải quê hương phần liệt.
 Yết-giao dầu có vợ rồi,
 Cũng sang bên nội cứ người trong thân,
 Với là con ruột ích-mạnh,
 Nàng tên Mai-lê Xuân Xanh, tang lữ.

10 Biếc-sâm Gia-cước ra đi,
 Hà-lâm trước chi? đêm thì ngủ? ngờ.

11 Một hôm chiều xuống rặng đồi,
 Một tìm hòn đá làm nơi gối đầu.

12 Về khuya, ngọn gác chiêm bao:
 Một thang từ đất bắc cao tới trời,
 Chư tiên^a lên xuống rặng ngời.

13 Dầu thang ngự đó một Ngồi phán rằng:

"Đây là Chúa của Ba-lâm,
 Cùng là Y-giác, tình bạn đất này,
 Đất người^{hầu} đang ngủ ở đây,
 Cho người, miêu duệ tương lai chủ quyền.

14 Tử tôn lan rộng khắp miền,
 Nhờ đây thiên hạ câu yên cuộc đời.

15 Sinh thời công việc của người,
 Tối đâu cũng có tay Trời chớ che,
 Ngày sau sẽ được đưa về
 Đất này đã hứa, trọn bề thi² chung."

a. Chư tiên, các vị thần tiên, linh mục Phao-lô
 Qui đời lại "thiên thần".

¹⁶ Sáng ra khi tỉnh giấc nồng,
Ngạc nhiên, ¹Già-cước thấy lòng khiếp kinh.
Không ngờ lãnh địa thiên đình,

¹⁷ Nơi đây Thượng-đế' sai linh trị vì;
Vững lòng chẳng chút hồ nghi,
Thiên môn khả kính, huyền vi chốn này.

¹⁸ Hòn đá làm gối đêm nay,
Chàng bên chôn đứng thẳng ngay giữa trời,
Đó² đâu lên gọi là nơi:

¹⁹ Bửu-tiên chi địa, xưa thời Lu-già³,
²⁰ Chắp tay, chàng nguyện thiết tha:

" Nếu Ngai tế độ tôi qua cơn này,
Cơm ăn áo mặc đủ đầy,

²¹ Sau về nguyện quán sum vầy thân nhân,
Thì Ngai là Chúa thiên ân,
Phân mười tài sản tôi dâng đáp đền,

²² Và đây, hòn đá dựng lên,
Làm ngai Thượng-đế', lời nguyện chứng minh.

29

¹ Miền đông nối tiếp lộ trình,
Đèo heo hút gió một mình xông pha.

³ Lu-già, la-ngữ Luza, là địa danh xưa gọi vùng này, nay Già-cước thấy hiện tượng kỳ lạ nên gọi là Bửu-tiên (Bethel) là đền đài của Trời (domus Dei).

2 Ngày kia vào lúc chiều tà,
 Thấy ngồi bên giếng vài ba mục đồng,
 Họ chờ súc vật tới đồng,
 3 Xúm lãn tãng đũa dầy chông bên trên,
 4 Già-cước bước tới làm quen:
 "Chẳng hay các hươ ở miền nào đây?"
 "Chẳng tới mục tử chăn bầy,
 Quan năm từng sống vùng này Hà-lâm."
 5 Nghe qua, Già-cước mừng thầm:
 "Các hươ có biết Lã-bàng, Nã-khởi,
 6 Già tíc nay thế nào rồi,
 Lãm ăn có khá, còn người khỏe chẳng?"
 Rằng: "Người sung túc, Khang an,
 Kià xa, con gái người đang lứa bầy,
 La-cương, nàng sẽ tới đây,
 Chính nàng có thể trình bày rõ hơn."
 7 Già-cước thấy vật tựa đồng,
 Khuyến mở giếng sớm đề phòng chen nhau.
 8 Họ rằng: "...thời tục từ lâu,
 Phải chờ đủ mặt dăm nào khác hơn."
 9 Rần rần bầy của La-cương,
 Cũng vừa lứa tới còn dường rộn ràng.

a Nói: Thâu-lê (Thale) đem cả gia đình sang đây lập
 nghiệp. Thâu-lê là cha ruột Bô-lâm, Nã-khởi, Bô-lâm
 là ông nội của Già-cước.
 b La-cương, là vợ Rachel, con gái Lã-bàng cháu nội
 Nã-khởi.

- Già-cước nhận rõ người thân,
 10 Đá ngấn miệng giếp, tay chèo dấy ra,
 Che bày uống trước người ta,
 11 Đoàn h^h thiếu nữ, lệ òa chứa chan,
 Lễ bày gia hệ với nàng,
 12 Con cô, con cậu họ hàng với nhau.
 La-cường lừa vật về mau,
 Nói cho cha biết trước sau sự tình,
 13 Biết rằng Già-cước cháu mình,
 Lã-băng nồng hậu dắc đem vào nhà.
 Thung huyên, Già-cước kê qua,
 14 Lã-băng cảm động: ruột rà cậu tây,
 15 Kê từ Già-cước an bài,
 Việc trong tả khéo, việc ngoài cũng xong.
 Lã-băng: "... cháu giúp công không,
 Xét ra sao phải, cậu mong tập đến,
 Muốn gì, cháu cứ nói lên,
 Bà con nghĩa trọng, lộc tiên phần mình."
 16 Thấy trong gia thế cậu mình,
 Có hai cô gái: Lệ-anh đầu lông,

- a. Hun là thời tục của dân sự thời đó. Dân An-nam thì cần kỹ, như câu: "... nam nữ thời tục bất thân, ôm nhau hun hít, thời gần chơn mừng?".
 b. Già-cước con một Lan-bach (Rebecca), La-cường (Rachel) con một Lã-băng, mà Lã-băng là anh một Lan-bach. Nũ-khê (Nehor) là ông ngoại Già-cước, cũng là ông nội La-cường.
 c. Lệ-anh, là vợ Lea, chị La-cường, con Lã-băng.

17 ^a Mát thau làm kềm má hồng
Lã-cường gái út, duyên lông tuổi Xanh.

18 Bầy lâu gia-cước âm thầm,
Mong chim chấp cánh, ước cành liền cây.

Thưa rằng: "... cháu giúp cậu đây."
Bầy năm lễ được sum vầy Lã-cường."

19 Lã-bàng: "...thà cháu phải hơn,
Gả cho kẻ khác, người đứng sào bồng,
Ở đây với cậu làm ăn..."

Thỏa lòng, gia-cước nhọc nhằn sá chi.

20 Bầy năm, ngày tháng trôi đi,
Yêu nàng chàng thấy có gì là lâu.

21 Lã-kìa, nhắc cậu trước sau:
"Lã-cường với cháu vui câu vợ chồng."

22 Lã-bàng mở lễ thành hôn,
Sân phơi rượu, thịt, nhà trong kèn, đờn.

23 Lễ-anh trang phục tân nương,
24 Diên-phang tổ gái bên chôn theo hầu.

Bạn bè mừng chúc rề dẫu,
Hoa xuân thắm nhụy, vườn đào mận duyên.

a Lã-cường gọi "lippis erat oculis" có nghĩa như mắt bụi
lạc, hay mắt loét, mắt đỏ, viêm. Tại đây dùng chữ "mắt
thau" tiếp xưa, hiện là mắt vàng chạch như thau.
b Thời tục các dân tộc có thói quen gả nhau từ nhỏ
lớn, có cậu, chú bác... tên dĩa
c Diên-phang, là nữ Zephira, tổ gái theo hầu hạ Lã-cường
thơ tiên thơ con nhà sang trọng xưa. Có lẽ viết Diên-
phương.

Sáng ra, gĩa-cước ngọc, nhiệm,
 Tró trên duyên chi tình em thế này,
 25 Tráo hôn, tìm câu tỏ bày,
 26 Lã-bàng: "...phong tục ở đây dăm này
 Gĩa chồng em trước, chi sau,
 Cháu từng buồn trối, câu sao chơi lương.
 27 ít hôm câu gĩa La-cương,
 Cháu nên làm rế, lệ thường bảy năm."
 28 Vì thương chảng chút phần này,
 Tuần sau gĩa-cước cưới nàng La-cương.
 29 Trà-liên, tỏ gái theo chơn,
 Sớm hôm hầu hạ ngoài trong giúp nàng.
 30 Thương em hơn chi đã đành,
 Bảy năm lao nhọc trả phần nhạc gia.
 31 Mười đó là thời người ta,
 Xưa nay thành sự vốn là Trời cao,
 Lê-anh với mối tình đầu,
 Nhưng về hươ tử gặp sao thái thần,
 La-cương cô quả chi thân,
 Buồn trông thấy chi vậy quanh quế-hoè,

- a. Trà-liên, là vợ Balam, tỏ gái hầu hạ La-cương.
- b. theo câu: "...Mười sự tại nhơn, thành sự tại thiên".
- c. Tác giả mượn danh từ của Khoa Tử-vi, chi? y? th? và hươ tử, có hiết tưng phi lộ. Sải Phụng thần của Trưng-hoa gọi sao thái thần vốn là tưng có thức Lê. Vì chỉ dùng chữ theo văn học d. Trưng, các hình mưng ngoại quốc thời tổ chớng tác giả.

³² Lê-anh, vườn hạnh & khai huê, 87
 Lũ-bình^a "trường tử", ³³ từa kê^b Sứ-mông,
³⁴ Lê-vi^c tiếp nối âm bổng,
³⁵ Sau thi^d Đư-đạc^e, phi^f lòng tào khương.

30

¹ La-cương hận quá trách chồng:
 "Mang danh gái tộc không con thế này,
 Dám đâu ~~chờ~~ chờ mặt với ai,
 Sao chàng không thấy đấng cay tử phiên!"
² Rằng: "--điều con cái do thiên,
 Xưa nay cầu tự ngoài quyền đôn ông,
³ Nàng đưa tờ gái hầu chồng,
⁴ Trầ-liên, mong được có con thay nàng,
 Ruồng gò mưa xướng ái ân,
⁵ Nàng hầu thối dưng, hi^g hoan mọi đàng,
⁶ La-cương gọi thế; Cơ-đàng,
 Cầm như Trầ, đã bớt phần đàng cay,
⁷ Nàng hầu sinh tiếp nụ trai,
⁸ Niếp-tàng^h tên đặt, vui ngoài lầu trong.

a. Lũ-bình, là vợ Ruben.
 b. Sứ-mông, là vợ Simeon.
 c. Lê-vi, là vợ Levi.
 d. Đư-đạc, là vợ Judas.
 e. Tựa vợ An-nam; cây đợc không trái, gái tộc kh[?], con.
 g. Cơ-đàng, là vợ Đan.
 h. Niếp-tàng, là vợ ~~Nephtali~~ Nephtali.

9 Lê-anh bắt chước La-cương,
 Diên-phương tỏ gái đem đũa cho chồng,
 10 Sốt chia chẵn gói tình nồng,
 Nàng hầu sớm đã sở^a lỉnh con trai,
 11 Đặt tên Cát-đại^a vui vầy,
 Cho rằng ăn lộc đủ đầy hơn ai,
 12 Nàng hầu sinh nở lần hai,
 13 Ai-san^b tên gọi, vận may rõ ràng,
 14 Đến mùa lúa đã chín vàng,
 Vui say gặt hái, nông dân lên đường,
 Lũ-bình^c cũng chạy ra đồng,
 Hái về cho mẹ nhãn lồng^d chín thơm,
 La-cương thấy trái ăn ngon,
 Bên xin với chị để^e nhường lại cho,
 15 Lê-anh: "... đi nó đã no,
 Đèo bông chi nữa, đời có thêm phiên?"
 La-cương: "... đời chị mấy đêm,
 Cho chị mát dạ, cho em nhãn lồng^e,"

a Cát-đại, là nữ Gad.
 b Ai-san, là nữ Asher.
 c Lũ-bình (Ruben) con đầu lòng của Gia-cốc do Lê-anh sinh ra, lúc đó trên mười tuổi.
 d Nhãn-lồng, là nữ Mandragor, thảo sản của miền đó, không biết là thứ trái gì. Tác giả gọi nhãn lồng, vì thấy trái này làm cho nữ ta đẻ về 2 và về 2 ngon, có đượ ý. ~~Đến~~ Hai chị em Lê-anh và La-cương tranh quyền với chồng.
 e Hai chị em Lê-anh và La-cương vi ghen nhau, nói móc nhau, tranh quyền với Gia-cốc.

¹⁶ Lê-anh thuật lại với chồng,
 Gia-cốc đêm ấy vui cùng Lê-anh.
¹⁷ Mối hay chim đậu đất lành,
 Nàng sinh thêm đứa thứ năm nỏ nà.
¹⁸ Lòng mừng, tên đặt Yết-kha^a.
 Đợi ơn Thượng-tể^b tam đa vụn trông.
¹⁹ Sau sinh, trẻ gọi Đa-buông^c,
²⁰ Cối đời nối tiếp tông đường sáu trai.
²¹ Còn thêm một gái mảnh mai,
 Thủy-ngà tên gọi, nỏ mảy Lê-anh.
²² La-cương cầu khẩn^d nhiệt thành,
 Trời cao ngó lại,²³ cho nàng thọ thai.
 Dầu lòng sinh một trẻ trai,
²⁴ Đặt tên Du-tiếp^d, lòng đầy hân hoan.
 Mối sầu son sẻ đã tan,
 Từ đây khởi thên họ hàng đời bên.
 Nàng còn khẩn vọng Ông trên,
 Vườn thêm sung túc, cây thêm diêm đà.
²⁵ Sau khi Du-tiếp^d sinh ra,
 Gia-cốc tới gặp nhạc gia trình bày:
 "Bấy lâu tam sống ở đây,
 Thương phân phụ mẫu, mong ngày hội quê."

- a. Yếtkha, là nữ Issakhar.
- b. Đa-buông, là nữ Zabulon.
- c. Thủy-ngà, là nữ Dinah.
- d. Du-tiếp, là nữ Joseph. Bởi Gia-cốc thương
 rằng La-cương-hồi tất cả thế thiếp, nên tạo hạnh
 con cái, Du-tiếp được nữ cha ưu ái tất tưng.

²⁶ Thế thì cũng phải thưa về ,
Mấy năm giúp cậu trộm bê yên xuôi ,
Cũng lao cậu đã biết rồi ,
Giờ đây dứt quyết phản hồi quê cha .

²⁷ Lã-băng : "... mười mấy năm qua ,
Nhờ bàn tay cháu của nhà cậu lên .
Đúng là Thượng-đế uy quyền ,
Luôn luôn giúp cháu lập nên cơ đồ .

²⁸ Công bằng há phải so đo ,
Vậy thì cháu định , cậu lo bồi hoàn ."

²⁹ Gia-cước : "... cậu hiểu cho rằng ,
³⁰ Trước khi cháu đến , gia trang thế nào .
Ngày nay cậu đã sang giàu ,
Tôi trai tở gái ra vào chen chôn ,
Cháu còn bảo dưỡng vợ con ,
Mau quần tằm áo , chén cơm hằng ngày ."

³¹ Lã-băng : "... cậu xử sau đây ?"
Gia-cước đề nghị : "... chia bầy theo lòng ,
³² Thứ nào đen , trắng , sắc rỗng ,
Thì về phần cậu , phần vùng chôn riêng .
Thứ nào sọc , vá , không tuyền ,
Thì về phần cháu chọn miền đâm đàng .

³³ Mai kia , một nọ bất thần ,
Cậu đến kiếm soát cả đàn chiên đây ,
Có con toàn sắc trong bầy ,
Di nhiên tở cáo việc này cháu gian :

- 34 Lã-bàng chấp nhận thực hành, 93
 35 Lựa chiến toàn sức cho mình thậm đả.
 Giao cho con ruột trong nhà,
 36 Lựa xa gia-cước cách ba ngày đượng.
 37 Bầy giò gia-cước chủ trường,
 Dị hình bối cảnh mục trường canh tân.
 Chặt cây lột vỏ vẽ văn,
 38 Đọc theo máng nước ngổn ngang phở bày.
 Chiên, cừu tới uổng nhìn đây,
 39 Đều mang ấn tượng, câu thai sọc rằn.
 40 Các bày càng lúc, càng tăng,
 Nhũng con văn vện chín phần có hơn,
 41 Lã-bàng chẳng rõ nguồn cơn,
 42 Cháu nhiều, cậu ít, lông hờn càng thêm.
 43 Cuộc đời gia-cước tiến lên,
 Giàu sang phú quý, cừu chiên trật đống.

31

Ghe phen gia-cước nghe đồn,
 Mấy người anh vợ phao ngôn tử diều:

- a. Mục trường, địa thế chăn nuôi súc vật, gia-cước
 thay đổi lối cũ, đặt nhưê hình nộm quái dị, dùng
 vỏ cây vẽ đủ thứ màu sắc đen đỏ, xung tiếng quàn
 quện, vẽ văn đản, sọc đỏ đủ cách làm cho súc vật
 thấy hãi sợ.

« Gia-cước tài cán bao nhiêu,
Giàu nhờ của vợ, còn nhiều mức mớ. »

² Lại xem nhạc phụ bấy giờ,
Hăm hăm nét mặt, cạn khô cảm tình.

³ Nhứt là có tiếng báo mình,
Trở về đất tổ, Trời gìn giữ luôn.

⁴ Một hôm gia-cước ngồi đồng,
Nhấn kêu hai vợ, nỗi lòng thốt ra:

« Lúc này thái độ nhạc gia,
Lạt như nước ốc, xét ra đáng buồn.

⁶ Hai mươi năm biết bao công,
Tôi nên cơ nghiệp, làm ơn mặc nài.

⁷ Nhạc gia đối xử bạo tàn,
Bao phen lạt lòng, mấy lần đảo điên.

Những nhờ Trời độ bình yên,
Tôi qua nạn khê, tôi phiên cũng với.

Nghán thay cho cái tình đời,
Mà rồi ai biết tay Trời bên trong.

⁸ Cũng như chuyện chọn màu lông,
Trước giành tuyền sắc, vật không để nhieu.

Phân mình vẫn vẫn hăm hieu,
Để sai không biết bao nhiêu mà lương.

Nhạc gia thấy vậy căm hờn,
Lại giành vẫn vẫn, ai buồn mặc ai.

Nào ngờ súc vật cả bây
Đẻ ra tuyền sắc dầy dầy đống xanh.

9 Thấy rằng trời giúp thiên tâm,
 10 Khiến cho bầy vật xây văn sắc lông.
 11 Ý quyền, bóc lột bắt công,
 12 Trời chia sót của bầy? đồng công lao.
 13 Có lần trong giấc chiêm bao,
 Linh Trời thúc giục hãy mau phần hơi.
 Khi đi Trời hứa giúp tôi,
 Điều-tiền, giao kết những lời Khẩn Xín?
 14 Hai nàng cũng nói tất tình:
 a Chúng em hiểu rõ giữa tình lâu nay,
 15 Biết cha mình thiếu lễ ngay,
 Nhưng vì chữ hiếu chê bai sao đành.
 16 Thời thì quyết định phần anh,
 Vững theo Thượng-đế, làm lành gặp may.
 17 Gia-cước sau đó ít ngày,
 Tóm thâu sản nghiệp xưa nay dựng gầy,
 18 Chiên, cừu, súc vật các bầy,
 Vợ con, tôi tớ gái trai lên đàng.
 Đoàn người nhắm hướng Trà-nam,
 Thừa cơ nhạc phụ đi thăm thảo tràng.
 19 Ra đi, Gia-cước âm thầm,
 20 La-cương ăn cắp tượng vàng của cha,

a Trong dân gian ở An-nam xưa có câu hát: "...Luật
 thiên, trời đất, cướp công, Trời sau Trời cướp lao?
 đồng phần mình."
 Lại có câu: "...ai ở chớ khá ta anh sống, làm ác gặp
 rồi, làm lành gặp may."

c Thảo tràng hay thảo-trường, có nghĩa là
 đồng cỏ rộng lớn, thuộc lợi cho nghề chăn
 nuôi thời xưa. Thảo trường gần có đồng cỏ
 xanh, rất tốt nhất giải ngựa t có nuôi đày
 từ cả năm.

- 21 Đường về mấy dặm quan hà,
 Vừa qua suối rộng, lại qua trường dài.
 22 Ba ngày nhạc phụ mới hay,
 Rằng người con rể² cáo bay phượng nào.
 23 Lã-bàng quyết bắt bốn đàng,
 Gia nhưn tập nập, ~~thoát~~ vó câu ồn ào.
 Sơn Khê qua bảy ngày sau,
 Gặp ngay Già-cước, ả đầu nghi[?] chơn.
 24 Lã-bàng nhớ mộng đêm hôm:
 "Tiếng trời khuyên ~~chớ~~ chớ theo con lối[?] đình,
 Gặp nhau xử sự phân minh,
 Nâng tay Già-cước, và mình phải mang."
 25 Lã-bàng hạ trại bên đàng,
 26 Đoan Kêu Già-cước hỏi gần: "... tại sao?
 Con tôi bắt bỏ đem dâu,
 Cầm bằng quân giặc, khác nào hàng binh,
 27 Muốn đi, đủ lý hợp tình,
 Cũng cho tôi biết, tiệc trĩnh tiên chơn,
 28 Để tôi từ giả[?] cháu, con,
 Nỡ nào lui trốn bắt nhưn thế[?] này?
 29 Rằng tôi đủ sức trong tay,
 Nhưng e Thượng-đế[?] họa tai đồ[?] dâu,
 30 Về quê ai cấm, có sao,
 Tụng vàng ăn cấp, tránh dâu khỏi[?] phiên?"

31 "Ra đi, cháu phải ngang nhiên,
Ngại lòng cậu ác, hậu tiên bất phân,
Xúi con gái cậu làm Xàng,
Rẻ tàn tan nghề, cấm ngăn theo chồng."

32 Cậu còn vu khống bắt công,
Tượng vàng ai lấy, hươu ngòi vô bằng.
Không tin, lục soát rõ ràng,
Gặp ai thủ phạm xin trăm nát thây,"
Gia-cước nhân mạnh như vậy,
Bối vì không biết tội này: La-cương!

33 Lã-bàng mở gói, banh rương.
Lều nào cũng ghé, tận tường móc mối.
La-cương sợ phải lỗi thời,

34 Tượng vàng vùi kín lại ngòi ở trên;
35 Thừa cha, con khố đứng lên,
Vĩ đang kinh nguyệt, cảm ghen cho con."

Lã-bàng chẳng gặp gì hơn,
36 Gia-cước nổi giận trút cơn bực mình:
"Cậu bày chi việc bất bình,

37 Ra chiêu hãn học có tìm được không?
Thấy chưa, lục soát ngoài trong,
Vật gì của cậu, cháu mong phải bày,

38 Kể ra hai chục năm dài,
Giúp gia đình cậu, có sai lỗi gì?"

- ³⁹ Chiên, cừ, sỏi chẳng làm chi,
 Rủi ro thất lạc cháu đi tìm liền,
 Những khi mất trộm ban đêm,
 Câu đờ hoàn trả mới yên thân này.
- ⁴⁰ Tăm thân vật vả đêm ngày,
⁴¹ Mười bốn năm chầy cưới; vợ thú công,
 Sáu năm chẵn vật ngoài đồng,
 Câu còn tráo trở, lợn sòng trắng đen.
- ⁴² Nếu không có Chúa tổ tiên,
 Bá-lâm, Y-giác cách riêng phù trì,
 Chắc là cậu chàng kẻ gì,
 Ra tay dưới cháu ra về tay không.
 Nguyễn ~~Trời~~ Trời chứng giám cho lòng,
 Người này vẫn có phép công báo tôn.
- ⁴³ Lã-băng: "... cháu chẳng thấy hôn,
 Đây là cháu ngoại, đây con trong nhà
 Chiên cừ cậu, cháu làm ra,
 Nỡ nào cậu giết ruột rã hay sao?
- ⁴⁴ Bỏ qua những việc trước sau,
 Bây giờ cam kết cùng nhau dĩ-hòa.
- ⁴⁵ Già-cước đồng ý bước ra,
 Dựng lên trụ đá gọi là chứng minh,
 Lại khuyên bên vợ của mình,
- ⁴⁶ Đi gom góp đá chát thành đồng cao,
 Xong rồi, tất cả xúm nhau,
 Ngồi lên ăn uống dưới bầu trời xanh.

47 Hai bên cầu, cháu lừa danh,^a
 Đặt cho đồng đá nơi làm chứng nhân,
 48 Sau thì mình thế, Lã-bàng:
 "Đồng này giao-lập" lòng thanh hai bên.
 49 Cầu Trời giáng phúc bình yên,
 Kể từ, người ở, hai miền ấm no.
 50 Vợ cháu, con cháu gả cho,
 Nếu cháu bạc đãi, con dò sang ngang,
 Thì Trời đoán phạt công bằng.
 51 Đồng này như thế cạm rãnh giữa trời,
 52 Phần chừa cầu, cháu, hai nơi,
 Không ai qua lại phá dối hại nhau,
 53 Nhân danh thượng-tể quyền cao,
 Bội-lâm thờ kính, cầu bầu, kêu xin:
 Nã-khởi cũng một niềm tin,
 Luôn luôn xét xử tâm tình chúng ta,"
 Gia-cước chi? Chúa của cha,
 Là Chúa Y-giác^b, Xứng ra tể thế.

a. Thời thượng cổ, trí ư đời mình mừng, mỗi khi ~~đặt~~ bỏ
 lạc tại lại làm sự việc gì, thì thức luôn tìm một cái
 tên để đặt, gọi là chứng mình hành động. Cái tên
 đó nhiều khi trở thành địa danh tế, bầy gi, thì
 đây, giao-lập (la-ryu galaad), là cái tên hai cầu
 cháu Lã-bàng và gia-cước hợp nhau, để đặt cho đồng
 đá chứng thế của mình.
 b. Thời đó rất nhiều bụt thần ngoại giáo, nên họ phải
 nêu vị thần của tổ tiên họ tôn thờ, vị thần của Bội-
 lâm của Nã-khởi, của Y-giác^{thần} là thượng-tể,
 là Trời để chứng giám lời thề của mình.

54 Rồi lên trên núi dựa kê,
 Lập đàn hiến tế, để huê thân giaos,
 Hoan mừng ai nấy giải lao,
 Chén thù chiến tạc biệt bao ngọt bùi,
 Đêm ấy, lưu lại nghỉ ngơi,
 55 Bình minh thức dậy mọi người chia bầy,
 Lã-băng cần dặn giầy lâu,
 Ôm bầy cháu ngoại, nguyện cầu khấn ân,
 Tạ từ, vờ ngựa lên đàng,
 Sương mai phủ kín dặm ngàn dãi bên.

32

¹ Đương về, già-cước tiến lên,
 Chư thần^a Thượng-đế^a giữ gìn trước sau.
 Vừa thấy, già-cước cao rao:
 "Đây vùng quân trại^a thiên tráo chi danh?"
² Đấng trịnh Khô-y ngoại nhọc nhằn,
 Ngại lòng anh cả còn chăng tị hiềm?
³ Già-nhơn chọn kẻ trung kiên,
 Đóng vai liên lạc về miền Yên-đàng^b.

a. Đi dọc đường, già-cước thấy tên Khô-y tuy ~~không~~ chư thần bảo vệ, (nhĩn thiên thần của Chư) nên nghĩ chắc đây là Trại quân của Trời, nên la lên Phalanaim. Tác giả gọi là quân trại thiên tráo.
 b. Yên-giáo (Esau) anh ruột già-cước, còn một tên do quân chúng gọi là Y-đông (Edom), lưu ngụ thổ thổ ở danh một bộ lạc, một vùng, một sắc dân Yên-đàng (Idumee)

4 Yên-giáo tìm gặp, thưa rằng :
 " Gia-cốc cư ngụ Lã-bàng, tới nay,
 5 Trời cho hào tử, hào tài,
 Lương hào đại phát, đã sai tôi về,
 Trình cho anh cả mọi bề,
 Mong lòng chiếu cố, tràn trề tình thương ?"

6 Gia-nhơn trở lại phản tường :
 " Yên-giáo, tình trạng lên xuống bốn trăm,
 Gọi là đón tiếp Bào thân".

7 Nghe qua, Gia-cốc tâm thần hoảng kinh,
 Bèn chia hai tốp lộ trình,

8 Nếu trước bị đánh, dễ gìn tốp sau.

9 Đồng thời tha thiết nguyện cầu :
 " Ông trên che chở, việc đâu cũng lành,
 Trời là Chúa của Ba-lâm,
 Chúa của Y-giác phụ thân tôi hèn,
 Ngày nào trời có lời khuyên,
 Tôi về bốn quán được yên mọi bề".

10 Nghĩ thân kém cõi tài nghệ,
 Ra đi đôn đốc, trở về thậm đông.

11 Cúi xin khỏi họa diệt vong,
 Yên-giáo sát phạt, vợ con diêu tán.

12 Nhớ xưa Trời đã hứa rằng,
 Sẽ cho dòng dõi tôi ngang sắc trời".

a. Tác giả dùng từ theo Kinh Dịch, vì thời nhà Nho xưa
 Khâm phục, cho rằng tác giả dựa Kinh thánh Cựu ước mà viết
 ra theo bút độ hiểu biết và hòa nhập tư tưởng hai bên.

- 13 Đêm nằm nghĩ tới, nghĩ lui,
Phải đem hiện vật tới, nơi lẫm quạ.
Tặng mừng ra mắt đại ca:
- 14 Trước là hai chục lạc-dà có con,
Bớt mười bỏ cái no tròn,
Hai chục bò đực sức còn hung hăng,
15 Chiên, dê, mỗi thứ hai trăm,
Kèm hai chục đực thành phần đang to,
Cộng thêm ba chục con lừa,
16 Giao cho tay tớ dắt đưa từng bầy,
Đem rằng: "Ai hỏi? Có khai:
17 Món quà gia-cước tặng ngài Yên-giao,
Người còn tục tục đi sau,
với nhiều đồan vật theo nhau dài dài,
Trả lời như vậy chớ sai..."
Gia-cước tự như vậy sẽ xuôi,
Anh mình, nhậm lễ cất người,
Cho nên vững dạ, nghĩ? nghĩ trong lâu.

Cánh tư sống xuống lạnh nhiều,
Người đưa quyền thuộc, chớ theo già tài,
Qua khe Đá-bạc nước chảy,
21/ Còn người ở lại rặng ngày sẽ đi.

- a. An-mam, có câu tục ngữ: "Cao lên dễ thừa, nhiều đưa bán bèo".
- b. Đá-bạc, là ngữ Tabac, tên một nhánh sông nhỏ do từ sông cái Giu-dong, chảy về đông qua vùng này.

Bông đầu một tướng phương phi^a,
 Tôi ôm cô vật, niú ghi tay tôi,
 Gia-cốc vật mãi không thôi,
 25 Người kia muốn thoát vì trời rạng đông.
 Lệ lưng điểm huyết cho xong,
 Gia-cốc té xuống nhưng không chịu hòa.
 26 Người kia bảo: "... hãy buông ra."
 Gia-cốc bám chặt: "... chúc ta lời lành?"
 27 Người rằng: "... cho biết tánh lành?"
 "Tôi là Gia-cốc bình sanh chân bầy."
 28 Người rằng: "... phải kể từ nay,
 Gia-cốc đổi lại tên này: Yết-linh^c.
 Vì người quấy động thiên đình,
 Để ngươi thiên hạ dâm kinh với người."
 29 Gia-cốc xin biết: tên Người?
 Đáp rằng: "... sao lại chời mời chi danh,
 Đoàn người cả tiếng chúc lành,
 Gia-cốc nhìn lại, vắng tanh bốn bề,
 30 Thăm ngắm địa cảnh sơn khe,
 Gia-cốc ứng khẩu danh đề: Phá-nguyên^d.
 Vì xem thượng đế nhân tiên,
 Thế mà sinh mạng vẫn yên như thường.

a Một vị thiên thần Chúa sai đến thử nghi lực của Gia-cốc.
 b Từ trước môn võ nghệ, đánh vào chỗ yếu để thử Gia-cốc bị điểm huyết như Xẻo đùi, đi cầ nhóc.
 c Yết-linh, là người Israel, có nghĩa là dân kiên chấp với Trời. Tác giả ngụ ý ám chỉ Yết-linh có ý muốn đả yết kinh thiên đình.
 d Đặt tên cho chỗ vật lộn này là Phá-nguyên, là người Phamuel, có nghĩa là đã kịch xúc với Trời.

⁶ Các con theo mẹ tới gần,
 Nàng hiền kính vái, Lệ-amb. lái chèo,
⁷ La-cương, Du-tiếp cúi đầu,
 Thừa anh, tay bác, Yên-giáo lặng nhìn,
⁸ Lại rằng: "...bây vật béo xinh,
 Tốp người đem đến đón anh thế nào?"
 "Đó là quà mọn đệ trao,
 Mong anh không nhậm buổi đầu gặp nhau."
⁹ "Này em, anh quá lời dào,
 Của em gọi lại, về sau cháu dùng",
¹⁰ "Thưa anh, há dám bắt trung,
 Nếu anh thương đệ xin đừng từ nan,
 Đời em còn thấy mặt em như,
 Kể như phước lớn Trời ban lúc này.
 Xin anh chớ phụ lòng đây,
 Phước dư tỏ² phụ em gây dựng lên,
¹¹ Của này cũng bởi Ông trên,
 Cho anh sung túc, cho em dư tràn."
 Già-cước nài nỉ² nhiều lần,
 Yên-giáo phải nhận, hân hoan mọi người.
¹² Sau đó, anh cả kêu mời,
 Đoàn người Già-cước đồng thời đi chung,
¹³ Thừa rằng: "...anh xét lại giùm,
 Đoàn nhiều trẻ đại khổ lòng mau chơn,

Các bầy còn làm nghề non,
 Nếu đi nhanh chóng không trông an toàn,
 14 Xin anh về trước thẳng tàng,

Để em ở lại cùng đoàn theo sau.

Đi-yên^a hẹn một ngày nào,
 Cùng anh chung sống, nghề giàu có nhau^b.

15 Răng: "... em gia-cước^c nghĩ sao,
 Anh cho đình trảng theo hầu giúp em?"

"Thưa anh, hãy để tự nhiên,
 Miễn anh chiều cô, em yên nổi lòng."

16 Yên-giáo^d lẳng lẳng lên đống,
 Xót người máu mũi phong sương bầy chầy.

17 Tuần trăng hết khuyết lại đầy,
 Chuyên bầy súc vật bao ngày kẻo kẻo kẻo,

18 Từ khi rời bỏ Mach-tam.

Sê-Kiên nay đến trước thành dựng chôn.

19 Đến cùng tộc trưởng Hà-môn^b,
 Xin mua thửa đất tốt hơn trăm đống,
 Dựng lên lều, trại, chuồng,

Gọi là Sở-cước^c, cánh đồng tốt tươi.

20 Khu này, gia-cước^c chọn nơi,
 Lập đàn thượng tế Chúa Trời quyền vinh,

Vốn là Chúa của Yết-linh^d,

Bốn mùa hiến tế, tỏ tình tri ân.

a. Đi-yên, la ngữ Seir. b. Hà-môn, la ngữ Hemor.

c. Sở-cước, la ngữ Socoth.

d. Chúa của Yết-linh, la ngữ Deus Israel.

34

1.02

- ¹ Thùy-nga^a, con gái Lê-anh,
Thường hay ra phố trong thành Sĩ-kien.
Một trang thực nữ hữu duyên,
Khiến bao con mắt thanh niên đổ đôn.
- ² Con trai tộc trưởng Hà-môn,
Hết lời quyên rú^u; quyết lòng làm ngang.
Tung ra cường lực bắt nàng,
Đưa về tư thất bẻ bưng cường hôn.
- ³ Cứu hoa sao khỏi ở buồn,
Con ong lạc lối ra tuồng ngũa nham.
- ⁴ Chàng bên thưa với phụ thân,
Xin đem sinh lễ cưới nàng Thùy-nga^u.
Mỗi tình thắm thiết mặn mà,
Nếu không cưới được hóa ra lỗi lầm.
- ⁵ Gia-cước biết việc tội tày,
Nhưng chờ con cái còn đang vắng nhà.
Lầm thình nhưng dạ xót xa,
- ⁶ Hà-môn tìm đến trình qua mấy lời:
"Tiếc thay, việc đã lỡ rồi,
Nay xin làm lại cuộc đời tốt hơn."
- ⁷ Các con gia-cước ngoài đồng,
Cũng vừa về tới, vào mừng chào cha.
- ⁸ Thùy-nga (Dinah) em một mẹ với Lữ-bình,
Sử-mông, Lê-vị, Dư-đạc, Yết-kha và Đa-buồng.

Được nghe câu chuyện xảy ra,
 Tuổi xanh máu nóng kêu la ồn ào,
 8 Hà-môn lời lẽ ngọt ngào;
 "Đạp dơ ai nỡ dao câu chặt chôn,
 Con tôi trót dại gây hờn,
 9 Giờ đây tình việc keo sơn với nàng,
 Trước là cuộc đời lãng loàn,
 Sau làm lễ cưới rõ ràng đời bên.
 10 Ngoài ra, hai tộc kết liên,
 Chung nhau khai thác các miền phi nhiêu,
 Các cháu tài trí hơn nhiều,
 Ở đây lập nghiệp, dựng lầu bán buôn."
 11 Chàng trai, con của Hà-môn,
 Bước ra tạ lỗi, ôn tồn lời xin:
 "Mong ơn bác với chú huynh,
 Lượng nhân che chở, niệm tình thứ tha,
 12 Giúp cho sen, muốn một nhà,
 Cho dầu súng lễ đặt ra thế nào,
 Tôi không ngại việc thấp cao,
 Sẵn sàng gánh chịu, miễn sao đến bồi."
 13 Các con gia-cước dập lời:
 Chúng tôi truyền thố ông lâu đời phải tuân,
 14 Cát bụi tất cả nam nhân,
 Nếu ai bất phục, kể dân ngoại đông.

¹⁵ Con ai chịu phép ấy xong,
 Kể như thân tộc, sống chung bình thường.

¹⁶ Qui'ngài chớng, hoặc bằng lòng,
 Ngoài ra, mọi việc là không cần bàn.

¹⁷ Bằng không, hôn lễ bắt thành,
 Kể như nhà gái phải đành chia ly.»

¹⁸ Nhà trai nghe chuyện cắt bì,
 Ngẩn ngơ rồi lại khó gì cũng ứng.

¹⁹ Bối thường cô gái quá chừng,
 Bối chàng vọng tộc, nhứt vùng hào hoa.

²⁰ Hôm sau, tại hội diện ra
 Hà-môn tộc trưởng phát loa của thành:

²¹ "Gia-cước, một tộc hiền lành,
 Tôi đây mong được làm dân xứ này,
 Nên cho quyên họ tử đây,
 Mỏ mang canh tác, dựng gầy chần nước.

Chớ phồn kiêu ngu hẹp hòi,
 Con mình, con họ, làm sui ~~th~~ thương.

²² Họ còn tập tục khó lòng,
 Cắt bì tất cả ở ờn ông tộc đoàn.

Nếu theo nghi thức họ làm,
²³ Thì mình có lợi, giàu sang nhân tiên,
 Nào là tài sản, bỏ chiên,
 Nào là sự nghiệp của riêng họ gầy,

Cũng đều nhập một về đây,
 Chung nhau để sống đêm ngày thanh thản,
²⁴ Chúng dần thảo luận một hồi,
 Rồi sau thực hiện như lời Hà-môn.

²⁵ Cát-bì, thương tích ba hôm,
 Đồn ông đau nhức ngoài đồng không ai.
 Sủ-mông, Lê-vị ra tay,
 Thừa cơ thành phố trong ngoài vắng kẻ.

²⁶ Nhảy vào tàn sát nam nhân,
 Hà-môn cũng giết, cả thặng con trai.
 Thủy-nga cứu khỏi nơi này,

²⁷ Đây con gia-cước tiếp tay tràn vào,
 Búa, dao chẳng biết đầu đầu,
 Cửa nhà đập phá, phố lâu tan hoang.

²⁸ Tồn thâu súc vật, bạc vàng,
²⁹ Đồn bà, con nít bắt làm tù nhân.
 Gọi là trị tội, hiệp dân.

Sĩ-Kiên hoa lệ hóa thành tha ma.

³⁰ Vừa hay biến cố xảy ra,
 Gia-cước nổi giận quát la con mình:

« Tụi bây một lũ ôn bình,
 Cả gan dấy họa, bắt bừa địa phương.

Mình là thiểu số mông giôn,
 Rồi đây các xứ cầm hờn hợp nhau.

711

Báo thù mở trận bình đao,
Dòng mình không có chỗ nào dung thảo."
³¹ Bầy con lỵa-cước phàn nàn:
"Há ngời đê' chúng làm ngang thế này.
Dâm cần chi ác là đây,
Em con nào phải một tay diếm đao."

35

¹ Bấy giờ Thượng-đê' phán rằng:
"Gĩa-cước hãy trẩy qua làng Bửu-tiên,
Là nơi Trời tỏ uy quyền,
Khi người chạy trốn lửa phiền Yên-giao."
² Gĩa-cước trách nhiệm cầm đầu,
Truyền cho con cái phải mau thi hành:
"Hủy đi các tượng bụt thần,
Phép lữa ngoại đạo, di đơm người đờ."
³ Trai, lêu, chường, bát phải dờ,
Cùng nhau tiến đến chỗ Trời giáng ân,
Khi ta dẫn bước phong trần,
Những ngày đau khổ, những lần truân chuyên."
⁴ Vợ con cùng kẻ chân chiên,
Ngai bùa, thần tượng góp đơm cho quỷ,
Đào chôn bên phía thiên đờ,
Dưới tầng cô' thợ, xong rồi kéo đi,
⁵ Trời cho dân Đứ từ vi,
Vua thi Kinh Khủng, quân thi-hoang mang,

112

Nhìn theo Gia-cốc lên đàng,
Không ai tính chuyện thủy tràn thổ² đàng.

6 Trái qua biết mấy dặm trường,
Gió đông đã yếu, gió nồm thổi lên.
Đoàn người vừa tới Bửu-tiên,
Lũ già tên cũ, thuộc miền Trà-nam.

Các bầy súc vật dùng chân,
Chọn nơi suối ngọt, cỏ xanh, cặm lều.
7 Gia-cốc chặt đá lại nhiều,
Lập đàn hiến tế Chúa-Đieu trên trời,
Nhắc lại kỷ niệm thiếu thời,
Đoạn trường gian khổ² bước Trời đờ nâng.

8 Vừa yên, thì lại gặp tang,
Vũ già xưa giúp nước nấp La-cương,
Ma chay, chôn cất bên đàng,
Dưới liàng cây cỏ, tiếc thương ngậm ngùi.

9 Một hôm Gia-cốc đang ngồi,
Trời cao nhắc lại những lời hứa ban:
"Chúc người phước lộc dư tràn,
0 Tên người ~~Đức~~ ^{Đức} gọi rằng: Yết-linh.

- a. Chúa-Đieu, ta nghĩ Deus Dominus, có nghĩa là Thiên-Chúa hay Đức-Chúa Trời, Ông Trời, Thiên công. Thời xưa, lúc Công giáo sơ khởi đang trong, các linh mục, thầy giảng quen dùng da ở từ Chúa-Đieu (sân dịch là người) vào các giáo lý học kinh đọc.
- b. Vũ già, có tên là Debora, nhà gái, này là cuộc chiến thắng.

- 11 Trời là chủ tế đại vinh,
 Chúc người miếu đuyệt tung hoành khắp nơi,
 Để vương thiên hạ do người,
 Đất đai rộng lớn, khang thời tài nguyên.
 Bá-lâm, Y-giác chủ quyền,
 Giò đây cũng hứa lâu truyền cho người,
 Và cho dòng dõi muôn đời."
 12 Dứt lời, Gia-cốc thấy Trời biến đi.
 14 Khâm sùng Thượng-đế huyền vi,
 Khai đàn tế tể tên nghi thiên ân.
 15 Bửu-tiên để tiếng giữa trần,
 Non mòn biển cạn thời danh vẫn còn.
 16 Bao giờ du mục dùng chơn,
 Từ đây lần tới thảo trường^a phía đông,
 Đến kỳ sinh nở, La-cương,
 17 Khó khăn, bà mẹ hết lòng lo toan,
 Sinh trai, sản phụ ly trần^b,
 18 Hải-như sống sót, danh rảng; Biên-mãn^c,
 19 La-cương an táng dọc đường,
 Lối về Ấp-trạch^d, tức làng Báo-liêm^e.

a Thảo trường, đồng cỏ rộng lớn.
 b La-cương (Rachel) sinh người con trước là Đa-ti-ê-phi (Joseph), bây giờ mới sinh lần nữa. Nhưng lần này vì lớn tuổi nên sinh khó, các bà mẹ hết sức lo giúp đỡ, nhưng sản phụ tắt thở.
 c Biên-mãn, là vợ Benjamin, con trai út của Gia-cốc.
 d Ấp-trạch, là vợ Ephraim. Ở Báo-liêm, hay là Bethlehém.

²⁰ Gia-cước xúc động nỗi niềm
Lập bia, căn mộ, còn truyền đến nay.

²¹ Gia-cước bận việc đó đây,
Kiểm tra súc vật, an bài gia nhân.

²² Ngày kia hữu sự xa đường,
Ở nhà trưởng tử lộng hành gia phong.

²³ Sau đây danh sách chính tông,
Của nhà Gia-cước, con dòng thế' gia:

Lê-anh, vợ lớn sinh ra,
Lữ-bình, anh cả, kẻ là Sử-mông,

Lê-vị, Dư-đạc tình thông,
Yết-kha nối tiếp Đa-buông một nhà.

²⁴ La-cương, vợ kẻ sinh ra,
Trước là Du-tiếp, sau là Biên-mân.

²⁵ Trà-lê, hậu thiếp hai lần,
Cơ-đăng thừa trước, Niếp-tăng thừa kế.

²⁶ Diên-phương, nữ tử chính thế,
Tiên sinh Cát-dại, hậu thi Ai-san.

Mười hai nam tử hiện ngang,
Ra đời ở tại địa phương Mạch-tâm.

²⁷ Cha già xa cách bao năm,
Gia-cước vội vã tới thành An-buông.

Cũng là vùng đất Hiệp-long,
Là nơi kiêu ngạo tổ tông mấy đời.

Thường cha gần đất xa trời,
 Tui thân hiếu tử tới bồi đôn đầu.
²⁸ Sum vầy chẳng tăng bao lâu,
 Y-giác trăm tuổi thêm vào tám mươi.
²⁹ Sau khi thân phụ qua đời,
 Yên-giáo, gia-cức ngâm ngùi cư tang.

36

¹ Đoạn này chép chuyện gia tang,
 Sinh cơ lập nghiệp của chàng Yên-giáo,
² Sinh thời, ba vợ ³ trước sau,
 Nghiêng chiều nếp sống trên đầu không ai.
⁴ Vợ cả sinh được một trai,
⁵ Vợ nhì ba đứa râu mày cũng xong,
 Vợ ba một trẻ ăn bông,
 Cùng nhau sinh trưởng ở vùng Trà-nam.
⁶ Yên-giáo phát đạt kinh doanh,
 Chăn nuôi thặng mậu, nông tang, hoa màu,
 Từ khi huynh đệ hòa nhau,
 Cả hai càng bừa, càng giàu già tăng,
 Anh em không thể sống gần,
 Vì đồng cỏ chật hằng ngàn bò chiêm.
⁷ Yên-giáo quyết định tách riêng,
⁸ Gia đình, súc vật tới miền Dĩ-yên.
⁹ Nhờ ơn tổ phụ như hiền,
¹⁰ Định cư đầu cũng ở thi cũng hộ phù.

¹¹ Của đời, thế lực có dư,
¹² Nhưng đời tạo tức, tâm tư xa dần.
¹³ Đời con chi? biết trần gian,
¹⁴ Đời cháu như nghĩa lại càng mờ lu,
¹⁵ Ở đời theo luật giang hồ,
¹⁶ Mạnh ăn yếu chết, cõi đời tóan thâu.
¹⁷ Địa phương bỏ lạc đạp nhau,
¹⁸ Tộc nào sống sót, rừng sâu lánh nạn.
¹⁹ Yên-giáo cháu chắt đày đày,
²⁰ Người nào võ nghệ cũng trang anh hùng,
²¹ Quên đạo càng lúc càng bưng,
²² Mỗi người đều chiếm một vùng phi nhiều,
²³ Cũng như sóng mạnh thủy triều,
²⁴ Trở nên lãnh chúa, binh nhiều dân đông.
²⁵ Biên thùy mở rộng tứ tung,
²⁶ Phân quyền cai trị, loạn trong, giặc ngoài.
²⁷ Trái qua lịch sử Văn Xây,
²⁸ Thằng trâm chi? đ? lại gây bá vương.
²⁹ Đánh nhau xưng ngạp chiến trường,
³⁰ Tập trung quyền lực mở đ? quốc gia.
³¹ Về sau thống nhất sơn hà,
³² Lập thành một nước gọi là Yên-đông^a.

a. Đoạn 36 này, Kinh thánh cũng ước ghi gia phả của Yên-giáo. Tác giả đưa vào đây diễn tả lịch sử từ thời bỏ lạc, thành sống chôn gói, lần lần lập nên tiểu quốc chôn chôn, tranh bá đồ vương từ đó lập đ? quốc quân chủ. Dòng dõi Yên-giáo về sau lâu đ? lập thành nước lớn đ?u đ?ng, gọi là Y-đạp, hoặc Yên đạp hay Yên-đông (Idumee).

¹ Gia-cước đời sống khác hơn,
 Tin vào Thượng-đế nguồn ơn sinh tồn,
 Luôn luôn nhắc nhở cháu con
 Thuận thiên vì bổn, hòa nhơn vì căn,
² Nói qua Du-tiếp đàng Xuân
 Thường theo anh lớn đi chần các bãi,
 Thấy gì cũng mách cha hay,
 Ghe phen Gia-cước quả rầy các anh.
³ Du-tiếp tánh nét hiền lành,
 Cha sớm áo mới cũng tin cậy nhiều.
⁴ Các anh thấy kẻ được yêu,
 Đem lòng ganh ghét ra chiêu rẽ phân,
⁵ Tiềm tàng càng lúc càng tăng,
 Nhứt là những chuyện lằng nhằng chiêm bao.
⁶ Rằng: "... khi mùa gặt bắt đầu,
 Chúng ta hết thấy kéo nhau ra đồng,
⁷ Mỗi người bó lúa vừa xong,
 Bó chớ huynh, thấy bao vòng bó tôi,
 Sắp mình xuống lay hân hời,
 Bó tôi đứng thẳng giữa trời, hiền ngang?"
⁸ "Chú mây bá lạp bá Xâm,
 Các anh thân phục mấy làm vua sao,
 Coi chừng cái thú chiêm bao,
 Có ngày phải biết thế nào trắng đen?"
⁹ Lần kia Du-tiếp lại thêm:
 "Tôi còn thấy rõ một điềm chiêm bao!"

« Mặt, nguyệt, mười một ngôi sao, 119,
Vây quanh trước mặt khẩu đầu lay tới. »

10 Già-cước: «... vô lý quá rồi,
Lẽ nào cha mẹ hoặc thối các anh,
Sắp mình lay đũa hậu sanh? »
11 Việc này làm cố đố huynh bất hòa,
Còn riêng ý kiến người cha,
Tương lai không biết xảy ra thế nào,

12 Các anh chần vạt vãng lâu,
Cha già nóng ruột lo âu nhiều điều.
13 Bên Kêu Du-tiếp thân yêu:
« Con tìm chúng nó cặn lều Sĩ Kiên,
14 Tôi tham xem có bình yên,

Các thầy sức vật có tuyền vẹn chăng? »
Đường xa Du-tiếp sẵn sàng,
Hiệp lòng bỏ lại nhảm tàng Sĩ Kiên.
15 Tôi nơi bốn phía im lìm,
Du-tiếp bối rối lợi tìm đó đây,

16 Gặp người hành lộ tỏ bày,
Họ rằng: «... có thấy sớm mai đoàn người,
17 Lửa chiêm về phía cuối đời,
Tức vùng Đôn-thanh là nơi cỏ nhiều. »

Du-tiếp thảng tới mục tiêu,
18 Các anh trông thấy bàn liêu với nhau:
« Kia t³ang m³ng m³i t³am ph³o,
20 Tụi mình h³i cát ném vào hồ' sâu,
a Đôn-thanh, là ngữ Dothain, một đồng bằng
cách xa Samaria lối mười hai dặm. »

Đồn tìm mừng sới vật đầu,
 Ché là hết chuyện chiêm bao bực mình.

²¹ Bấy giờ anh cả Lữ-bình,
 Có lòng muốn cứu bìn lên tiếng rằng:

²² "Không nên làm chuyện sát nhân,
 Kéo rồi làm họa máu oan khôn cùng,
 Thà quăng xuống giếng cho xong."
 Lữ-bình nói vậy, dự phòng cứu em.

²³ Du-tiếp vừa tới gần bên,
 Các anh tóm cổ lột xiêm áo ngoài.

²⁴ Lỡ đầu xô xuống giếng khơi.
 Khóc la mặc khóc, họ ngồi ăn cơm.

²⁵ Đang xa một bọn lái buôn,
 Xuất từ Giảo-lập nhảm đờng giúp đỡ,
 Lạc-dà hằng chục chử đồ,
 Nhũ hương, mộc dược, vải sớ, quế khấu.

²⁶ Bấy giờ, Du-tạc bày đầu:
 "Giết em bỏ đời, ác nào lớn hơn,

²⁷ Chỉ bằng bán quách cho xong,
 Lấy tiền ăn nhậu, sống còn mặc ai!"

Anh em đồng ý việc này,
 Lái buôn đón lái, kéo nài giá mua.

²⁸ Tiền tiền hai chục là vừa,
 Tiền trao cháo múc, lái đũa lên đường.

Du-tiếp kêu khóc thảm thương,
 Đánh sang nước Giếp, quế hương diệt tía.

29) Lũ-bình xong việc trở về,
 Tìm em không được, dầm dề khóc than.
 30) Máng bày em ác làm ngang,
 Tui quyền anh cả, sống làm sao đây!

31) Ghê thay, cái lũ ác này,
 Lấy áo Du-tiếp bôi đầy máu dề,
 32) Sai người hỏi hỏi há đem về,
 Dối rằng họ gặp bên khe, do này.
 Nhưng mà không biết của ai?
 Già-cước nhìn biết, lòng đầy xót xa:

33) "Đúng rồi, tấm áo con ta,
 Bị con thú dữ đã tha phương nào!"
 34) Cha già than khóc xiết bao,
 Lời khuyên tiếng dõ, chuỗi sầu không phai.

35) Cả nhà hết sức giải khuây,
 Nhưng người vẫn nói "kiếp này bỏ đi".
 Mít mỡ tử biệt, sinh ly,
 Tâm lòng phụ tử có gì nặng hơn.

36) Đồng thời thì bọn lái buôn,
 Du-tiếp đem bán thì tướng Giê-ê-tô.
 Thấy chàng mặt mũi khôi ngô,
 Bàng-phan^a tướng chức trao đó, mua về,
 Bắt làm nô lệ hầu kẻ,
 Khi thì sai vặt, lúc thì tưới cây,

a Bàng-phan, là người Putiphar, một võ quan
 cao cấp của Ai Cập dưới Pharaon.

38

- ¹ Chuyện đời lăm cái lá lay,
 Trượng thi anh, Du-đạc tách bầy anh em.
 Theo người bạn thiết Hiêu-liêm^a,
- ² Tại đây lui tới, đợc quen một nàng,
 Góc người cũng ở Trà-nam,
 Xuân-anh^b tên gọi, sát cầm sấu, vai.
- ³ Thường nhau bao quản dăm dãi,
 Năm sau sinh một con trai đầu lòng,
 Đặt tên con trẻ: Hàn-long^c.
- ⁴ Tiếp theo chửa nữa, tên thường: Hồ-năng^d.
- ⁵ Cuối lòng cũng một trẻ nam,
 Sư-la^e danh tộc, già trang hưng thời.
- ⁶ Bao năm trong khoảng đất đời,
 Già đi âm cảnh, trẻ vui dương trần.
 Hàn-long đến tuổi trưởng thành,
 Du-đạc lo vợ, cưới nàng Thanh-mai^f.
- ⁷ Nhưng chàng cường loạn, bạc bải,
 Cho nên đoán mạng, không trai nối đời.
- ⁸ Vì tuân thói tục giông nòi,
 Hồ-năng em Kế tiếp đời chị dâu^g.

a Hiêu-liêm, là ngữ Hiram. b Xuân-anh, là ngữ Sue. c Hàn-long, là ngữ Hero.

d Hồ-năng, là ngữ Onan. e Sư-la, là ngữ Sela.

f Thanh-mai, là ngữ Thamar.

g
 h Phong tục cũ dân này, nếu người anh có vợ mà không có con mà chết, thì em trai Kế đời phải lấy chị dâu nối dòng cho anh.

Chàng buồn, Jan sẽ mặc dầu,
9 Nghĩ mình vô hậu mà đau nỗi lòng,
Mấy phen chấn gột mặt hồng,
Nhưng tưởng hòa hợp vợ chồng thì ngán.

10 Luật Trời chớ vạ lại sao tang,
Nên trời dứt số Hồ năng ở đời,
11 Khuyên dẫu, Dư-đạc có lời:
"Cung phu, cung tử, con trời chẳng may."

Về cha mẹ ruột qua ngày,
Chờ Sư-la lớn, sau này sẽ hay."
Dư-đạc chết mất hai trai,
Nên e thừa یت gặp tay sát chông,
Thanh-mai góa bụa nâu sồng,
Trở về cha mẹ, chờ mong cuộc đời,

12 Buồn trông vật đời sao đời,
Dư-đạc vợ chết, lẻ loi tháng ngày,
Hiếu-liêm bạn cũ vắng lai,
Bên trong đăm đạo, việc ngoài chăn nuôi.

13 Đường làng kẻ tới người lui,
Họ đồn Dư-đạc hay chơi xóm này,
14 Thanh-mai trâm giắt, lược cài,
Lấy khăn bao mặt, áo dài nhuộm nha,
Chiêu chiêu ra đứng ngã ba,

15 Một hôm Dư-đạc, ngỡ là gái chơi,
16 Tới gần trao đời mấy lời:
"Đêm nay nàng ở với tôi được nào?"

" Xin ngài chút lộc cho tào ? "

" Một con chiên béo sẽ trao cho nàng . "

" Được rồi, nhưng vật làm bằng,
Khi đem chiên tào sẽ trao lại cho . "

" Vậy nàng hãy chọn món đồ ? "

" Thưa xin nhân, Xuyển, gậy từ tay ông ? "

Của tín Dư-đạc giao Xong,
Cũng như một giấc vu sơn đêm trường,

Canh gà vừa gáy hừng đông,
Nàng về sông cảnh góa chồng như xưa,

Bếp cha chồng củ dôi lửa,
Không cho trãi hết tới cửa nàng về,

Một phen mưa gió nặng nề,
Rồi ai ai biết lối bỏ duyên ai . "

Nói qua Dư-đạc rưng rưng ngày,
Sai đem chiên tào tín tay cho nàng.

Của tín Xuyển lại dâng hoàng,
Nhưng người kia kiếm mấy lần không ra.

Đón người qua lại ngã ba,
Hỏi thăm kỹ nữ nào qua tào tào ?

Rập : "... đây không có gái chơi,
Dân làng chặt phước suốt đời làm ăn . "

Trở về thuật lại rõ ràng,
Dư-đạc dốt kẻ nát, có nàng hay chàng . "

Đem chiên bỏ lại giữa đường,
Kéo tới mai mỉa " điếm đường đốn ông " . "

125

Phân tởi sông phẳng thiết lòng,
Đề đầu bất trắc tìm không gặp nàng.

²⁴ Thời gian sau đó ba tháng,
Tiếng đồn trong xứ, chuyện nàng thanh-mai,
Góa chồng mà lại có thai,
Đầu ông Dư-đạc, việc này khó coi.
Dư-đạc cảm thấy hổ người,
Bảo đem tốt sống, sai người dân đi.

²⁵ Nàng dâu bày tỏ thị phi:
"Nhân, xuyên và gãy, vật ni làm bằng,
Đỡ ông nào đã giờ trăng,
Mà tôi thai nghén, ngay gian xét giùm."

²⁶ Dư-đạc, bụng hỏi lại lòng,
Tại mình đã hứa mà không giữ lời,
Sư-la đáng tưởng thành rồi,
Ngại rằng nó chết, buông trôi việc này.
Con dâu tức lý ra tay,
Công bằng đòi hỏi một bài học sau.

²⁷ Bảo tìn nời giống làm đầu,
Thanh-m. . . thẳng nước cờ cao cũng tài,
Vừa khi mãn nguyệt song thai,
Một trong hai cửa lộ tay ra ngoài,
²⁸ Bà mẹ liền cột sợi dây,
Nhưng rồi nó lại rút tay trở vào.

Đưa rau mà lại đi đầu,
 Đặt tên Phả-liết^a, cơ mưu at lương.
 Dĩ-lâm^b là tựa thứ hai,
 Tựa là tựa có một đấng buộc vào.

59

Nhắc qua vương quốc Pharaôn^c.
 Chư hầu thần phụng của giầu dân ở đây,
 Băng-phân ngũ phẩm lương công,
 Đã mua Du-tiếp, rồi trong lăm người,
 Một kẻ Trời đố mạng chẳng tài,
 Dưới nhiều tên cảnh với tài hiểm tướng.
 Trong may mắn khác thường,
 Các quan cũng thấy có ơn chư thần.
 Vua lòng vô tướng Băng-phân,
 Giao cho Du-tiếp giữ đàng quân cai,
 Hàng hàng tở tở gái trai,
 Tuân theo chỉ dẫn, cắt sai việc làm.
 Sống trên nhưng lựa giải sang,
 Nhưng riêng Du-tiếp đặng tâm hỷ hoi,
 Luôn luôn thờ kính Chúa Trời,
 Vui nhân bất khả, giúp đời thì cũng

a Phả-liết (Pharos), b Dĩ-lâm (Zarah), c Pharaôn hay Pharaôn-vương, vua cai trị Ê-giyp-tô.
 Liệt mục Phas-lô (cái) ở Pharaôn.

Nhờ đây dân kiếp được ơn,
 Chấn mới phát đạt, ruộng đồng phì nhiêu
 6 Xuân xanh một vẻ yêu kiều,
 Có thừa tài trí, được nhiều mến thương
 Bằng-phần kính nể trăm đấng,
 Du-tiếp vẫn sống khiêm nhường, lễ nghi.
 7 Gian nan là lẽ huyền vi,
 Đốt nung cuộc sống để tri đá vàng.
 Nhà quan một bức phu nhân,
 An ngon mặc ấm mở màn hồ ly.
 Ngắm xem Du-tiếp xuân thì,
 Mây râu dính ngọc, nét tí hào hùng.
 Lãng lo xao động loan phòng,
 Nào ngờ sen chẳng hơi bùn vẫn vương.
 8 Bà bà: "... thiên hạ ngũ thương,
 Tôn ti đang cấp mới hơn thú cầm,
 Chữ rập rần ác chi dâm,
 Hoàng thiên hiểu nhân, thiên tâm gặp lành.
 9 Với tôi được giúp nhà quan,
 Được lòng tin nhiệm, tâm đang trong ngoài.
 Lê nào bội chủ phần thầy,
 Trời cao không để mạng này người yên."
 10 Hồ ly ghét đạo tránh hiên,
 Phu nhân chỉ biết diều thuyên, tây thi.
 Tý bà kháy khúc mê ly,
 Chàng trai chống lại chàng đi chung đấng.

Ngày kia dọn dẹp thư phòng,
 Một mình Du-tiếp ngoài trong vắng người.
 Phu nhân đột nhập tươi cười,
 Mặt nhìn lưu luyến, buong lời trâm hoa,
 Du-tiếp vội vã bước ra,
 Áo choàng bỏ lại, quan bà hỏi người.
 Kêu lên: "... tôi tới đâu rồi,
 Tôi đây chứng kiến thứ người oái oăm,
 Nhà quan tin cậy bao năm,
 Bây giờ nó phản bội nằm giường loạn,
 Trĩ hô, nó bỏ áo choàng,
 Kinh tâm tán đờn thoát thân ra ngoài."

Quan bà ra mặt thảng ngay,
 Chờ hông về tới, tỏ bày khúc nói:
 "Áo này, ông rón mà coi,
 Của tên hy-bá^a làm tôi nhà này,
 Bởi ông tin nó trứ tài,
 Phứ giao đự việc, quản cai cửa nhà,
 Ai ngờ giờ trói trâm hoa,
 Địa leo cang hạc, xấu xa tướng nào!
 Tôi la lên, nó bôn đào,
 Áo này bỏ lại, xin giao làm bằng."
 Quan ông nghe vợ phàn nàn,
 Nói còn giận dữ, chàng cầm xét suy.

a. Hy-bá, là nữ Hebrews, tên dùng gọi sủng tộc
 do thị tộc² Hien-bông (Heber) cháu của Saim (Sem)
 và ra đời đời Bá-hâm (Abraham).

²⁰ Bật đem tống ngục tức thì,
Du-tiếp bình tĩnh bước đi vào tù

²¹ Nợ ước ngay, Thương-đế⁴ hộ phù,
Khiến quan giám ngục cậy nhờ, miễn thương.

²² Giao quyền coi sóc tù nhân,
Giữ gìn trật tự, bảo toàn an ninh.

²³ Du-tiếp tới xử³ hiển lành,
Cấp trên cảm đức, phạm nhân miễn tài.

40

¹ Một ngày vào tiết hoa khai^a,
Phan-vương hạ lệnh giám hai cận thân.

² Một người chức tiểu chỉ quan,
Người kia quản thiến, lối làm việc công.
Đưa vào ngục thật nhất chung,

³ Với chàng Du-tiếp, oan ứng chưa tường.

⁴ Phẫn-ông giám ngục tin dưng,
Giao cho Du-tiếp lo lường hai quan.

⁵ Hè đi, thu lại, đống tằm,

⁶ Có lần hai vị đêm nằm chiêm bao,

Buồn vui không biết thế nào,
Mỗi người có vẻ phơ phào âu lo.

a Tiết hoa khai, mùa thò² hoa tức mùa xuân, do câu hát cổ: "...
Hoa khai hè¹ mấn địa, trĩ xuân giả thế nhân (thầy bói)
hoa thò² khố nãi, người ta biết mùa xuân tới.

Sáng ra, thấy họ bỏ thò,
 Du-tiếp gạn hỏi: "Cần do gây phiền?"

Không chiêm bao thấy một điềm,
 Nhưng không đoán được đủ hiền ra sao!

Du-tiếp: "...Thượng-đế' nhiệm mầu,
 Nếu không' đời sống' vô biên giải ra,

Quy' ngài chừa k' số k' qua,
 Tôi bán' tình' biết đ' mà cảm thôn' ».

Thiên-tào: "...tôi thấy giữa trời,
 Cây nhỏ ba nhánh' đâm bông trái' cười,

Tôi cảm' tình' bát' vừa' ph' cầu,
 Hai' nhỏ' ép' ngọn' trái' trời' lòng' vua' ».

Du-tiếp' thăm' nguyện' thiên' cơ,
 Giúp' mình' đoán' mộ' ngọc' vừa' tướng' lai,

Không: "...đây' mãi' hạn' ba' ngày,
 Vua' cho' phục' chức' tử' tây' đồng' lương' ».

Khi' nào' ngài' được' phục' quyền,
 Nhớ' tâu' hoàng' thưởng' mình' tướng' việc' tôi,

Quốc' ngữ' lưu' lạc' nổi' trôi,
 Tôi' đây' cư' ngụ' bị' rơi' ngục' này' ».

Hàm' oan' chặt' nặng' trên' vai,
 Bạo' quyền' áp' đặt' , lộng' ngay' mặc' nài' ».

Thiên-tào' nghe' giải' có' cần,
 Nên' nói' Du-tiếp' giúp' bàn' mộng' chơ' :

"Đôi' tâu' ba' thức' bánh' k' ,
 Thú'ng' trên' đủ' món' thơm' như' ngon' lành' ».

¹⁸ Chim trời đáp xuống cướp ăn,
 Không còn gì cả, hiền chàng điếm này ² in
 Du-tiếp: "... ý nghĩa như vậy,
 Còn ba ngày nữa vua hài tới quan,
¹⁹ Rồi đưa ra chôn pháp trường,
 Treo lên, diều quạ tới gần nhau ăn.
 Ba ngày căng thẳng tâm thần,
 Một bài định mạng, hai quan vui buồn.

²⁰ Đùng ngày Vạn thọ quân vương,
 Phan-vương mở yến, trào dưng liên hoan.

²¹ Lịnh ra phục chức tể quan,

²² Thiệu quan kết án treo thân ngoài đồng.
 Ý lời nói trước ba hôm,
 Chàng trai Du-tiếp ngồi mong tin lành.

²³ Buồn thay, thế thái nhơn tình,
 Trách quan chức tể phồn vinh quên người.

41

¹ Hai năm sau đó qua rồi,
 Phan-vương năm mộng: cảnh thời nung trong
 Nhà vua nhìn dưới gờng sông,
² Bảy con lò cái mập tròn ¹ lợ lên,
 Kéo nhau ăn đấm cở mềm,
³ Bỗng nhiên lại thấy trời thêm bảy lò,

- Hình thù đôi khat gãy gò,
 4 Dưới theo nuốt bảy bò tồ chẳng còn,
 Phan-vương sứt tỉnh giấc nồng,
 5 Rồi nằm ngủ lại, thấy đồng cỏ khô,
 Mọc lên bảy gié lúa no
 Lắc lư trong giò sỡ sỡ nặng oằn.
 6 Tiếp theo bảy gié lúa cần,
 Mọc lên lép xếp úa vàng liếc khô.
 7 Nuốt luôn bảy gié chắc no.
 Phan-vương thức dậy, âu lo trong lòng,
 Nhìn ra trời đã hừng đông,
 8 Vua bên triệu tập hội đồng bói khoa,
 Những nhà thuật số, huyền gia,
 Chiêm tinh, đoán mộng cả và Giép-tô,
 Nhà vua thuật lại mộng cơ,
 Yêu cầu đoán giải căn do tượng điềm.
 Tung ra dịch-tượng, quẻ Kiền,
 Cửu hào, thái cát, cửu huyền, tạp gia.
 Người nào cũng chẳng đoán ra,
 9 Cuối cùng Chúc-tiêu trào ca tài trình:
 10 Trước đây thân bị ngục lình,
 Một lần chiêm mộng, vẫn mình ra sao?
 11 Đồng thời Quán-thiên chiêm bao,
 Cũng lo sứt ruột, lao đao nổi lòng.
 12 Có người hy-bá nhất chung
 Như Trời, giải được kiếp hung, đại tài.

¹³ Mọi lời tiên đoán không sai,
Hôm nay vụt nhớ, trình bày lung nhàn.

¹⁴ Phan-Vương cấp tốc lĩnh ban,
Cho với Du-tiếp, thảo dâng tương tri,

Du-tiếp thay ở Xiêm y,
Tóc râu chái chướt, triêu nghi ứng hầu.
Chàng trai đứng giữa sân chầu

¹⁵ Chung quanh vãn võ, trên cao mở lối;
"Trăm nghe tài trí của người,
Vi-dây diêm mộng không người đoán ra".

¹⁶ Tàu hàng: "...thần chàng tài ba,
Nhớ ở Thượng-đế chính tại chiếu soi".

¹⁷ Phan-Vương thuật lại tàu duôi;
¹⁸ "Bò thời ¹⁹jây, béo, ²⁰lúa thời ²¹lếp, no.

²² Năm trong số ²³bảy ²⁴huyền đò,
Cuối màn hung diệt cát cơ hoàn toàn,
²⁴Chưa ai giải nghĩa rõ ràng,
Nhớ Khanh cảm ứng linh thần đoán ra".

²⁵ Tàu rằng: "...liông mộng đồng hòa,
Bàn tay Tọa-hóa trải qua miền này;

²⁶ Bảy no liên tiếp tới đây,
Bảy năm sung túc, ruộng cày vung bóng,
²⁷Bảy lép tiếp nối sau cùng,
Bảy năm đói kém, cảnh đống khô khan".

- 28 Du-tiếp kết luận lời bàn ;
- 29 a Thời kỳ nước giặc bảy năm trước mùa,
Bảy năm tiếp đó không mùa,
30 Đông khô cỏ cháy, dân cư khốn cùng,
Cổ hàn, rách rưới lung tung,
31 Toàn dân quên thuở vàng son trước này ;
32 Hai điềm : bò, lúa kẻ tây,
Thiên cơ chắc chắn nay mai ứng hành.
33 Thần dùng một bản điều trần,
Bệ hạ cử một đại thần tài năng,
Mười tờ tế tế Kinh bang,
34 Thặng dư thu góp những năm trúng mùa,
35 Thành này cũng có linh vua,
Lập kho dự trữ dư thừa lương nông,
36 Để nuôi dân lúc bạch đông,
Chén cơm bát cháo tỏ lòng coi nguy ?
- 37 Điều trần vạch rõ thị phi,
Phan-vương chấp thuận, thực thi kịp thời.
Bá quan không chọn được người,
Tài cao thì có, đức trời thì không.
38 Các quan tề-tụ sân rồng,
Nhà vua tuyên phán : "...theo lòng chư khanh,
Khó tìm tam đạt chi nhân,
Ngoại trừ Du-tiếp linh thần chỗ che.
- a Tam đạt : tài cao, đức trọng, uy tín. Trên
thuận tạo trời, dưới được lòng người và biết
chối lăm cho dân khổ nạn, nhà ở và khốn nạn.

³⁹ Điều trần, trần đã châu phê,
 Khôn ngoan như thế, ai đề nghị hơn,
⁴⁰ Trần nay đặt mọi oai quyền,
 Vào tay Du-tiếp bảo tồn lễ dân.
⁴¹ Sắc phong Tê² tướng triều đình,
 Toàn quyền định đoạt không cần trình tâu,
 Các quan khắp nước đầu đầu,
 Hiệp cùng Tê² tướng mưu cầu ích chung,
⁴² Đoàn ban ấn kiếm nguyên nhung,
 Cầm đại, triều phục, đèn rồng phò vương.
⁴³ Ngự xa qua các phố phường,
 Kê¹ xe Tê² tướng trên đường sáng quang.
 Tiên hô hậu ứng nghiêm trang,
 Kinh thành cờ quạt, tử dân đón chào.
⁴⁴ Dân rặng trên cờ Phan-trào,
 Dưới thời Du-tiếp ai nào dám hơn,
 * ⁴⁵ Vua ban đại tự vàng son;
 "Cửu nhân đồ thế"¹ danh thơm khắp vùng.
 Nhà vua còn đứng chủ hôn,
 Sâm-nương quận chúa con dòng trâm anh,
 Cùng quan Du-tiếp duyên lành,
 Chọn ngay hôn lễ cử hành lớn lao.

a. x Tác giả theo thời trâm anh Annam, khi ban tặng công đức vị quan nào hay
 là lễ nào, thì người đó cũng tiến lên trước "liệt" ta chọn, chử sau ban
 để ghi sự thể vàng treo giữa nhà,
 b. Sâm-nương là người Aseneth, con gái một vị quan
 lớn triều đình Phan-Vương.

Bứt tay vào việc vua giã,
 Con tướng kinh lý nơi nào cũng qua,
¹⁴⁶ Cơm ăn, áo mặc, cửa nhà,
 Là ba nền tảng vốn là cửa dân,
 Dân đông đất ít thì phân
 Đất nhiều dân ít thì cần chiều dân,
 Du-tiếp ba chục cái xuân,
 Trị bình thiên hạ, khôn ngoan tức trời.

47 Bảy năm thịnh vượng tới rồi,
 Nhà no người đủ khắp nơi vui mừng,

48 Ban hành chính sách Kiêm cần,
 Phòng cơ tích cốc, phòng hàn giữ châu,
 Tấu sắc tài khí cấm ngăn,
 Nhớ đây của cải dư trăm, dư ngàn.

49 Nông bộ thu hoạch đầy tràn
 Chăn nuôi phát đạt, xóm làng an ninh.

50 Nói riêng Du-tiếp gia đình,
 Nhà vua tác trợ, thần linh hộ trì,

51 Hào con: hai gã nam nhi,
 Đâu lông Mạnh-đạt^a, thú nhĩ Âm-liêm.

52 Tạ ơn Thượng-đế cho quên,
 Những điều đau khổ, nỗi niềm cát phân,

Tạ ơn Thượng-đế ơn ban,
 Trong cơn nguy hiểm, vinh quang chan hòa.

a. Mạnh-đạt, là người Manasse, con đầu lòng và
 b. Âm-liêm, là người Ephraim con thứ của
 Du-tiếp.

⁵³ Bảy năm thịnh vượng vừa qua,
 Bảy năm khốn cực tỏ² ra khắp vùng.
 Trên trời vắng bóng mây hồng,
 Mặt đất khô trắng, dưới sông cạn giòng.
⁵⁴ Như kẻ¹ hoạch dự phòng,
 Du-tiếp tiên liệu tỏ² cơn ngặt nghèo.
⁵⁵ Cơ hàn dân chúng tiêu điều,
 Đòi vua, đòi các quan triều: cơm ăn,
 Phàn-Vương kêu gọi toàn dân:
 "Đến cùng Du-tiếp" và tuân lệnh người.
 Càng ngày nạn đói càng sôi,
 Các kho nhà nước lần hồi bán ra.
 Thắt mìn lan rộng gần xa,
 Lãn bang nước Giép, người ta cơ hàn.
¹ Chớ nên biên giới đập càng,
 Tới đây mua lúa nuôi ăn qua ngày.

42

¹ Nghe đồn nước Giép trước đây,
 Lập kho trữ gạo, lúc này bán ra.
 Gia-cước gọi dân con nhà:
 "Sao bây chậu chạp, người ta rần rần,
² Mau mau sắp xếp lên đàng,
 Tới nơi đóng lúa độ thân Cơn nghèo,
³ Để phòng tương sá chèo leo,
 Nhất là cần thân vượt đèo qua trường."

4 Biên-mân ở lại sớm hôm,
 Cha già hủ hủ, trông nom cửa nhà.

5 Canh năm còn rộn tiếng gà,
 Mười anh bao bị xông pha đường dài.

6 Người ta nuốm nước cả ngày,
 Lạc đà, lừa ngựa, miền này xứ kia,
 Giếp-tổ bốn hướng đổ về,
 Phải qua Tề-tướng định bệ xuất kho.

Đầy con gia-cước bước vô,
 Vái chào lễ phép, đứng chờ tới phiên.

7 Du-tiếp nhìn thấy biết liền,
 Nhưng làm mặt lạ, Tiềm nhiên hỏi rằng:
 "Cúc người gốc gác hà phương?"
 "Chúng tôi tất cả Trà-nam quê nhà,
 Thất mùa, đói khát xót xa,
 Tới đây mua lúa đỡ qua nạn trời." »

8 Du-tiếp nhớ lại ấu thời,
 Chiếm bao đã lúng, nên người gạt gas.
 Anh em chẳng biết đường nào,

9 Mà quan bắt bẻ, gán vào "thám quân",
 Dụng mưu quan sát kinh thành,
 Địa hình, địa vật, trại canh, quốc phòng.

10 Họ rằng: "bấm lay chúa công,
 Cốt đi mua lúa, ngoài không hai lòng."

11 Làm ăn lương thiện nghề nông,
 Anh em lớn nhỏ với đồng một cha. »

¹² Quan rằng: "Đừng có van ca,
Các người một lũ dồ la tình hình."

¹³ Thật oan cho kẻ cứng đờ,
Chúng tôi thành thật cúi xin trình bày,
Anh em tất cả mười hai,
Một người mất tích trong ngày còn thơ.
Một em út nhỏ bây giờ,
Ở nhà hôm sớm giúp lo cha già."

¹⁴ Quan rằng: "...Càng nói, càng ngoa,
Chứng minh điếu này, thì ta định rằng,

¹⁵ Cho người dân đưa út sang,
Các người ở lại phải giam vào tù,

¹⁷ Tôi khi biết rõ thực hư..."
Dứt lời hạ lệnh tòa cử ba ngày,

¹⁸ Mời người cảm thấy đắng cay,
Tại sao quan quá nặng tay với mình,
Người ta mua lúa kình kình,
Không bị hạch hỏi, bị tình nghi chi?

Ba ngày mở ngục dặc đi,
Hầu quan Tể-tướng, hồn phi phách rời.
Thông ngôn chuyển ngục, hạ lời:

¹⁹ "Quan trên hạ lệnh một người câu lử,
Chín người trở lại gia cư,

Chở đầy lúa gạo dự trữ cơn nguy,

²⁰ Chuyển sau, em út cùng đi,
Thì quan xác nhận thị phi tử rồi."

Nếu mà có sự lời thối,
 Dĩ nhiên cái chết các người phải mang.
 Anh em đều nhận lệnh quân,
 Xong rồi, họ lại phân rã với nhau:
 Tại mình mặt ngựa đầu trâu,
 Bớt nhân tàn bạo, gây sầu cho cha.
 Em mình bắt bán người ta,
 Mặc dầu nó khóc, kêu la hết lời,
 Mà ta một mực vui cười,
 Dĩ hình quả báo, tay Trời công minh.
 Bây giờ có tiếng Lữ-bình:
 "Trước kia tôi bảo chớ hành tội em,
 Thế mà các chú ngang nhiên,
 Hiện nay nợ máu phải đền, trách ai!"
 Họ lưng thò gươm ở đây,
 Nào ngờ Tể-tướng, tể tài từ đây,
 Tâm thần xúc động xông vào,
 Cô cầm giọt lệ, giây lâu lĩnh rày:
 "Một người giữ lại làm bằng".
 Sử-mông bị trói đem cầm phía sau,
 Lệnh: "... đem bao tở lúa vào,
 Bạc tiền giầu kim trong bao mỗi người",
 Quân giả tuân lệnh hân hời,
 Còn thêm lương thực được dôi dào hơn.
 Anh em bái tạ lên tiếng,
 Xót xa như chớ đầu buồn về đầu!

27 Dọc đường, dừng bước gãi lao,
 Một người lấy lúa, mở bao thấy tiền.

28 Làm cho ai nấy ngạc nhiên,
 Càng thêm bối rối, càng thêm bối hờn,
 Cúi đầu, không biết tay Trời,
 Rồi đây đưa đây cuộc đời ra sao!

29 Cha già mòn mỏi ra vào,
 Thấy con về tới, người nào cũng lo.

30 Đầu tuổi thuật lại căn do:

« Chuyện thì gặp lấm cam go, buồn phiền,
 Quan trên nghi kỵ tiếp viên,
 Tội tù, dấn vật, không yên trí lờn.

31 Rừng mình lương thiện nghề nông,
 Muốn hai tất cả, con chung một nhà.

Một người ở với cha già,
 Một người mất tích, kẻ ra rờ ràng.

32 Không tin, quan bắt làm bằng,
 Một thì nhất lại, chín mạng lúa về.

34 Chuyện sau, em út theo kẻ,
 Cho quan thấy mặt để bề tin nhau.

Kẻ giam đước thả ra mau,
 Các người cũng ở với ra vào làm ăn.»

35 Hôm sau số² lúa ra sân,
 Mở bao thấy bạc, phân văn, ngại ngần.

36 Cha già: "... Bầy quỉ lung tung,
 Một con ta hét: quỉ-mông bị cầm,

Du-tiếp biệt-tích lâu năm,
 Bây giờ muốn đảc Biên-mân Khôn nhà,
 Rồi nó đó? trút tiêu giờ,
 Chúng con chó tróc sao cha phiên hà!
 Lữ-bình quả quyết: "... thưa cha,
 Biên-mân con lãnh, nếu mà có chi,
 Con con, học đũa đang thì,
 Xin cha giết quách chúng đi, đến bây.
 Cha già: "... ta trút đi rồi,
 Không hề con hết được rồi k' hời đây.
 Du-tiếp, số "n" (kháng, may,
 Biên-mân sáng sủa, nếu mai thế này...
 Thì cha chết với ăn sâu,
 Tội thân này đã bạc đầu chưa yên.

43

Cỏ hàn lan rộng khắp miền,
 Mưa xa, nắng đỏ, đảo tiên cuộc đời,
 Phố còn bữa cháo ấm hơi,
 Bao nhiêu lúa gạo cũng trôi phương nào.
 Gia-cước: "... còn đói lên cao,
 Rán qua nước giết đó? cầu của ăn."
 Du-đạc: "... thả đói cho cam,
 Không đem em út cũng bưng bỏ thây.

Nếu cha cho nó nhập lũy,
 Qua đó chuyến này, may cứu sự-mông,
 Bằng không, qua đó ưỡng công,
 Vì quan xử tở, khó lòng xấp ngôn.»
 Cha già: «...rắc rối nào hơn,
 Can chi phải nói bây còn một em?»
 «Thưa cha, khi gần quan trên,
 Hỏi tra, hãm dọa còn thêm gian cầm,
 Mình ngay nói tiết ngôn nhành,
 Ai dễ quan lịnh dặc tang diện trình.»
 Dư-đặc: «...cha cứ lịnh, Xinh,
 Chắc là dấm trử tồn sinh mạng rồi.
 Bây giờ còn quyết một lời,
 Con lảnh em út khước hốt Biền con;
 Nếu như bắt trử giữa đàng,
 Con xin chịu tội gian non một đời.
 Ai chi cha chửng lảnh hời,
 Chúng con qua lại kỹ rồi mấy phen.»

«Thời bày dưng, Ké dài thêm,
 Tình-hình cấp lách, đi liễn mới xong.
 Aem theo sản vật thơm ngon,
 Hủ lương, hồ phích, mặt ong làm quà.
 Bạc tiền đem gáp dờ, ba,
 Phòng khi chuyển trửc người ta tính lảnh.
 Dặc theo em út Biền-mân,
 Nguyệt Xinh Thương-đế trên đàng Vạn lương.

144
Anh em chúng nó vuông tròn,
Già nầy ở lại cô đơn dóm chiếu .»

15 Đồng xanh nắng cháy tiêu điều,
Chuyến đi hi vọng được nhiều cái lên,
Tối nơi ra mắt quan tiên,
Ngài liền nhận thấy mặt em út mình.
Cô dần xúc động tâm tình,
Anh em thuật lại tình hình gia trang.

Quản gia, quan gọi lần rằng!
«Hãy mời lớn nhỏ một đoàn vào trong,
Thức ăn, nấu những món ngon,
Trưa nay họ sẽ dùng cơm nhà mình.»

17 Quản gia chu đáo thi hành,
18 Anh em sợ hãi, riêng bàn với nhau:
«Chắc là tiên nhét trong bao,
Biết đâu chước qui² tề² hầu hại ta.»

19 Họ ra cửa gặp quản gia,
20 Phân trần tiên lúa² về nhà mới hay,
22 Người nào cắt gấu vào tây,
Chúng tôi sông phảng, chuyến này mang theo.

23 Qui ông chớ ngại chi nhiều,
Cầu Trời phù hộ mọi điều bình yên,
Chuyến rời đã trả tử tiền,
Xin đừng để bụng, sinh phiền, lo âu.»

24 Sư-mông được thả, hiệp nhau,
Đoạn mỗi tất cả đi vào tư dinh.

Mấy người giúp việc tận tình,
 Máy khâu thêu thùa, máy bừa trừ thêu.
 Bưởi mỗi quả khác nhau cùng,
 Mọi chi đều thêm tất, họ cùng giúp lo.
 Anh em soạn các món đồ,
 Họ làm quà tặng, ngày chờ quan trên.

Đến trưa, quan trở về dinh,
 Mọi người cứ mặt đứng lên báo chầu.
 Lạy lạy, tốt đẹp mấy câu,
 Dưng lên lễ vật, đồ: theo lời: lạy.
 Quan trên đáp lễ, hỏi thăm:
 "A. Cậu già, thăm phụ cái anh thế nào?"
 Rằng: "... người tuy tuổi đã cao,
 Nhớ Tân, sức khỏe dồi dào (Khánh Ninh)."
 Biên-mân, em út quan như:
 "Em này chuyện trước đã trình phía đây?"
 Cậu Trần, em út? Bình an..."
 Bỗng quan xúc động, với vầng vầng sáng.
 Hai hàng nước mắt rưng rưng,
 Quả thương em ruột, tử lòng anh hân!
 Một hồi cố gắng lệ ngừng,
 Bước ra bình tĩnh, gọi làm bữa ăn.
 Quan già xếp tất hai hàng,
 Một bàn người giúp, một bàn anh em.

a. Biên-mân (Benjamin) là em ruột (Joseph) của một ông, Lạc-quang (Rachel) thì sinh ra ở hai vị.

³² Quan trên cũng một bàn riêng,
 Xong rồi mới lại yên diên vui mường,
³³ Ngồi theo thứ tự yên canh,
 Anh em ngó ngán, bao lần ngạc nhiên.
³⁴ Họ ngồi thức mặt quan trên,
 Món ngon quan dạy, sốt riêng chia phần,
 Nhứt là mâm của Biền - mãn,
 Thức ăn quan sốt gấp năm mọi người,
 Bữa ăn ai nấy vui cười,
 Rượu ngon xao lãng trờ đời đời thay.

44

¹ Kinh thành vừa sập sừng mai,
 Quan kêu thân tín tra tay việc làm,
 Mỗi bao đóng lúa đây tràn,
 Bạc tiền gói lại kỹ càng nhét vô.
² Thêm bao em út món đồ,
 Là đem chén bạc quan to quen dùng.
³ Thi hành công việc đã xong,
 Quan cho tất cả lên đường về quê.
⁴ Một ngày chuyên chở nặng nề,
 Đàng sau vợ ngựa kẻ kẻ tuối theo.

- ⁵ Một người chận lại, cất kêu:
 " Các anh bồi nghĩa, làm điều phi nhân,
⁶ Chén bạc qui giá của quan,
 Thừa cơ ăn cắp phải hoàn lại mau. "
⁷ Họ rằng: "... oan ức làm sao,
 Ông quan trọng hậu, lẽ nào xảy ra.
⁸ Chúng tôi, tiền bạc thật thà,
 Trước sau thanh toán, quản gia biết rành.
 Làm sao có sự chằng lảnh,
 Chúng tôi ăn cắp bạc vàng nhà quan?
⁹ Yêu cầu lục soát công bằng,
 Ai là thủ phạm xin phân thảy liền. "
¹⁰ "Đó là tùy ý anh em,
 Nếu ai ăn cắp, bắt đem tôi đòi,
 Vô can thì thả đi xuôi. "
¹¹ Các bao lớn nhỏ tức thời phân phui.
 Thế là khám xét từng người,
¹² Tôi bao em út thì lời quả tang,
¹³ Tức mình giậm cẳng kêu van,
 Anh em trở lại hầu quan cho tưng. "
¹⁴ Dư dặc kéo hết vào trong,
 Sắp mình xưng lạy: "... chúa công xét giùm. "
¹⁵ Quan rằng: "... dầu có gan hùm,
 Cái tài nhảm độn ta còn cao hơn. "

16 Dư-đạc : "...bấm lạy chúa công,
 Vụ này chẳng biết khai thông cách nào,
 Chỉ còn có một Trời cao,
 Xin Người giải tòa trước sau rõ ràng,
 Tình ngay mà cái lý gian,
 Chúng tôi tất cả xin làm tôi quan." 17

"Các người là kẻ vô can,
 Tại ai này chịu, công bằng là hay;
 Em út ở lại xứ này,
 Các anh tãi lúa về ngay xứ mình." 18

18 Dư-đạc : "...cho tôi phân minh,
 Chúng tôi còn một gia đình bất phân." 19

19 Trước đây tôi nói: Piên-mân,
 Là người em út phải gần bên cha,

20 Quan đời phải đắc nó qua,
 Cha già không muốn nó ra khỏi nhà,

21 Bao lần năn nỉ thiết tha,
 Mỗi lần như vậy, cha già đón đàu.

22 Nhưng mà nạn đời quá lâu,

23 Quan : quờn sinh tử, 24 cha : sầu tử sinh.

25 Giang cơ, còn đời hoành hành,

Sợ bây con trẻ bỏ mình vì ai!

26 Tôi bên bảo lãnh chuyển này,

27 Cha già đứt một buồng tay cho rồi.

↳ a từ câu 18 đến 34, tác giả diễn tả theo tâm trạng người Á-đông. Một đưng hòa giữa tư tưởng Khổng giáo và dân tộc An-nam.

149

²⁸ Ra đi luống những bồi hồi,
²⁹ Bây giờ như vậy, ôi Trời thiếu chàng!
³⁰ Gọng kềm ai đã mở toang,
Đẻ em út kẹt khó khăn thế này.
³¹ Thà rằng tổ chết ở đây,
Xin cho nó trở về tay cha già;
³² Hơn là tổ trở về nhà,
³³ Mà không có nó, nhìn cha xuống mồ!
Trò đời là cái hư vô,
Cũng vì ích kỷ làm dở tình người.
Ngay gian xin có mấy lời,
Tổ vì chữ hiếu mong Trời chứng minh.

45

¹ Nghe qua, rúng động tâm tình,
Quan xưa tả hữu của mình ra sân,
² Then cài, cửa đóng, vách ngăn,
Những quan khóc lớn, kinh thành, xông xáo.
Anh em kinh ngạc nhìn nhau,
³ Quan còn tấm tức, nghẹn ngào thốt lên:
"Đu-tiêu chính thật là em,
Nghe cha còn sống, vui niềm nào hơn."
Anh em ngỡ ngàng, loạn trí,
Ấy người xưng thit hay ~~ng~~ lòng chi em bao?
⁴ Người bèn lên tiếng ngọt ngào:
"Anh em đừng ngại bước vào cũi tay,

Tôi là Du-tiếp còn đây ,
 Các anh bắt bán một ngày năm xưa.
 5 Bình tâm đừng có ngli ngờ ,
 Đó là định mạng , thiên cơ an bài ,
 Khiến tôi trở trước xứ này ,
 Dọn đường bảo vệ tướng lai giống nòi ,
 6 Cơ hàn không phải vậy thôi ,
 Còn nhiều năm nữa , tại thời khô' hơn .
 7 Biết rằng mưu sự tại nhơn ,
 Nhưng trong phân mục mới đơm tốt cành ,
 8 Mưu tôi không bị li sanh ,
 Lầm sao rày được nổi danh xứ người .
 Phan-vương trên hết , kê tôi ,
 Chúc thời tề tướng , quờn thời phó vương .
 9 Các anh cấp tốc hồi lương ,
 Trình cho cha biết tôi đương chủ quyền ,
 Một tay nắm các mối giềng ,
 Toàn dân no ấm , khắp miền yên vui .
 10 Mối cha đi tản tam thời ,
 Vì con đời khô' cần cỏi còn lâu .
 Diên-san^a , vùng đất tốt màu
 Dành cho thân phụ , không đâu sánh bằng .
 11 Chấn mới , trông tia dễ dàng ,
 Cả con , cháu , chặt vững vàng sinh cư .
 12 Anh em thấy rõ thực hư ,
 Quyền hành tôi có đã như thế nào .

a. Diên-san , la ngữ Gessen , vùng đất phì nhiêu nhất ở Egiptô .

13 Nói cho cha biết trước sau,
 Mong người chấp thuận, tôi cầu Ông trên.»
 14 Nói xong, Du-tiếp ôm em
 Biên-mân âu yếm, ưu phiến đã tan,
 15 Đồng thời siết chặt các anh,
 Vui buồn kể lại bao năm xa lìa,

16 Kinh thành, náo động vấn đề:
 « Anh em Tể-tướng hỏi về gặp nhau.»
 Tin vui đồn tới Phan-thào,
 Truyền nói trông châu, vọng lĩnh đề-ra:
 Trẫm nghe Tể-tướng, quê nhà,
 Anh em vừa tới, quả là rờng mây,
 Đình thần cũng được vui lây,
 Trẫm xin tập ý việc này với Khanh:
 Cho toàn xe tới Trà-nam,
 18 Dón mời thân phụ tể-sơp miền này,
 19 Nào là sản vật, gặt tại,
 Nào là bữa yến, các bầy chầu nuôi,
 20 Về đây vui sống thành thời,
 Trẫm ban đất tốt, dựng đờ, ấm no,
 Nhờ Khanh giúp nước Giáp-thổ,
 Lòng ưu ái trẫm đến từ Ông Khanh.»

21 Ý theo Vương lĩnh thực hành,
 Quan trên cấp cấp áo quân anh em.
 22 Dời đảo, lương phan, bạc tiền,
 Tặng thêm lúa ngựa chớ chuyen cần dùng.

²³ Cho toàn họ tổng canh phòng,
Cũng là phẩm vật biểu dâng cha già.

²⁴ Khi: hành, vừa bát tiếng già,
Quan khuyển hết thấy ôn hòa với nhau.

²⁵ Lúc buồn dẫu lệ cũng lâu,
Lúc vui dẫu chậm cũng mau hơn thương.

²⁶ Cha già mừng đón các con,
Nghe tin Du-tiếp hãy còn sống an,
Làm quan nước tếp song toàn,
Đã từng diệt đờ, phục hoàn âm no.

Vừa nghe, gia-cước ngăn ngõ,
Nửa hư, nửa thực, giấc mơ bàng hoàng.

²⁷ Các con gỡ mối bần khoản,
Lại thêm lừa ngựa rần rần kéo sang,
Tưng bừng không khí hân hoan,
Cha già cảm thấy tâm thần hướng lên:

²⁸ Muốn vãn cảm đờ ôn tiên,
Du-tiếp còn sống bình an ở đờ,
Quyết đi tới gặp con tôi,
Nhìn cho thấy mặt trước hội làm chung??

46

¹ Chiến cừ, tài sản ngoài trong,
Trại lều thu dọn đã xong vài ngày.

Gia-cước bảo các con trai :

Biết-sâm-tử lại lập tài-hiến-dương,
 Cùng nhau tạ Chúa cửu-trùng,
 Là Ngồi-Thượng-đế, tổ-tông Kinh-thờ.
 Ban đêm, trong một giấc mơ,
 Trời kêu Gia-cước dẫn đồ, khuyên răn :
 "Đây là Trời của Bá-lâm,
 Trời nhà Y-giác, quyền năng muôn đời.
 Hãy đi nước Giêp Kíp thời,
 Không nên lo ngại có Trời theo luôn,
 Để nên dân tộc rất đông,
 Sinh cơ lập nghiệp, bảo tồn tương lai,
 Sau, Trời đặc trở về đây,
 Du-tiếp vượt một người ngày lâm chung."
 Hôm sau, vào lúc rạng đông,
 Gia-cước, tất cả cháu con, họ hàng,
 Lên xe, vua đã gửi sang,
 Chở theo đản nghiệp thẳng đàng Giêp-tô.

Bao năm gây dựng cơ đồ,
 Trà-nam đất hứa, bây giờ tàn cơ,
 Lâm ân phát đạt có dư,
 Các con Gia-cước kể như sang giàu,
 Tới tấp, tổ gái ra vào,
 Chăn nuôi tăng số, hoa màu thêm tươi,
 Các con, ai cũng lập tài,
 Thế nhi sung túc, chỗ nới thanh nhàn,
 Mấy năm gặp nạn cơ hàn,
 Buôn trồng sản nghiệp mười phần còn ba,

- ¹³ Ông trời tung lúc mở ra,
 Cánh tay Du-tiếp cả nhà đỡ nâng.
¹⁴ Đoàn người rời bỏ Trà-nam,
 Chính tông gia-cước theo danh sách này:
¹⁵ Lê-anh sinh sáu gã trai,
¹⁶ Bảy giờ thế tử¹⁷ không ngoài ba mươi.
¹⁸ Diên-phương hầu thiếp, hai người,
 Bảy giờ thế tử kê¹⁹ mười sáu tên.
 La-cường hai gã trai hiền,
 Du-tiếp sinh trước và Biền-mân sau,
²³ Bảy giờ thế tử đến đầu,
²⁴ Là mười bốn mạng anh hào xứng danh.
²⁵ Trà-liên hầu thiếp, hai chàng,
 Bảy giờ thế tử một đàn bảy tên.
²⁶ Cong chung con, cháu, đầu hiền,
²⁷ Bảy mươi tất cả sang miền Giếp-tô.
 Số này, Du-tiếp kê²⁸ vô,
 Thật người đã ở trào đồ thủa giờ.
 Ngoài ra, không kê²⁹ gia-nó,
 Những người giúp việc nông bô, chăn bầy.
 Đoàn người đồng đảo gái trai,
 Diên-san vừa tới, ngừng đây cặm lều.
²⁸ Du-tác đi trước về triều,
 Báo cho Du-tiếp mọi điều thế nào.

²⁹ Du-tiếp mặc áo đại trào,
 Ngồi xe tử mã, quân hầu hai bên.
 Trá qua làng mạc, diên viên,
 Diên-san ngừng lại, người bèn đi chân.
 Anh em, con cháu chào mừng,
 Người vào trong trại, phụ thân đang chờ.
 Ôm cha già tóc bạc phơ,
 Từ ngày ly biệt đến giờ ba năm.
 M-hớ nhau phụ tử tình thâm,
 Gặp nhau, nước mắt đã đầm đề tuôn.
³⁰ Cha già cất tiếng run run:
 "Thấy con còn sống, cha mừng xiết bao,
 Bây giờ có chết chẳng sao,
 Đợi ở Thượng-đế đã lau lệ già."

³¹ Du-tiếp, đề nghị đưa ra:
 "Tôi về triều trước tâu qua thánh hoàng,
 Gia đình tất cả đã sang,
³² Có nghề cần bản là chăn nuôi bầy.
 Đã lừa súc vật đến đây,
 Xin vua cho ở vùng này phi nhiều.
³³ Khi vào bệ kiến vương triều,
 Anh em, thân phụ nhớ điếu bàn đây,
 Tâu lên hoàng đế được hay,
 Dĩ nhiên mình được lâu dài Diên-san.
³⁴ Với người e-giếp kiêu căng,
 Có lòng kỹ thú nghề chăn chiên, bò."

47

- ¹ Bệ tiên văn võ tung hô :
 Phan-vương vạn tuế, giếp-tổ đại cường.
 Bá quan từ các địa phương,
 theo phiên ngự duyệt, nông thường tith hình.
 Sau thi Tê² tướng phúc trình :
- “ Anh em thân phụng, gia đình đã sang,
 Hiện thời tạm ở Diên-san,
² Năm người đại diện còn đang đứng ngoài,
 Phan-vương ra lệnh cho mời,
 Bước vào bệ kiến, năm người qui tâu :
³ Tê thần đông dơi từ lâu,
 Sống nhờ chần vật, mưu cầu miếng ăn.
 Khiêu dơi ở xứ Trà-nam,
 Ngày nay nạn dơi cư dân phải dơi,
⁴ Nhờ ơn bệ hạ biển khơi,
 Cho thần tá túc miền ngoài : Diên-san”
- ⁵ Dạy qua Tê-tướng, vua rằng :
 “ Anh em ruột thịt của Khanh tổ bầy,
⁶ Năm quyền định đoạt trong tay,
 Vậy Khanh tùy tiện an bài cho xong,
 Diên-san hoặc một cánh đồng,
 Có xanh tươi tốt để² dùng chăn nuôi,
 Lựa trong đông họ mấy người,
 Đắm đàng già sức, tài bồi ngựa voi,

Về đây giúp trăm trông coi.
 "Nhưng toàn cần thú nhiều nơi kinh thành."
 Tiếp theo, Tể-tướng đỡ nâng,
 Cha già ~~đi~~ bước tới bệ chân Phan-trào:
 * Cúi đầu "chúc thọ ngôi cao,
 Phước dư đông hải, lộc giàu nam san."
 Vua rằng: "... tuổi lão bao nhiêu?"
 "Trăm ba mươi tuổi, không bằng tổ tiên,
 Bồi đời lưu lạc truân chuyên,
 Mong ơn bệ hạ giúp yên tuổi già."
 Xong rồi, bái tạ lui ra,
 Trống chầu đã điểm, triều ca buông màn.

"Đu-iếp thừa lệnh vua ban,
 Chọn vùng đất tốt làm phân thổ cư,
 Anh em ruộng đất cấp dư,
 Tùy người, tùy nghiệp mục, ngư, canh, tều.
 Giống lành gặp đất phì nhiêu,
 Một dân tộc lớn đang kiêu ngạo đây."

"Nói qua chính sách kinh tài,
 Của quan Tể-tướng trong ngày gian nan,
 Giếp-ti cho tên Trà-nam,
 Muốn dân lầm nạn cơ hàn, âu lo.
 "Trí, kia Vàng Bạc Xuất kho,
 Thu mua lúa gạo dự trữ nhiều năm,"

Đến khi nắng hạn hoành hành,
 Trăm dân lần lượt bạc vàng xuất ra,
 Để mua lúa gạo hàng ngày,
 Cháo cơm đập đờ chời qua tháng ngày.

¹⁵ Nhưng mà nạn đói càng dai,
 Lần hồi vàng bạc dân càng tiêu ma,
 Kéo nhau rần rộ kêu ca,
¹⁶ Bấy giờ Tể-tướng lĩnh ra thế này:
 "Hãy đem súc vật tới đây,
 Thay tiền đổi gạo, chờ ngày có mưa,"
¹⁷ Trăm dân đói hết bò, lừa,
 Nhưng thời hạn hạn cũng chưa dứt nào.

¹⁸ Họ bèn tập hợp kéo nhau,
 Tới xin Tể-tướng làm sao phân giùm.
 "Cuộc đời họ quá khốn cùng,
 Bạc tiền, súc vật cạn sòng phải tay.

¹⁹ Thế mà cái đói còn hoài,
 Lẽ nào chờ chết, mong ngài liệu cho."

Dân nghe Tể-tướng phân phó:
 "Ai còn ruộng đất bấy giờ khai ra,
²⁰ Thay tiền đóng lúa về nhà,"
 Trăm dân hưởng ứng dân dè đem giac.

Thế là trong một năm sau,
²¹ Đất đai toàn quốc đã vào tay vua.

²² Quặng vườn sự sai thì chưa,
 Vì phần vua cấp để lo cúng thần,

²³ Lê-tướng phò cáo trăm dân:

"Từ nay ruộng đất đều dân Phan-thào.

Mỗi người phải góp công lao,
Đất vua chia lại, đồng vào tùy gia,
Súc vật, tiền bạc phát ra,
Kể cả lúa giỗp, mỗi nhà phải siêng,

²⁴ Hiệp công dân thủy nhập điền,
Làm mùa, hoa lợi vung quyền định phân,

²⁵ Nhà vua ăn một phần năm,
Bốn phần còn lại về phần nông gia,
Để lo con, vợ, cửa nhà,

Phục hồi sự nghiệp, quốc gia thịnh cường?"

²⁶ Kể ra cải cách canh nông
Đã thành luật lệ phò thông đến giò.

Thi hành khắp đất tất giết-tổ,
Bảo tồn tổ quốc, ăn no dân cấy.

²⁷ Từ khi lập nghiệp xứ này,
Cháu con gia-cước mỗi ngày thêm đông.

Trước nhà Du-tiếp lương nông,
Sau nhờ chủng tộc đồng lòng làm ăn,

Một vùng hoang địa Diên-san,
Mấy năm sau đó mùa màng xanh tươi,

²⁸ Cha già gân đất xa trời,
Trăm bốn bảy tuổi bên đời các con.

Gọi Du-tiếp tới bên giường,
²⁹ Cho người cần dặn lo lương việc riêng.

Du-tiếp tới gặp phụ hiền,
 Cha già chỗi dậy nỗi niềm thốt ra:

«Vê đây mười bảy năm qua,
 Nhờ con giúp đỡ của nhà anh em,

³⁰ Khi cha về với tổ tiên,
 Xin đừng mai táng tại miền Giép đây.

³¹ Hãy thề chắt chiu việc này,
 Thi-hải cha được chôn ngay quê nhà.»

Du-tiếp thề với cha già:
 «Chúng con thề mãi tang ma như lời.»

48

¹ Được tin cha đã yếu rồi,
 Du-tiếp đến viếng, đồng thời hai con,
 Âm-liêm, Mạnh-dạt theo chôn,

Để thăm ông nội nhờ ỡn chúc lành.

² Cha già giương dậy nói rằng:

³ «Bẩm-tiên thuở ấy, có lần hiện ra,

Thượng-đế, phán bảo với cha,

⁴ Sẽ cho miêu duệ táng già phú cường.

Trà-nam hãy chọn quê hương,
 Trời ban đất ấy miền trường cho ta.

⁵ Hai thằng cháu nội của cha,

Sinh tại nước Giép kẻ là tộc cha,

- Cũng như Đu-đạc, Yết-kha,
- ⁶ Về sau em chúng kẻ là tộc con.
- ⁷ Xưa kia đang lúc giữa đường,
 Mẹ con đã chết, cha chôn bên lề,
 Bão-liêm^a trực chỉ nẻo về,
 Nhắc con chớ khá quên quê hương nhà.
- ⁸ Con con, cháu nội của cha,
 Hãy đưa nó tới Kê ta chúc lành.
- ⁹ Âm-liêm, Manh-đạt đứng gần,
¹⁰ Người rờ hai trẻ tay lần ôn hôn,
 Không khen thương-đề ban ơn,
- ¹¹ Gặp con, còn được gặp luôn cháu mình. »
- ¹² Đu-tiếp cảm động lặng thinh,
 Cha con qui lạy thắm tình thiết tha.
- ¹³ Âm-liêm bên trái cha già,
 Manh-đạt bên hữu, nòn nà cả hai,
- ¹⁴ Giảng ra, lý-cước treo tay,
 Âm-liêm tay mặt thế này là anh.
- ¹⁵ Người cầu thương-đề Bà-lân,
 Là Chúa Y-giê thành tâm kính thờ,
- ¹⁶ Giúp tôi từ bé đến giờ,
 Chư thần hãy tỏ trẻ thơ như hiền,
 Nói danh tôi với tổ tiên,
 Chúng cầu thương-đề bình yên cuộc đời.

a. Bão-liêm (Bethlehem), Mộ-la-cương (Rachel) mẹ ruột Đu-tiếp (Joseph) chôn bên lề đường cái vào thành phố này.

Giúp chúng lớn mạnh khắp nơi,
 Giúp cho xé sổ, giống nòi tăng gia.
¹⁷ Du-tiếp bên đờ tay cha,
¹⁸ Bên này em nó, kia là thằng anh.
¹⁹ Cha già không chịu nói rằng:
 Đứa này mới thật trở thành dân đồng,
 Là em, nhưng nó lớn hơn,
²⁰ Rồi người chúc phúc cho dòng Âm-liêm
 Thế là người lập đũa em,
 Ổn lành phúc hậu đứng trên anh mình.
²¹ Nắm tay Du-tiếp, người nhàn:
 Con ơi, cha đến giờ sinh thì rồi,
 Cầu Trời phù hộ hưởng thời,
 Trở về đất tổ rạng ngày thi chung.
²² Tặng con phần đất trời hơn,
 Anh em tất cả, là vùng ngày xưa,
 Cha dùng tiền bạc để mua,
 Cũng dùng khi giờ tranh đua miền này.
 Tiến lên đoạt lấy trong tay
 A-muông chúng tộc đến ngày diệt vong.

49

¹ Rồi người kêu hết các con,
 Tiêu nghe tiên báo nẻo đường về lại:

²Bây con gia-cước nghe đây ,
 Yết-linh thân phụ trịnh, bày dự ngôn ,
³Lũ-bình anh cả các con ,
 Trời về may mắn lại hơn oai quyền ,
⁴Vì như giòng nước tràn lên
 Nhưng không phát triển, cần nguyện tán khôn,
 Cả gan chà đạp gia phong ,
 Có danh vang dội mà không được gì .

⁵Sử-mông, Lễ-vị vô nghi ,
 Làm thì bạo ngược, sống thì mưu mô ,
⁶Không theo đường lối thườg giờ ,
 Mà cha thành kính, phượng thờ Chúa trên .
⁷Làm như danh dự tổ tiên ,
 Gây thù chuốc oán, đảo điên cuộc đời .
 Bị nhiều phân tán rã rời ,
 Các dân nguyện rửa, hừng thời chóng tan .

⁸Về phần Dư-đạc nổi danh ,
 Anh em ái mộ, lời lành tán dương .
⁹Kể thù khiếp phục, khôn lường ,
 Sức lương sư tử, mạnh dường kình ngư .
 Anh hùng cái thế, cửu như ,
¹⁰Muôn đời phỉ Việt, phát cò đại dương .
 Đến khi một Đấng phi thường ,
 Về trong thiên hạ, bốn phương đời chờ ,
¹¹Tuyệt vời như một bài thơ ,
 Như đồng lúa chín vàng mơ khắp trời .

¹² Dường muối tẻ độ loài người,
Là nguồn ơn phúc đời đời kính tin.

¹³ Da-buông mạch máu hồi sinh,
Con thuyền hàng hải hành trình đó đây.
Dừng đời với cánh tay gãy,
Bạc vàng chắt lại, đồng tây hải hùng.

¹⁴ Yết-kha năm ngai giữa đồng,
¹⁵ Đợi mùa ngũ cốc lên bông tràn trề.
Kiên tâm chuyên chở nặng nề,
Nuôi đời no ấm không hề buồn vui.

¹⁶ Cát-đàng luật lệ cho đời,
Khẩu Xà tâm phật cần người 'hiếm' quý.

¹⁷ Ruộm rà ngôn ngữ, văn thi,
Biết đem lý luận tỏ khi lạc đường.

¹⁸ Nguyễn Trời lúc gặp tang thương,
Vững vàng tin tưởng, tại vọng đồ đàn.

¹⁹ Về phần Cát-đàng vững vàng,
Có ma khuấy động, có thần hộ thân.

²⁰ Ái-xang bánh trái thơm lành,
Cho hàng vương giả, thức dân thích dùng.

²¹ Niếp-tăng bày lộc thung dung,
Khá đem miệng lưỡi bông lông cột đời.

²² Về phần Du-tiếp, con ơi,
 Hào-hoa phong nhĩ²³ khiến người ghét ghen.
²⁴ Bao vây - ném đá, bắn tên,
 Nhờ Trời độ mạng bằng yên sinh tồn.
²⁵ Trời cao sa xuống muôn ơn,
 Biển sâu dùng ~~đ~~ công bao nguồn giàu sang.
²⁶ Anh em nhờ đó vững an,
 Đau thương cũng dứt, cơ hàn cũng no.

²⁷ Biền-mân, đến tới ý đồ,
 Mộc lang gây hấn cõi bờ bốn bên.
 Sinh cư thương cây cung tên,
 Đi xa tạo nghĩa, bỏ quên cây cày."
²⁸ Bấy con tất cả Mười hai,
 Được cha tiết lộ tương lai mỗi người.

²⁹ Sau cùng gần giường vài lời:
 "Khi cha nhắm mắt tổng nơi quê nhà,
³⁰ Đất này tôi² phụ chúng ta,
 Tàu làm mộ địa đã ba bốn đời,
³¹ Bá-lâm yên giấc đây rồi,
 Xuân-hoa, Y-giác cũng thời nghỉ² an.
 Lan-bach kẻ đó Lê-anh,
 Mà cha cũng đã hạ quan đất này..."
³² Ngập ngừng rần nói tới đây,
 Rồi nằm thiu thếp xuôi tay một đời.

¹ Thấy cha già đã tắt thở,
 Du-tiếp vuốt mắt, hôn nơi mắt người.
 Các con than khóc sụt sùi,
 Phát tang con cháu khắp nơi trong vùng.
² Du-tiếp với các chuyên môn,
 Hiệp nhau ướp xác, thuốc xông thi hài.
³ Lớp xông, tử bốn mươi ngày,
 Rồi thi tẩm liệm quan tài mộc lương.
 Giếp-tô, dẫn được tin buồn,
 Dành hơn hai tháng khóc thương người hiền.

⁴ Du-tiếp tâu dưới bệ tiên:
 «Hạ thần thần phục qui thiên trời rặng,
⁵ Hãy đưa về đất Trà-nam,
 Cho người an nghỉ năm gần tổ tiên.
 Mong ới hoàng thượng đặc quyền,
 Cho thần lo lắng việc riêng của mình,
 Khi xong trở lại đế kinh,
 Hết lòng phục vụ triều đình như xưa.»
⁶ Bấy giờ được lệnh nhà vua,
 Du-tiếp định lễ ⁷ tống đưa cha già,
 Giếp-dân góp mặt tham gia,
 Có đoàn tướng lão tưng ⁴ dự từng.

⁸ Họ hàng, thân tộc theo cùng,
 Diên-san vắng bóng chỉ còn trẻ con.
⁹ Có quân hộ tống lên đường,
 Đám tang long trọng, địa phương chia từng.
¹⁰ Tang đòan sau đó qua sông,
 Tới nơi mộ địa, tế vong bảy ngày.
¹¹ Người dân bán xé đó đây,
 Rủ nhau coi đám ma chay khác thường.
¹² Anh em hoàn tất mọi đường,
 Như lời cha trời, ¹³ hết lòng hiếu tang.
¹⁴ Cùng nhau về đất Diên-san,
 Du-tiếp trở lại việc quan triều đình,
¹⁵ Anh em lo ngại phận mình,
 Cha già đã mất, để huynh cũng mò.
 Du-tiếp sẽ nhắc chuyện xưa,
 Đem ra rửa hận, nguy to phiên này.
¹⁶ Anh em bèn đến trình bày:
 « Xin tha việc ác những ngày còn thơ,
¹⁷ Nghĩ cha già mới xuống mồ,
 Anh em chém giết, Giết-tổ Xâm Xì.
 Lạy quan, hi? Xã, quên đi,
 Anh em nô lệ, tên nghĩ ớn tha. »
 Mấy lời, Du-tiếp nghe qua,
 Người liền kêu trách, lệ òa chứa chan.

¹⁸ Anh em lập tức vây quanh,
Sắp mình xuống lạy, xin làm tôi quan.

¹⁹ Du-tiếp liền đỡ các anh:
«Đừng làm như vậy đã đành, khó coi,

²⁰ Lễ nào em cãi ý Trời,
Thiên định như thế, người đời phải theo.

²¹ Các anh chớ sợ hiểm nghèo,
Phần em cấp dưỡng mọi điều luôn luôn,

²² Ngược xuôi trên biển âm dương,
Kể đi người tới trên tường tử sinh,

Du-tiếp sống cảnh thanh bình,
Nam-kha một giấc thấy mình già nua.

~~Được~~ Một ^{trẻ} tuổi thọ có thừa,
Được nhiều cháu chắt nô đùa bên chân.

²³ Một hôm mới hết mây anh,
Du-tiếp nhắc lại ơn làm Trời ban,

Kể từ tổ phụ Bá-lâm,
Đến đời Y-giác và thân phụ mình,

Hứa cho vùng đất cư sinh,
Trà-nam muôn thuở trở thành cố hương.

Dầu nay xa cách đời đương,
Có ngày Trời sẽ ban ơn trở về.

²⁴ Các anh hãy giữ lời thề,
Khi em nhắm mắt giữ di hài này,
Khi nào Trời dạy bỏ đây,
Đem về đất tổ ngày rày biết Ơu.

Đời người trong kiếp trăm năm, ¹⁶⁹
Lần sao sánh được thời gian của Trời !
²⁵ Du-tiếp sau đó qua đời,
Một trăm mười tuổi, theo lối trời trăng
Cháu con xếp xác tam quang,
Chờ ngày Thượng-đế' lác dân trở về.

QUYỂN II

SĂM TRUYỀN CA

CỦA THẦY CẢ LỮ-Y ĐOÀN, ĐỊA PHẬN ĐANG TRONG
THẾ-KỶ XVII

Vào đề

Xưa nay liên biến trò đời,
Đồ vương tranh bá, bao người máu xương.
Một dân dựng nước khác thường,
Bàn tay Thượng-đế¹ lo lường trước sau,
Giếp-tô quyền lực Phạm trào,
Muôn binh hùng dũng, đất gàu dàu đồng.
Yết-linh¹ đứng dậy tay không,
Phá Xiêng nô lệ về vùng Trà-nam².

¹ Yết-linh (Israel)

² Trà-nam (Chanaan)

LẬP QUỐC KINH

(EXODUS)

§

1

¹ Cách đây bốn trăm năm^a,
 Cả nhà gia-cước bởi lâm cơ-hàn,
 Thạ phương cầu thực Diên-san^b,
 Địa đầu nước Giép, một đàn bảy mươi^c.
² Vợ con, đây tở mỗi người,
 Các bày súc vật đồng thời dặc sang.
³ Lũ-bình, Dư-đạc, Niếp-tăng,
⁴ Yết-kha, Cát-dại, Cơ-dàng, Sử-mông^d,
⁵ Ai-xang, Lê-vị, Đa-buông,
 Biên-mân tập hậu đồ nâng ch già.

- a. Cội lại Tạo toan Kinh, toan 15 câu 13-17.
 b. Diên-san (Gessen).
 c. Cội lại Tạo toan Kinh, toan 47.
 d. Tên các con trai gia-cước.

⁶ Dần dần thánng lại ngày qua,
Cháu con, sản nghiệp trên đà sinh sôi,

⁷ Yết-linh dần trí xây đời,
Bá ban cơ xảo hơn người gần xa,
Lai sát trời mưng thế tre già,
Trăm năm như nước chảy qua dưới cầu,

Ngai vàng lên xuống mây trào,
Phan-vương lớp cũ thay nhau xuống mồ,

⁸ Phan-vương kể nghiệp bây giờ,
Công lao Đu-tiếp như tờ giấy ma,

⁹ Một hôm nọ, các bàn qua,
Yết-linh chứng tộc tăng giờ đứ ngàn,

¹⁰ Sợ e khi có chiến tranh,
Chứng theo phe địch, đạp càng biên cương,

¹¹ Triều đình xuống lệnh Khâm-khương,
Đặt thêm công việc đấp đường, khai kinh,
Cắt kho, dựng lẫm, xây thành,

Bình-thôn^a, Lâm-mạch^b, kinh doanh, Vương-triều.
¹² Càng tăng lao nhọc bao nhiêu,

Yết-linh chứng tộc càng nhiều than, hờng.
¹³ Giếp dân càng ghét quá chừng,

Bao nhiêu há khác tập trung đứ đầu.

a Bình-thôn, là ngữ Pithon, và
b Lâm-mạch, là ngữ Ramesses, hai thành phố lớn nước Ai Cập, nhà vua bắt dân Yết đem hết sức lực xây dựng ngay đền theo kế hoạch tộc ác dã man.

14 Thang tay cường bách công xâu, 173.
Hôm ngày mừng gạch, dãi dầu nắng mưa

15 Mẹ bà đốc lĩnh nhà vua,

16 Sinh trai bóp mũi, chỉ chừa gái thối.

17 Tuy nhiên mẹ sợ phép trời,

Không thi hành lệnh, vua với phàm trần:

"Tại sao chẳng cứ lệnh ra,

Gặp trai chẳng giết, buông thả thế này?"

19 Tâu rằng: "... phụ nữ họ tài,

Đề không cần mũi, tự tay bảo ta đời."

20 Thường công mẹ chẳng sát sanh,

Trời ban lộc, thọ, phúc lành trăm đạ.

Yết dân Khang kiện tâu gia,

21 Các mẹ sức khỏe của nhà vững an.

Phan-Vương nghiêm lệnh ban hành:

"Con trai dân Yết sơ sanh khắp vùng,

Nhiệt tộ đem chém xuống sông,

Cho quân khám xét ngoài trong kỹ càng."

2

1 Thời nơi tử thi' đàng đàng -
Giếp-tô bọn lính đã man xét ruộng.

a Các bà mẹ vì sợ Thiên-Chúa không làm con
hại tợ sơ sinh, nên ở vức phải tui rợ thi' ở đời
mấy.

Bây giờ có cặp vợ chồng,
 Thuộc dòng tể-vi, sinh con ~~đầu~~ ^{đầu} lòng.
 2 Ăn nhai tuân tể hình dong,
 Ân² nương ba tháng, ăn bằng dương nuôi.
 3 Khảm không thi giữ một rỗi.
 Hạt trong thúng nhỏ thả trôi bên bờ,
 4) Ăn con chi đứng thăm dò,
 Hàng kia công chúa bất ngờ tâu Tống,
 Nữ hầu báo về giáp vông,
 Bỗng nghe đũa trẻ khóc trong bếp gần.
 Nữ hầu tìm gặp thúng nang,
 Vớt lên thấy một trẻ nam tốt lành.
 Biết là con nết yết-linh,
 Công nương thương hai... tốt tình chi đây!
 7) Bây giờ con chi tỏ bày:
 "Cháu tìm một kẻ có tài nuôi con,
 Nếu cô muốn trẻ sống còn..."
 8) Công nương đồng ý, là xong vấn đề,
 Có người thiếu phụ đến kê,
 9) Công nương, giao bề ăn ở dưỡng nuôi.
 Tiền nạng cung cấp kịp thời,
 Lớn khôn giờ trả về nơi trao dâng,
 10) Thế là mẹ ruột mừng thầm,
 Đông vai như máu ăn cần chăm nuôi.

Đặt tên cho trẻ Mao-tôn a 175
Nghĩa là "Đội vượt khỏi giòng sông xanh"

11 Lớn khôn về với triều đình,
Cũng mừng lau lãng học binh tử khoa,
Đều thời nhờ núp mẹ cha,
Hiếu nguồn dân tộc, xót xa đồng bào
Truông thành, thấy kiếp ngựa trâu,
Yết dân phải chịu mà đau nơi lòng.
Ngày kia quan sát công truông,
Thấy thong Giép tóc đã thừng đồng bào.

12 Mao-tôn thấy tới văn hầu,
Vui thấy dưới cát, ai nào dám ngao!

13 Có lần bách bộ ngời đường,
Thấy hai người yết hãm hãm đẩu nhau.
Mao-tôn khuyển gỏi trước sau,
Miễn ưu chi nhảm, nêu cao chữ hòa.

14 Họ rằng: "... ai dám dạy ta,
Chú cũ và tướng hay là văn quan?
Giép dẫm bẻ cõ một thàng,
Bữa nay kiếm chuyện để hành hung ai?"

Mao-tôn nghe nói, thở dài,
~~Thế~~ ~~lạ~~ ~~đó~~ ~~bẻ~~, việc này ắt nguy.

a Mao-tôn là người Moyses, có nghĩa là
kẻ đui với thanh khiết tuyệt.
b Do câu nói: "... ~~thần~~ ~~nhân~~ ~~nhất~~ ~~thời~~ ~~chữ~~
nô, miễn miễn bá nhất chữ sau.

15 Nhà vua hỏi đại Cáo tài,
Mao-tôn tập nả bãi vì phát nhân.

Chàng trai vờ vờ lảm, thàn,
Đang ở trên nhúm hương, Mi^a-đưng^a hương.

Bóng chiều đã xế, nghi² chôn,
Gần bên giếng nước long đường tở vờ.

16 Một đóm thiêu nữ, bày cô,
Xúm nhau múc nước đổ vô máng dầy,
Đơm lửa rúc vật tở dầy,

Để cho uống nước mỗi ngày đã quen.

17 Bất ngờ một lũ chầu chầu,
Còn tở ra mặt, giầu quyền uế tiên,

Các cô phụng giá yếu mềm,
Chứng bên xưa tuổi lại thêm hồn lòn.

Mao-tôn linh vực, xen vào,
Bọn kia vô mặt, cầm đầu rút lui.

Các bày uống nước xong xuôi,
Bầy cô lửa vật nôi tuổi về nhủ.

18 Ngạc nhiên, thân phụ hỏi qua:
"Sao nay về tởn cho cha biết nào?"

19 Có người dân lý cấp, anh, hào,
Giúp con xuê nước, tập nhào du côn."

a Mi^a-đưng, là ngữ Madium, một miền thu
phủ do một người con của Bô-lâm sinh ra
và sau là Cethura chiếm cư và lập ra
thành một dân, ở ứng. Có thể là Mi^a-đưng.

b Các cô gái lảm tưởng Mao-tôn là người dân
Ê-gíp-tô, một chàng trai hào hiệp qua đường
thấy chực bắt lính, ra tay tở tở. Không ngờ
người đó là dân tộc Yết-lin.

²⁰ Các con sao chẳng biết ~~đ~~,
 Ai? người nghĩa hiệp đi luôn, vô tình,
 Hãy mở cửa đón nhà mình,
 Đừng cầm một bữa, hành, trĩnh để ^ở mai.

Chủ nhà, thủ lãnh vùng này,
 Quý danh Diên-trọng, là thầy - lễ nghi.
 Mã-diên dẫn chúng yêu vì,
 Kiết, thờ Thượng - tế, sinh chi hiếu hòa

²¹ Mao-tôn được thỉnh, vào nhà,
 Bữa cơm thân mật, kể qua cuộc đời.
 Diên-trọng vuốt, khuyên mời,
 Chàng trai lưu lại - đồng thời gả con,
 Tức là trưởng nữ Sa-phương,
 Nhạc gia giúp đỡ, lu lương tương tài.
 Mao-tôn theo nghiệp chôn bầy,
 Trong ngoài xếp đặt, không nài công lao.

²² Căn cứ qua mấy năm sau,
 Được hai nam tử bản, báo bình hai,
 Chúa em tên gọi Lư-tài,
 Nghĩa như "Chúa cứu khỏi tay bạo quyền".

- a Diên-trọng, là người Jethro, tiên vương tống thời cũng là giáo chủ dân Mã-diên (Madian mã-tăng).
- b Sa-phương, là người Sophera, con gái đầu lòng của Diên-trọng.
- c Lư-tài, là người Elieser, con út của Mao-tôn (Moses).

Đầu lòng, Giám-trạch, gọi lên,
 Nghĩa như khiêu ngũ-lam yên xú ngũ-vai.
 23 Mạc-tôn chắt nững tuổi đời,
 Dường như quên lãng vùng trời Gô-đi-tô.
 Vua sau, hà chính qui mủ,
 Yết-linh vẫn tiếp bên mớ chửa chôn.
 24 Kêu van thương-đế chắt tôn,
 Nhân danh tô-phuê đủ lòng cứu nguy.
 25 Trời cao, đã cháy đến kỳ,
 Mớ mần giải phóng, dân qui sát-lô-ê.



1 Mạc-tôn thường ngự ở địa chôn,
 Quan ở vùng Hồ-liệp thiên san trùng trùng.
 2 Một hôm thấy lửa phừng phừng,
 Ngọn to bốc cháy bao trùm luột gai,
 Lá xanh chẳng chắt tàn phai,
 3 Ngạc nhiên kỳ lạ, thế này phải xem.
 4 "Mạc-tôn, người-hãy đứng yên,"
 Tiếng trong giữa lửa oai nghiêm phi thường,
 5 "Lật giường ra khỏi hai chôn,
 Vì đây thánh địa, nhớ đứng bước qua?"

- a Giám-trạch, là nguê Gerann, con đầu lòng của Mạc-tôn.
- b Hồ-liệp, là nguê Horeb, một dãy núi lớn xê mã = đũa.

Mao-tôn bèn cắt tóc ra,
 Gội gội tới diện lửa lòu ánh quang.
 "Trời là Thiên-Chúa Ba-lâm,
 Y-giác, Giu-đéc, quyền năng tới đời"
 Mao-tôn nghe tiếng rung rai,
 Lấy khăn che mặt đờng thối lẳng nghe:
 "Yết-linh, dân khổ nặng nề,
 Tiếng kêu dậy đất nhiều bờ giùm truân,
 Sấp-tô đàn áp bất nhân
 Đến giờ quyết định, mở màn cứu dân,
 Đem ra khỏi xứ bạo tàn,
 Đưa vào Đất hứa, đầy tràn lúa xanh,
 Đó là đất nước Tra-nam^a,
 A-muông^a, Hy-thái^a, Đa-bân^a... sang giầu,
 Hà-qui^a, Phê-lôi^a hoa mùn,
 Thiên-thủ đã định thay trao tới ngôi."
 10. Vậy trời quyết ~~trời~~ trạch cử người,
 Đứng lên lãnh đạo, tới nơi Phan-trào,
 Xin cho ~~trời~~ Yết-túc đồng bào,
 Trở về đất tổ² bắt đầu hội sinh. »

^a Tra-nam (Chanana), A-muông (Amorrhée),
 Hy-thái (Hethée), Đa-bân (Jebusee), Hà-
 qui (Hevee), Phê-lôi (Pheregee)... là những
 giống dân, những sắc tộc đang lập quốc trên
 phần đất mà Thượng Đế đã hứa ban cho dòng
 dõi Ba-lâm (Abraham). Nay tới giờ thực hiện.

11 "Lạy Trời, tôi hạng cùng linh,
Làm sao dám đến Kêu xin Phạm-trào?"

180

12 "Tay Trời có đủ phép mầu,
Hãy thêm tin tưởng để hầu dứt xông.
Và đây, một dấu ghi lòng,
Để người nhận biết tỏ tường Trời sai,
Khi đưa dân Yết khỏi đây,
Thì người trở lại núi này lễ dâng?"

13 "Lạy Trời, khi tới Yết-dân,
Rằng trời tỏ phụng đặt phân việc tôi;
Nếu mà họ hỏi "tên Trời",
Thì làm sao biết trả lời cho xuôi." "

14 "TU HỮU HANG HỮU, danh Trời,
Nói cho Yết-tộc biết người thay lời,
Trình bày ý ~~thành~~ của Trời,
là đưa dân Yết về nơi đất lành."

15 Nói: Trời là Chúa Ba-lâm,
Y-giác, Gia-cốc thành tâm kính thờ.
Nhắc cho miếu dục hiện giờ,
Thiên danh vạn đại đã từ ngàn xưa." "

16 Người về đất nước Giép-tô,
Hội các trưởng tộc: - thời có đến rồi,

17 Khi hỏi lòng ai quốc bưng sồi,
Mêu cao đại cuộc do Trời chủ trương."

Thoát vòng nô lệ nhiều nhưng,
 Trở về đất hứa muôn thường lòng trời;^a
 Mả mồ tở² phụ giống nòi,
 Nữ nào con cháu chôn vui lãng quên.
¹⁸ Dân tâm khi hiểu lý trời,
 Thi vào triều nội dùng lễ thỉnh cầu:
 Yết-ling thương-đế¹⁹ đời cao,
 Dạy dân tập hợp kéo nhau lên rừng,
 Ba ngày lễ Đấng Cứu trung,
 Xin vua chấp thuận, dân con, khởi hành.
¹⁹ Tuy nhiên, cuộc chiến không nhanh,
 Dầu cho bạo đàng, triều đình chẳng nghe;
²⁰ Nhưng trời dùng nước phá đê,
 Lấy yếu trừ mạnh, đem đê chống hùm,
 Rồi ra đến phút cuối cùng,
 Như cang ai thắng, nhục cường ai hơn.^c
²¹ Không cần thế lực đao gươm,
 Chỉ cần nhân nại, tay không cũng thành.^d
²² Ra đi dân chẳng cơ hàn,
 Giếp-tô sẽ hiến bạc vàng vào tay,
 Áo quần cung cấp gái, trai,
 Đó là cái thế văn xây luật Trời.^e

a. Từ câu 16 đến 22, tác giả dựa theo ý chính Cựu ước viết theo cảm nghĩ của mình, tránh lời kinh văn hay lấy đi lại của Kinh thánh.
 b. Thập-đế của dân Yết-ling, hay Thiên chúa của dân tộc dân dơi Ba-lam; Deus israel.
 c. Như thập cấp nhục thập cấp, Xưa nay thiên hạ là thập cấp hơn lên.

d. Theo quan niệm Á đông: -- Hữu chi' kinh quyền nhân, Bất chiến tự nhiên thành.
 e. Sách Đạo đức kinh của Lão-tử có câu: -- Cao tất hạ, đa tất thiếu.

4

¹ Mao-tôn còn có đôi lời :

“ Nếu dân chống lại việc “Trời hiện ra”,

“Lấy gì tưởng tượng bùa ma,
Lấy gì bảo chúng ta mà dân tin ?”

“Gậy đang cầm ở tay mình,
Ném ra dưới đất, coi tình hình sao ?”

³ Mao-tôn lấy gậy ném mau,
Biết th. anh con rắn cắt cao cô ?

Mao-tôn lại thấy nó bò,
Hoảng kinh th. áo chạy, chui vô trong lùm.

⁴ Trời kêu : “... người, hãy đứng chờ,
Chụp ngay dưới rắn ?” — Mao-tôn vâng lời.

Rắn hoàn hình gậy tức thời :
⁵ “Đó là thực chứng việc Trời hiện thân.”

⁶ “Thọc tay trong áo cho nhảnh ?”
Mao-tôn y lĩnh. — Tay sau, lơ cuội.

⁷ “Thọc tay lần nữa thử coi ?”
Mao-tôn y lĩnh. — Tay thò, lành da.

⁸ Gậy, rắn, dân báo là ngoa,
Tay cuội thế hiện, xem ra dân tình.

⁹ “Nếu mà hai đầu, chẳng tin,
Thì người cho nước sông lên ngập tràn.

Rồi sau cho nước hóa thành,
Những giòng máu đỏ hồng, tanh khấp cũng.”

¹⁰ Mao-tôn : " ... lạy Chúa cứu chúng , 183
Nghĩ tài ăn nói , tôi không được rành ,
Đôi phương miệng lưỡi tỏ tài ,
Còn tôi ngóng ngời biết làm sao đây ! "

¹¹ Người xem trong cõi nhân loài ,
Ài làm cần điếc , ai khai miệng mồm .
Ngồi Trời ra , có ai hơn .

¹² Vậy người xúc thiên có ơn phù trì . "

¹³ Lạy Trời , sai kẻ khác đi ... ? "

¹⁴ Trong cõi thành nộ , Trời ghi thêm lời :

" Ân-long^a , anh cả của người ,

Thuộc dòng Lê-vi , miệng đời khôn lành ,
Có k-hoa người quý thành rành ,

Hay tìm người đó , ấy phần giúp người ,

¹⁵ gặp nhau , người phải hao lời ,

Chượng miệng , giải phóng như Trời : đả oan .

¹⁶ Cả hai : lời nói , việc làm ,

Luôn luôn Trời giúp hoàn thành , thì^a chúng .

¹⁷ Gặp thì người giữ theo cùng ,

Tùy cơ ứng biến để^a phòng chúng mình ;

¹⁸ Mao-tôn trở lại gia đình ,

Bàn cùng cha vợ , việc mình ra đi ,

Trở qua nước lỵếp biến thù ,

Viếng thăm dòng họ , lo bề tướng lai .

a Ân-long , là người Aaron , anh cả của Mao-tôn (Hêynô).

Nhạc giả chúc rỗi được may,
 Bình yên thường lộ, an bài giả trang,
 19 Lý Trời cũng đã một lần,
 Cho Mao-tôn liệt lĩnh tâm-nả Xưa,
 Lấp quên chân lập hồ sơ,
 Cờ quyết chết hết, lấy giờ chẳng ai.

20 Mao-tôn cầm gậy mới tay,
 Thế nưi, hành lý như hai cặp lừa,
 Ấu ương thường nằng dọt, giờ đưa,
 Tuần trăng mây ~~lấp~~ lướt cũng vừa lên mới,
 21 Định mình vịn nhưo lờ Trời,
 Phấn cho dân sự, phàn thời Phan-vương,
 Tùy nghi xử sự khéo k hờn,
 Nhưng trời tiết lộ toan đường éo le,
 Phan-vương ngơom cớ chàng nghe,
 Mao-tôn phải gặp nhiều bề tầng cay,
 22 Bảo vua phải nhận diều này:
 Yết-lĩnh được kẻ con trai của Trời,
 23 Phải cho tế lễ kịp thời,
 Bắp vua cưỡng lại, cuộc đời mang tai,
 Là Trời tuy diệt con trai,
 Đầu lòng đã giết ghe ngày xốt xa,

24 Đèn đây nhấc lại chuy lên qua,
 Có lần thường - tế lễ ra thính lĩnh,

Mao-lôn bị xử tử hình,
Vì chưa có đủ chứng minh, cắt tội.

²⁵Sa-phương vợ, và tùy nghi,
Lấy dao đá bén, thực thi cơn mình,
Đoan dùng một chút huyết thanh,
Bỏ vào cho đỏ ngón chân của chúng.

²⁶Câu Xiu thường-tò' du' lông,
Mao-tôn như ở khơi cơn lửa nóng.

²⁷Ngày kia, trời khiến An-long,
Hãy lên đứng đón Mao-tôn trở về,
Ra đi mấy dặm sơn khê,
Anh em gặp mặt trên thế niêm vai.

²⁸Mao-tôn thuật lại mọi lời,
Cùng báo kế hoạch mà trời định phân.

²⁹Hai người góp ý nhiều lần,
Sau mỗi kỳ thảo luận, thuyết trình:
"Đền thờ thường-tò' Yết-lin,
Ra tay giải cứu dân sinh khốn cùng..."

³⁰Loan truyền dân sự hợp đồng,
Để nghe tình thế, cảm thây ý Trời,
Đưa ra dấu lạ, đồng thời,
Trần dân hưởng ứng, mọi người hoan nghinh.

Vững tin Chúa cứu dân mình,
Yết-dân thờ lạy tỏ tình hiến dâng.

a gậy búa răn rỗi, trở lại nguyên hình. Bàn tay
bị cùi lở và đau đớn lành mạnh.

5

¹ An-long soạn kế hoạch chung,
 Mao-tôn hợp lực tới diệt Phan-triêu,
 Vừa khi vãn võ hội triều,
 An-long bề kiến, bắt đầu tàu lên:
² "Tới cao thượng - tế phồn truyền,
 Toàn dân yết tước lên miền rừng xa,
 Bắt phàn nam phụ, trẻ già
 Hiệp nhau thượng tế trong ba ngày liền,
 Xin vua chấp thuận thỉnh nguyện,
 Cho dân yết-tước được quyền ra đi."
 Phan-vương: "... Chúa ấy là gì?
 Mà đời trăm phải chuẩn y lệnh truyền?
 Chúa nào mà dám lạm quyền,
 Dân nào mà dám bẻ xiềng kiếp-tổ?"
³ Tàu vua: "... hiểu rõ căn do,
 Yết-dân thượng-tế truyền cho lệnh này,
 Bất tuân, vua gặp nạn tai,
 Quên đạo, ứ dịch giáng ngay lên đầu..."
⁴ Các người bày chuyện đầu đầu,
 Xúi dân bãi việc công xây nước nhà,
⁵ Dân đông, trật tự rây rã,
 Còn thêm tế lễ miền xa rộn ràng,
 Cõi chung hỗn loạn khổ khăn,
 Lấy ai bảo đảm công ăn việc làm..."

⁶ Triều đình sau đó họp bàn,
 Bạt dân yết-tốc gần tăng sức đồ,
⁷ Chính quyền không cấp rơm khô.
 Bạt dân tự kiếm bỏ vô lò hân,
⁸ Gạch nung đủ số hàng năm,
 Nếu ai làm thiếu, đống thàng, phạt tù.
 Một ban cai việc phải cử,
 Luôn luôn đập táng, tảo trừ lạng công.
⁹ Đứng cho lủ ở không,
 Đặt điều thần thánh để lòng dưng thay.
 Bày ra chúa nợ, thần này,
 Gây ra xấu trận hôm ngày trong dân.

¹⁰ Liêi vua cấp tốc ban hành,
 Yết dân k-hôn cực thâm phần hồn xưa,
¹¹ Đốc công nước gữa không vừa,
 K-háo tra, hành sát những thừa hành viên,
¹² Bọn này cũng nổi tiết lên,
 Chưởi dân luôn miệng, xích xiềng luôn tay,
¹³ Bật lột dân lần lại đồ tây,
 Mọi rỗi, một ra tể ngày sáng đến,
¹⁴ Gạch không đủ số, k-háo liền,
 Một lủ năn nỉ, giáng thêm chục hèn,
¹⁵ Yết dân quá tức ngọt ngào,
 Thừa-hành viên phải táng liêu tâu vua:
 Ban ra cái lệnh trái mùa,
 Không cung nguyên liệu, đợi vừa gạch nung.

Yết dân lười mọc khắp cùng,
Cũng không đủ số, đốc công hoành hành.

16 Dùi đánh đục, đục đánh sàng,
Ông quan lợi quốc, thường dân lỗ đầu.

17 Trừng trừng cặp mắt, Phan-Án:
"Lũ này Yết-tộc, ngựa trâu biếng lười,
Còn bầy lừa lừa tể Trời."

18 Về lo tử hạch, rơm thóc không cho,

19 Thừa-hành viên quá âu lo,
Gặp vua báo quốc báo giặc khoan u hồn.

20 Họ bèn tìm đến Mao-tôn,
Đớp thóc cướp gạo Âu-long, trách nặng:

21 "Bây chớ chuyện thất nhân tâm,
Khiến vua cùng với triệu thần gớm ghê,
Làm cho chế độ nặng nề,

Yết dân khôn cực tìm hồ bại táng.
Không ông, khổ? cũng có ngàn,

Tại ông, dân chết mười lần khổ hơn."

22 Mao-tôn xúc động trong lòng,
Kêu lên Thượng-đế khoan dung cách nào.

Sực tức trình với Phan-Án,
Đã không chấp thuận còn tạo hồ sâu,

23 Dân chưa nhẹ bớt phần nào,
Còn thêm chất nặng trên đầu gian nan.

a Thừa-hành viên là người dân Yết, tức bọn Đốc cướp là người dân Yết - họ chọn ra tể thực tiếp tục đày đọa sự lầm việc. Bọn đốc cướp tâm nhân còn lũ thừa hành thì chửi bới đánh đập cướp bóc.

6

¹ Bảy giờ Thượng-đế phán rằng :
"Rồi người sẽ thấy quyền năng của Trời,
Bẻ gãy thế lực của đời,
Binh đồng thường mạnh của loài Kiêu căng,
Lòng tin, chí nhân là cần,
Để nhìn họ phải cho dân lên đường."
² Trời còn nhắc nhớ Mao-tôn :
³ "Xưa ba tổ phụ Trời, thường hiện ra,
Bao điều cam kết bàn qua,
Nhưng "TỰ HÃNG HỮU" tên TA chưa hề,
Tổ cho tổ phụ được nghe,
Còn người được phước biết về ~~thần~~ danh,
⁴ Ngày xưa gieo ước lúa ban,
Một vùng đất rộng dư tràn gạo cơm,
⁵ Ngày nay tổ phụ cháu con,
Giúp-tổ ức hiệp, đau thương tới Trời,
Vây điều cam kết cũ thời,
Giờ này thực hiện; vậy người hãy truyền.
⁶ Yết-linh dân tộc đứng lên,
Nhìn vào Thượng-đế trọn niềm cậy tin,
Lì Trời cái tử hoàn sinh,
Đặc dân ra khỏi ngục hình giúp-tổ,
Đem vào vùng đất hứa cho,
Bá-lâm, lý-cước ... sinh cơ chủ quyền,
⁷ Yết-linh được chọn dân riêng,
Phần họ duy nhất phụng thiên hết lòng."

8 Chúng cho nam, bắc, tây, đông,
Trời làm lịch sử giúp dân Việt-linh.”

9 Họ lâu đời mặt tướng trĩnh,
Mao-tôn khuyến khích niềm tin giúp đời.

10 Xem ra dân sự đời đời,
Vì đang lao dịch đứng ngồi không yên,
Dân chưa ý thức thân quyền,

Họ đang khốn cực, xiết, xiết đói đau.

11 Mao-tôn hãy tới Phan-trào,
Đời vua chấp nhận yêu cầu của dân.”

12 Lạy Trời, tan nát dân tâm,
Lời tôi họ đã lầm lầm tuổi Xô,
Để gì vua chúa ly-độc-tổ,

Chim nghe tôi nói mà vô triệu đình...”

13 Mao-tôn hãy vững niềm tin,
An-lang, cố gắng phân mình điều trần,
Trước là nắm được lòng dân,

Sau là thuyết phục vua quan Phan-trào.

14 Đến tây giáp phá Xen vào,
Chúng Mao-tôn thuộc tập đoàn Việt-linh,

Trước ghi tướng tộc Lữ-bình,
Bốn con, chính thức, trở sinh bốn dòng.

15 Tiếp theo tướng tộc Sủ-mông,
Sáu người: tất cả, từ lớn đến đàn.

16 Về phần Lê-vi lựa nam,
Dục-đời, Cơ-hạc, Mộc-lam kỳ tài.

- 17 Đức-sơn^a nối dõi hai trai,
- 18 Cô-hạc^b sinh bốn, Ung-tài^c trưởng nam,
- 19 Mộc-lam^d sinh được hai chàng,
- Aap-tôi lương lợp, vô vãn song toàn.
- 20 Ung-tài lớn lập gia đình,
- Ấn-long^e anh cả, em chàng Mao-tôn^e,
- 21 Các dòng khác cũng nhiều con,
- 22 Trở thành lợi tộc khắp cùng đất đai.
- 23 Ấn-long sinh bốn cậu trai:
- Ấp-huỳnh^f, Nhã-đạc^g, Lạc-giải^g, Ich-thành^g,
- 24 Trai bao thế hệ tha phang,
- 25 Yết-linh dân tộc mới dẫu, Xứ người,
- 25 Và thay giải đày phục hồi,
- Ấn^h, Mao^h, chính thức được trời chọn lên.
- Đứng đầu nắm hết mọi giềng,
- 27 Bề xiêng nở lệ, xây nên tự do,
- 28 Nhiều lần dầm phẫn giềng cơ,
- Phạm-vương vẫn nắm ý trời giữ dân.
- 29 Mao-tôn nhiều lúc nhận châu,
- 30 Tài mình, Kén khuyết, mong ấy nơi Trời.

- a Đức-sơn (Gerson), con của tộc trưởng Lê-vi.
- b Cô-hạc (Caath), con Lê-vi, c Ung-tài (Amsam) cháu một Lê-vi. d Mộc-lam (Merari), con Lê-vi.
- e Ấn-long (Aaron) và Mao-tôn (Moyse) con của Ung-tài.
- f Ấp-huỳnh (Abiu), Nhã-đạc (Nadab), Lạc-giải (Elegzar), Ich-thành (Ithamar), bốn người con trai của Ấn-long (Aaron).
- g h Ấn-long và Mao-tôn, gọi tắt Ấn, Mao.

7

¹ Một hôm Chuông-tế ban lời :

“ Mao-tôn địa vị trên ngôi vương quyền ,
 Ân-long làm phát ngôn viên ,”

² Chương trình đúng nước Trời truyền phải tuân,
 Đó là cơ bản luận bàn ,

Với vua nước Giặc , khó khăn vững lòng ,

³ Phan-Vương gan sắt mình đồng ,
 Càng theo quyền lợi , càng óm họa sâu .

⁴ Chúc thời , giải quyết được mau ,
 Thì điêu tai hại , thế nào cũng tan ,

Thời cơ đến , lại chớng ngàn ,
 Thì điêu tai nạn gĩa tăng thập phần .

⁵ Xưa nay vẫn mang cái dân ,
 Sách thời qui định , thặng trâm , hợp tan .

Phan-vương chính sách bạo tàn ,
 Dĩ nhiên tôn luật công bằng đến nơi .”

⁶ Ân, Mao , lúc ấy tuổi đời ,
 Vào hàng thượng thố , lĩnh thời phú giao .

⁷ Cả hai , triêu nội ra vào ,

Ghe phen thảo luận , đời trao lập trường .”

⁸ Vua đời dẫu lạ phi thường ,

⁹ Chúng mình thời của Mao-tôn thế nào .

ta từ số 1 đến số 7 , tác giả viết theo các nguyên tắc định ,
 ta chỉ sự lặp đi lặp lại của kinh thánh Cựu ước .

a Câu này không rõ ai đã sửa lại . Ông Paulus Tao có ghi bút chỉ gạnh theo như sau : “... theo bản cũ viết : “... Ân-long làm ông loa truyền ,
 Chương trình giải phóng khắp miền phải tuân ,
 Và Phan-vân Cận (xứ Cai-môn, Bôn-thơ) đã sửa lại là phát ngôn viên. (1904) .”

10^N An-long ném gậy sấm châu,
Hoá thành con rắn, cả trèo xôn xao.

11 Vua đời phải thấy đến mau,
Thử tài đầu phép, đời đầu đũa chày?

12 Trời gột thân chú đóc rắn,
Gậy tung ra cũng trở thành rắn trèo.

An-long khiến rắn mình bò,
Tối nguy rắn họ nuốt vô bụng liền.

13 Phan-vương cảm thấy bực bực,
Phé mình cũng phép thần tiên thừa gì.

Cho nên vua chẳng thêm nghe,
An, Mac, lui thủi ra về lạng thính.

14 Phan-vương có ý hơi khinh,
15 Sáng nay đi tâu, thỉnh linh Mao-tôn,

Đón vua ở tại bờ sông,
16 Yêu cầu giải quyết cho Xang vấn đề.

17 Phém này nói chẳng phải phé,
18 Thì phải hầu gả nàng về vua mang.

Linh trời, đầu phải để ngàn,
Nhưng vua và bọn tình thần bỏ đi.

19 Chiêu theo thiên linh, tức thì,
20 An-long cầm gậy nhử về bốn phương,

Đâm hổ, kinh rạch, ao chuôm,
Nhưng bình chứa nước, nhưng ruộng trồng rau.

Rồi đập gậy xuống nước sông,
Vua quan trông thấy máu hồng khắp nơi.

Tiếng lã lã là chạy tới bờ,
Đầu cũng máu tanh lã lã, kinh hoàng!

Trăm dân ~~đốt~~ giết khóc than,
Khát khát nước uống, đời càng khổ hơn.

²¹ Cá, tôm lớn nhỏ dưới sông,
Thầy dúi chết hết, khắp vùng thối thối.

²² Một trái phù thủy đi qua,
Họ làm cũng được nước ra từ lò m.

²³ Phàm-vương cũng cứng dạ hơn,
Vội vàng thổi lại hương cúng, ngời buôn.

²⁴ Trong vùng dân yết bình thường,
Giết dân tìm nước, thêm thương châu mày.

²⁵ Nước thành máu, mặt nạn tai,
Linh trời phát từ bấy ngày mới thối.

8

¹ Một tuần tai nạn trôi qua,
Mao-tôn lại đón lòng xa tàu rằng:

"Xin cho dân yết lên rừng,

² Phàm này cũng lại họa cũng gớm ghê."

³ Phàm-vương tức giận thối thối,

Mười lính võ lực quét đi quấy này.

⁴ Nhưng còn sợ cẩu, bứt mây,

Thì rừng sẽ động, cỏ cây rối rùi.

⁵ Nhà vua khảng khái trả lời:

"Các người đừng có về vội, mặt công ...?"

⁶ Ân-lang đứng trước dân rừng,

Đưa tay qua phía cẩu, dâng giết-tổ.

Tức thì cưỡi ngựa nhẩy vô,

Trên lưng cưỡi ngựa đi, phủ phương.

Trần lên khắp cả ruộng vườn,
Lên kho, nhà cửa, chiếu giường dân gian.

Lên cho cuộc sống khổ khốn,
Giáo thông tình tế, xóm làng nhộp nhộn.

7 Bấy giờ phù thủy hết hà,
Mây cầu thần chú chớ vờ mặt lờ.

8 Rồi xem không thể gỡ xong,
Phan-vương mới gặp Mao-tôn luận bàn:

"Người làm ech nhái tiêu tan,
Trăm cho dân yết lên tầng tế thiên."

9 Mao-tôn: "...bê hạ muốn yên,
Định ngày mới đủ chính quyền, quân dân,

Tôi xây chúng kiến việc làm,
Tôi trừ ech nhái, nhờ ơn trên trời,

Đó là Thượng-đế dân tôn."

10 Vua nấp: quyết định ngày mới thi hành,"
Việc này đồn khắp huyện, làng.

11 Sáng ra, dân tới kính thỉnh tế Xem.
12 Mao-tôn đứng giữa điện tiền,

Câu Xin Thượng-đế tại quyền, giờ nguy,
Tư nô: địa tới liên thùy

13 Các loài ech nhái tức thì ngã lườn,
Nơi nơi phơi xác đầy sân.

14 Xông mũi hủi thúi, xóm làng lột chôn.
Nạn này giải quyết vừa xong.

15 Phan-vương phẫn lại tuyên ngôn của mình.
16 Hôn dàu, vào lúc bình minh,
Mao-tôn cảm ứng thần linh, linh truyền.

Phạm-vương tắm gội chia niềm ,
 Hãy cho những vật nhỏ lên-lầu cũng .
 17. An-long cầu gậy ra đồng ,
 Đập trên bụi đất , gió lông bay lên .
 Từng bay mỏng , muối xám đen ,
 Phủ bao nước giếp không kiêng nơi nào .
 Triều đình , dân chúng nồn nao ,
 Đi đâu chẳng được , chui đâu bay giờ ,
 Bấm người , cần vật ngọt ngào ,
 Các ngành sinh hoạt tựa hồ giậm chèo ,
 18. Các tay phi thủy gắng công ,
 Phen này thất bại , vua buồn hết tìn .
 19. Họ rằng : "... Trời của Yết-linh ,
 Là thần tuyệt đối , quyền trên but thần ..." .
 Phạm-vương-tự ái , kiên cường ,
 Cho đi mắt mắt , để cũng gay go .
 Bao ngày tất cả đối Xò ,
 Trời cho gió mạnh đuổi Xò muối mỏng .

20. Ngày này vừa được tạm xong ,
 Phạm-vương ra cửa , Mao-tôn tàu rằng :
 "Chúng tôi khần khoản bao lâu ,
 Xin cho dân Yết-linh tăng lễ cúng .
 21. Tại vì bề hạ không ưng ,
 Khiến cho tai họa nào cũng xảy ra .
 22. Lầu cho dân giếp kêu ca ,
 Còn vùng dân Yết của nhà binh an .
 Đó là bằng cớ rõ ràng ,
 Để vua nhận thấy " ai bằng Trời cao ?

197

23 Nếu còn chậm trễ cách nào,
Ngày mai tai nạn kéo vào kiếp - tở."
Phạm-vương chưa bỏ ý đồ,
Yết-lân nỗ lực là kho lợi quyền.

24 Gió từ hướng bắc thổi lên,
Ào ào ruổi những bay lên, không gian.
Xông vào nhà cửa muôn dân,
Cao lầu, biệt điện, đền thần, hoàng cung.

25 Phạm-vương trong cung, cực lòng,
Lệnh mời Mao, An đến chung họp bàn:
"Cho dân tại chỗ cử hành,
Cần gì phải trốn lên đàng miền Xa...?"

26 Mao-tôn: "...đỡ ngôi vua ra,
Sẽ gây xung đột, bắt hòa hai dân,
Bi, chiến... dân kiếp tôn thần,
Yết-lân giết, đặt lên bàn hỏa thiêu.

Kẻ thờ, người giết... là điếu,
Thuộc về tôn giáo, bao nhiêu thủ hiến;

27 Cho nên dân Yết-lân đàng,
Càng Xa càng tốt, càng gần càng nguy."

28 Phạm-vương: "...Này, trẫm cho đi,
Nhuận từng Xa quá, ngại khi trở về..."

29 Cấm ới bộ hạ đã phê,
Ngày mai ruổi những bốn bề biên trấn,
Sau khi tai nạn đã tàn,
Đừng ai phản lộ; mờ mịt họa nhiều."

30 Mao-tôn ra khỏi vương triều,
Cần xin Thượng-đế' thủ tiêu ruổi lang.

31 Khắp miền quấy nhiễu vừa tan,
Phan-vương lật lọng, cấm ngăn đủ điều.

9

- 1 Mao-tôn, Trời dạy đến triều;
4 Báo nguy đại họa nình nhiễu gấp năm,
2 Đánh trên sản nghiệp nhơn dân,
Đánh trên tằm lụa giàu sang nước nhà.
3 Nếu vua chẳng chịu buông tha,
Yết dân thầy lễ, át là nát tan.
4 Vẫn để họa đến hay chăng,
Là tùy bề hạ biết tuân lệnh Trời.
Họa về nước giết khắp nơi,
Trừ khi dân Yết, vật, người không sao.
5 Ngày mai tại nạn bắt đầu,
Bề hạ liệu trước, kéo sau hãn nhiễu!"
- 6 Sáng ra có gió hiu hiu,
Các bày đức vật chết queo đày đọa,
Giếp-tổ, ôn dịch hành hung,
Còn bên đất Yết vẫn khắp u'gi'
7 Phan-vương thấy rõ thì phi,
Chống Trời, sự nghiệp suy vi lụn tàn.
Cứng lòng bắt kẻ viếng dân,
Lâm cơn phở sản, cơ hàn vì ai!
8 Trái qua ôn dịch ba ngày,
Lệnh Trời tiếp gởi nạn tai lạ lùng.

9 Mao-tôn đứng trước sân rồng,
 Bốc tro lên với ... giở tung áo cầu,
 10 Giếp-dân bắt kẻ đầu đầu,
 Đều mang ghế nhất, nhưc đau cũng mình.
 11 Những tay phỉ thủy triều đình,
 Khấp thân cường mẽ, kêu rên, buồn rầu.
 12 Bá quan bắt rứt lo âu,
 Nhưng vì tham vọng, Phan-trào u mê.

13 Chính quyền nước Giếp tài tế,
 Còn ai đứng vững lo bề tướng lại,
 Mao-tôn hội kiến trình bày:
 "Đã qua sáu nạn, kéo dài hại dân,
 Thời trời liết, mắt nhòa tâm,
 Dĩ nhiên địa lợi không cầm trong tay.
 14 Xin vua dứt khoát phen này,
 Thời cơ bỏ lỡ, sa lầy nguy nan.
 15 Nạn tai diễn biến mấy lần,
 Ất vua nhận thấy quyền năng của Trời,
 Lê ra, bề hạ chết rồi,
 16 Nhưng Trời tế sống mà coi đá vàng.
 17 Nghịch thiên chuốc lấy tai nạn,
 Thuận thiên nắm được bình an sống còn.
 18 Ngày mai, giờ tỵ, coi chường,
 Mặt tai họa lớn chưa từng xảy ra.
 19 Vua truyền bá tấu, gần xa,
 Ai tin, gom vật, người ta ở nhà,

Không tin cứ việc xông pha,
Rồi sau biến cố, chính tà phân minh.»

20 Nghe qua, Lâu Di, Triệu Tử,
21 Kẻ chê; xuất nhập, người tôn; năm nhà.

22 Hồn sau giữa nắng chầm hòa,
Mao-tôn cầm gậy đưa ra, nhìn trời.

23 Bỗng nhiên gió lốc thổi bởi,
Mây đen cuộn cuộn; thiên lôi; đùng đùng.

24 Một cơn mưa đá khắp cùng,
Thêm luồng lửa cháy, hai luồng dân gian.

25 Ngoài đồng, người, vật, nát tan,
Cỏ cây gãy đổ, mùa màng tiêu ma.

Đau thương, Lâu Giốc khóc la,
26 Diên-san dân yết vào ra như thường.

27 Phan-vương như đã thâm tồn,
Lệnh ra mệnh gập Mao-tôn; lời triều:

“Thật ra, Trẫm đã lỗi nhiều,
Trời cao công thẳng, trẫm theo bạo tàn.”

28 Xin cho mưa đá tưới trần,
Và cho dân yết nở vầng trăng còn.

Trẫm cho dân yết lên tường,”
29 Mao-tôn: “...bê hạ yên lòng cho tôi,

Đi cầu thường-đế' trên trời,
Tai qua nạn khốn, nơi nơi an lành.

Đế' vua tước thầy ngũ hành,
Trong tay thường-đế': vị Thần toàn năng.

30 Tuy nhiên trời cũng ngại nắng,
Vua quan chưa đủ nhận chận quyền Trời.

³¹ Hôm nay, vua sớm thức thối,
³² Mùa màng chưa hẳn thiết thối bao nhiêu,
 Nếu vua chớ ngạo, bỏ liêu,
 Giép-tô toàn diện tiêu diêu, tan hoang!»
³³ Mao-tôn ra khỏi triều đình,
 Giàng tay cầu nguyện, sẵn tan mưa ruộng.
³⁴ Toàn dân nước Giép vui mừng,
 Phạn-vương hết sợ, cứng lòng càng thêm,
 Bất tuân mệnh lệnh, Trời, truyền,
 Thế là tai họa trở nên dữ dằn.

10

¹ Lệnh Trời dạy đời vua quán:
 "Giép-tô càng chống thì càng nguy nan."
² Cũng về đề gặp Yết-dân,
 Tương trình những việc hợp bàn với vua,
 Việc Trời giáng phạt Giép-tô,
 Hầu dân biết Chúa họ phải thế nào.
³ Ân, Mao, An, lại Vương trào;
 "Xin vua vững lệnh, Trời, cao phán truyền,
⁴ Bấy lâu tai nạn, tảo diên,
 Xin vua xác nhận omi, quyền Chi-tôn,
⁵ Phạn này ắt họa nặng hơn,
 Sẽ cho cắt đứt các nguồn dân sinh,
⁶ Ruộng vườn dân chúng, triều đình,
 Họa về tảo ngộ ập diêu linh, hoàng tàn.

Lần này giả biệt trào dâng,
Mỗi lần hội kiến, mỗi lần thương đau.*

7 Các quan tâu với Phan-trào:

“Cánh này phải chịu đến bao giờ cùng...”

Bê hạ giải quyết cho xong,

Kéo dài bất lợi, há mong chóng Trời,

Phúc trình, tổng kết khắp nơi,

Giúp-hỗ sản nghiệp - thiết thời thời đời.

Vườn cây kết quả, quả, hoa,

Các bày đức vật kẻ ra tiêu tàn,

Nông tang mất lối phân năm,

Còn vô nhân mạng hằng ngàn diệt vong.”

8 Triệu đình hỏi lại Mao-tôn,

Phan-vương đồng ý, nhưng còn dứt ra:

“Trẻ con, phụ nữ ở nhà,

Đàn ông thấy lễ hay là toàn dân?”

9 Mao-tôn: “...mất các thành phần,

Nam, phụ, lão, trẻ, các ngành, chôn mồ, ...

Vì là đại lễ tế Trời...”

10 Vua rầy: “...thần ý các người mưu gì?”

11 Trẫm cho đình, sáng ra đi,

Thê nhi ở lại, theo chi thần phiên,

Người xin tế lễ Cao-thiên,

Trẫm may ý tâu, đừng thêm tiếng nào.”

Dứt lời ra lệnh, bãi châu,

Ngo môn đóng lại, Ân, Mao, ra ngoài,

¹² Lintang Trời cho giáng nạn tai,
 Càng toan tiêp lời, càng rày rứt buôn,
¹³ Mao-tôn chi? gây giập vòng,
 Khắp trên thành phố, cánh đồng giếp-ko.
 Gió dông nổi dậy ô ô,
 Ngày đêm chẳng dứt, khi vừa rạng đông,
¹⁴ Cáo cáo, châu chấu trùng trùng,
 Từ đâu kéo tới, ngập cùng đất đai.
¹⁵ Cạn ăn tất cả cỏ cây,
 Cỏ? Kim chi? có lân này gồm ghê,
 Dân cư tổn thất nặng nề,
¹⁶ Phan-vương khôn cực, tới kẻ Mao-tôn:
 "Xét ra trăm lỗi quá chừng,
 Nặng nề dân chúng Thiên-cổ ng nhân lành,
 Đã gây hại-hại cho dân,
¹⁷ Xin cầu cho trăm bước an phen này,
¹⁸ Mao-tôn lắng lắng ra ngoài,
 Kêu xin thương-đế nương tay vương thần,
¹⁹ Gió tây thổi, khiến ào ào,
 Cáo cáo, châu chấu, thổi nhà biển khơi,
²⁰ Phan-vương thấy đã tốt thời,
 Bỗng nhiên thổi dạ quên lời ước ước,
²¹ Lintang Trời chẳng lấy quởn đao
 Để thường phạt kẻ cứng đầu Kiên-cang,
²² Mao-tôn y lệnh thừa hành,
 Đưa tay lên Trời ếm bóng âm thổ về.

Nơi nơi u tối nặng nề,
Người ta chẳng thấy đâu kẻ bên nhau,
Trăm dân nước gặp خون خراب,

23 Lăm gì chẳng đặng, đi đâu chẳng rồi,
Ba hồn không có mặt trời,
Còn vùng dân yết đặng trời lệ thường.

24 Phan-vương mới gặp Mao-tôn:
"Trăm cho tất cả lên tường lỗ đưng,
Bỏ, chiến, sức vật thì đưng."

25 Mao-tôn: "... như vậy, kẻo trăm nước rớt,
Chiến, cầm, của lễ dân trời,
Đe' đưng lửa tề, không thời lấy chi?"

26 Người đi, mục sức cũng đi
Phong khi Trời dạy, có gì đi' đưng...")

27 Phan-vương tự ái, nói Xung:
"Không nghe lời trăm, đưng họ gặp nhau,
Về đi, chớ k há tề, trao."

29 Mao-tôn: "... nhứt đưng không bao giờ nhìn,
Tù đưng bỏ hạ chớ xin,
Chết thì chịu lấy một mình, mà thớ!"

11

1 Ân, Hạo, nghe rõ lệnh Trời:
"Còn tại họa chớ gọi người giết-tố,
Phan-vương phải đở thế' cò,
Đã không cầm cần còn như ra đi."

2 Hai người lo âu báo kịp thì,
 Yết-dân chuẩn bị những gì phải lo,
 Đến cùng bề bạn giúp-tổ,
 Bạc vãng hỏ, muốn, vài đờ tạn vãi.
 Đờ đi hiến lễ ba ngày,
 3 Trời! Xui ai cũng rộng tay giúp giùm,
 Bảy giờ thế giới Mao-tôn
 Tăng thêm uy tín trong lòng giúp-dân,
 Phan-vương kẻ cả quân thần,
 Thấy tâu nê một, nôi danh người hùng.

4 Mao-tôn tiết lộ đi em hung,
 Đến nay giờ từ thiên-công tuần hành,
 5 Giết-tổ tất cả thường nam,
 Số trời chết mạng, không phân biệt nào,
 Đờ cùng thái tử Phan-trần,
 Đến con Văn võ, thặng hầu, cùng đình,
 Còn so mục súc cũng thành,
 Chui chung án phạt? Dân tình khóc thẹn!

7 Nhìn qua khu vực yết-dân,
 Bình an vô sự, rõ ràng khác xa,
 Biết chăng ai chính, ai tà,
 Ai là thượng - đế, ai là di đươn."

8 Mao-tôn còn nhấn mạnh rằng:
 "Rồi tây quyền lực thiên đàng" lấy lời,
 Văn nãi, khốc lốc sứt dùi,
 Xin từa dân yết-tôi nôi tế trời.

9 Bảy giờ tâu sẽ nhậm lời,
 Nói cho há giận, đươn đờ chơn tề."

Tu nhiên cũng chẳng thấu gì,
 Xưa này bạo chính chết vì lòng tham,
 Phan-vương bị nạn mười lần,
 Thiên cơ đã thấy, thực hành lại không.
 10 Gây nên biến cố phi thường,
 Chết dần, hai nước, chính, thường xa,
 Đồ vương, tranh, lợi, tự hào,
 Thời thế không có cũng nhào nát tan.

12

1 Đây là kế hoạch Trời ban,
 Cho con dân kết muôn năm ghi lòng;
 2 Hôm nay lập quốc khởi công
 Tháng này niên lịch tâm đồng "đầu năm".
 3 Linh thiêng-lát cả con dân,
 Mông mõi mỗi hộ sẵn sàng con chiên.
 4 Hộ nào người ít thì nên,
 Hợp nhau vài hộ gần bên đủ dùng.
 5 Chiên to, đực, chẳng tí lông,
 6-4 ở ngày mười bốn, lòng hơn kết làm.
 7 Máu bôi ngưỡng cửa-liên dâng,
 8 Thịt chiên phải nướng làm phần ăn đêm,
 Với rau diếp, bánh không men.
 9 Không nên tái, luộc, hoặc thêm món nào.
 Ăn lòng, bốn cữ, ăn đầu,
 10 Còn thừa đem đốt, chùi lau gọn gàng.

¹¹ Khi ăn cầm gậy, gậy mang
Thất lưỡng, tư thế sâu sảng ¹²tray ¹³đi,
Phải ăn lột tả, kịp thì,
Vì là "cuộc vượt biên thùy qui mô".

¹²Đêm nay trời phát lỵếp-tổ,
Trưởng nam các họ, con so các loài,
Các thần tượng ở đất này,
Đều lợi xét toán, vì "đây là Trời".

¹³Nhà nào của có máu lột,
Họa tai chước miễn trong ngoài bình yên,
¹⁴Ngày đó phải được lưu truyền,
Qua bao thế hệ, nhớ quyền thiêng thiên.

¹⁵Bảy ngày ăn bánh, không men,
Nếu ai vi phạm, giũ tên khai tử.
¹⁶Ngày đầu, ngày cuối đặc thù,
Phải mừng long trọng, kẻ như phước lành.

¹⁷Trừ vài trường hợp tối cần,
Trung hai ngày ấy, việc làm phải kiêng,
¹⁸Mỗi chiều mười bốn tháng giêng,
Đến chiều hôm mốt, cũ men không dùng.

¹⁹Chiml đây quan điểm phải vững,
Dẫu người kiêu ngạo cũng đừng vi phạm.
²⁰Mấy điều Trời đã dặn dò,
Mọi người phải rõ cần do thực hành. »

²¹Ấn, Mao, Triệu tập Yết-dân,
Chùa từng khu xóm, ấn cần truyền rao.

²²Những điều Trời dạy làm sao,
Hai người giải thích, hiểu sau rõ ràng ;

- ²³ "Trong đêm hệ trọng nghiêm trang,
 Nhà ai nấy ở, chớ mang ra đờng.
²⁴ Lũ đêm giờ phóng phi thường,
²⁵ Có Kim lịch đủ sẽ không nơi nào.
²⁶ Khi về Đất hứa, mới sau,
 Hàng năm chúng tộc truyền nhau cử hành,
²⁷ Nhắc cho miếu được hậu danh,
 Một ngày dựng nước quyên nòng của Trời."
²⁸ Toàn dân nghe rõ đầu đầu,
 Sắp mình lay động cứu đời muôn thủa.
 Về nhà y lệnh Mao-tôn,
 Sẵn sàng chuẩn bị "quê-hương tử về".
²⁹ Mưa dầm gió lạnh ử ử,
 Tay Trời bắt phát nòng nê đưa ra,
 Tang thương bao phủ từng nhà,
³⁰ Giếp - tổ dậy tiếng t hóc la hãi hùng,
 Khóc tu chới lá, hoàng cung,
 Nhà nào cũng bị chết con đầu lòng,
 Loài nọ với bị phát cho uổng,
 Đến loài mục súc cũng chung số phần.
³¹ Nhà vua triệu tập quần thần,
 Mời Mao, Ân tể, cho dân lên đờng,
 Phấn-vương nói cách thản thương:
 "Đặc dân tế lễ, làm ơn tế liên,
 Y như thường - tế đã truyền,
³² Đem đi tất cả bò, chiên, trại, lều..."
³³ Các quan văn võ trong triều,
 Đến ngoài quần chúng cũng yêu cầu rằng:

« Qui' ông gập rút lên tầng,
 Chúng tôi lăm cảnh Khố Khẩn, Khố cùng!»
³⁴ Họ còn tầng của cầu dùng,
³⁵ Vòng vắn, Xuyên bạc, áo quần, quí' Kùn,
³⁶ Yết-dân từ mây ngày liền,
 Thừa thừa Xếp đặt khắp miền lừng xướng,
 Sản sàng đầu đố' hành trang,
 Phấn công tình, tráng, kết đàn thể nhi,
 Mạo-tôn ra lệnh, kịp thời,
 Toàn dân tất cả kéo đi rần rần ...
³⁷ Khố hình từ đất Diên-sơn,
 Tiến qua Sở-cước, dọc ngang lũy đườn,
 Đồn ông đồ sáu trăm ngàn,
 Sở này không kê? phụ nhân, nhi tông,
³⁸ Muốn ngàn tới tới, lăm công,
 Thuộc nhiều tộc khác thấp tưng Yết-dân,
 Chiến, bò, lừa, ngựa, vô vắn,
 Lửa đi theo chủ tây trần dậm xa,
³⁹ Khi đi bán, hạp qua loa,
 Về phần lương phục cháng là bao nhiêu,
⁴⁰ Thời gian lưu lạc cũng nhiều,
 Bồi thán lư chực nếm kiêu ngu đày,
⁴¹ Tủ thân trong kiếp tọa đày,
 Cảnh vô tổ quốc thêm ngày lo âu,
⁴² Hôm nay quyền phép Trời cao,
 Đưa về Đất tổ chúng nhau xây đời,
 Một hàng lịch sử tuyền với,
 Trên biển có một, dưới trời không hai,

x a

Đoạn 12 này, ngày xưa tại nhà có gập thành cái hình vắn
 lập & lập lại của kinh thánh cuối thời và đã trình bày có
 mặt lạc, để hiểu cho ~~đ~~ bởi tạo tâm biết đại ý về
 kinh thánh.

- 43 Ý Trời muốn kỷ niệm này,
 Trở thành quốc giáo lâu dài trong dân,
 44 Lễ nghi cầu dự, ngoại nhân,
 Cát bĩ tởi, tởi được phần tham gia,
 45 Quá quan đại lễ⁴⁵, diệt ra,
 46 Từng giờ từng phút vui ca ăn mừng,
 Không đưa phần thịt ra cúng,
 Hoặc làm bê gãy một Xương cốt nào,
 47 Nhắc con cháu mãi về sau,
 Như ngày quốc khánh, đơm màu huyền vi.
 Nhắc câu chuyện vượt biên thùy,
 Bước đầu lập quốc thuộc về yết dân,
 48 Về phần di khách quen thân,
 Muốn tham dự phải nam nhân Cát bĩ,
 Kể như lớn quốc khác chi,
 Ai không hợp lễ, kể như chẳng mời.
 49 Cát bĩ lễ tục do Trời,
 Lễ điều bất lộng mọi người phải tuân,
 50 Âu, Mao, thừa lệnh đức dân,
 51 Giếp-tổ bỏ lại, Trà-nam tiến về.

13

1 Mao-tôn trong một lần kia,
 Ý Trời cho biết vấn đề "dưng con",

- a Quá quan đại lễ⁴⁵, là ngữ Ritus Phase, lễ
 lớn của dân tộc mình ngày lễ sử Đại, toàn
 dân một qua biên giới. Giếp-tổ bỏ về là quốc.

- ² Đặt ra luật lệ ở trên trời,
³ Giảng khuyên dân chúng luôn luôn thực hành.
⁴ Mao-tên đã có nhiều lần,
 Những đêm trăng sáng nhắc dân ghi lòng:
 "Quá quan khiaút, nhứt, ăn mừng,
 Bánh, làm bằng bột nhót đặng thộn mơn.
 Ghi ơn Thượng-đế sai quyền,
⁵ Lúc đi lúa khắp đồng điền trổ bông,
⁶ Khi vào đến đất A-mường,
 Trà-nam, Hy-thời cũng trong mùa này.
 Cũ hình, đại lễ chớ sai,
⁷ Bật đầu thốt nhứt bái, bầy không mơn.
 Đến ngày thứ bảy, dánh riêng,
 Kỉ, lễ Thượng-đế, kỷ yên lễ tuyền,
⁸ Toàn dân thực dụng bái, chơn,
⁹ Chính ngày tại lễ, kính bầy châu sơn,
 Kỉ, xưa nô lệ thoát vòng,
 Trời, tuyên như vậy, nay cũng nhớ ơn.
¹⁰ Việc này năm thì, năm lòng,
 Ghi sâu thể lễ thành công như trời.
¹¹ Cho dầu dầu bể, đời đời,
 Nhớ mùa lúa trổ, nơi, ăn mừng.

- ¹² Vậy khi vào đất Trà-nam,
 Là miền Đất hứa việc làm trước tiên.
¹³ Trưởng nam thì phải đứng lên,
 Con so sức vật hiến riêng cho trời.
¹⁴ Còn lúa đầu lúa đứng rớt,
 Chiến con thể mạng, không, thời, gặt đi.

Trương nam đứng hiến, sau thì
Phải đem tiền bạc tùy nghi chuộc về.

¹⁴ Hậu lai ai đặt vấn đề:

Tại sao có chuyện lịch sử thế này?

Đáp rằng: thương để ra tay,
Cứu dân thoát cảnh, đọa đày ngoại bang

¹⁵ Bối Phan-vương đã cầm ngăn,

Mặc dầu trời gở, nhiều lần nạn tai.

Cuối cùng giết hết con trai,

Đầu lòng nước giếp, không ai thoát nạn,

Con so đũa vất cũng mang...

Nên rày miếu duệ, cứ lành, nhớ ơn.

¹⁶ Thành tâm giữ nghĩa Keo sơn,

Nhờ Trời khôi phục giang sơn giống nòi.

¹⁷ Mao-tôn thừa lệnh, trên trời,

Đóng vai lãnh, đạo, lập thời, dân tâm.

Lộ trình, về đất Trà-nam,

Có hai thiang đạo: một gân, một xa.

Phiên-tinh^a kẻ càn quẻ nhà,

Nhưng e-thở thóc gây ra chiến trường.

Yết-dân rùn chí lộn đường,

Quay về đất giếp, sẽ còn rơi ren.

¹⁸ Mao-tôn mở lối tả biên,

Nhằm ngay Hồng-hải, trước chuyên núi rừng.

(cách viết Phiên-lịch)

a Phiên-tinh, là tên Philistin, một quẻ dân lính chiến
tham tàn. Mao-tôn muốn dục dân Yết đi bôn qua
ngã này vì rất gần, nhưng sợ thóc dân chiến dẫu
lâu, dẫu dân Yết chạy tẩu lạc hoặc thóc về nước
giếp, nên dục đi về Hồng hải (Biển đỏ).

19 Giữ lời thề lúc lăm chung,
 Cốt hai Du-tiếp theo cùng toàn dân,
 20 Sau khi cầm thoi nghi? chân,
 Họ rời Sở-cước^a, ứng-đang^b lên đàng,
 21 Ban ngày mây-trụ^c tiên giương,
 Ban đêm lửa-trụ^d luôn luôn lăm đàng,
 22 Tay trời chỉ chỗ quan san,
 Đường về^e tổ quốc, ổn càng thêm ổn.

14

1 Linh Trời bên dạy Mro-tôn:
 2 Đắc dân lộn ngược về vùng Phi-hãm^d,
 Cho dân lia thoi nghi? chân,
 Đọc theo bờ biển đời ngang Mạc-đà^e,
 3 Túc kêu "Bành-phô^f Trùng chà^g"
 Gióp-tô theo dõi cho là "tư-môn^h".
 4) Trời rộng quá trùng đường,
 Trĩ người vô ốc cũng vườn lên kinh,
 5 Phan-vương vừa được báo tin,
 Yết dân thưng lỗ. Triệu tình hợp ngay:
 Chúng ta thất bại phen này,
 Một người nhàn lặc như vậy, bỏ sao!

a Sở-cước, là núi Socoth, địa danh giáp giới Gióp-tô gần vùng Diên san.
 b Ứng-đang, là núi Etham. c Bờ biển linh mục Phasô Ai-ri nữa lại Văn-thư, Hỏa-thư, d Phi-hãm, là núi Phihahiroth, e Mạc-đà, là núi Magdala, f Bành-phô, là núi Beelsephon, nơi có rất nhiều cây chà là, h tư-môn, cửa chết.

⁶ Nghe qua, tức thì Phan-trào,
 Linh truyền tướng lãnh binh đao tốc hầu.

⁷ Thiệt xa, mã chiến, dáu trăm,
⁸ Vạn xa, dặc mã hàng ngàn tuổi theo,
 Kỳ binh, lính bộ dập diều.

⁹ Mồ theo dẫu căng, mục tiêu lộ dân.
 Thiệt xa tổng tại Phi-hiền,
 Dọc theo Bành-phô² ngập tràn ba quân.

¹⁰ Yết-dân náo loạn tâm thần,
 Khi nghe quân đội tới gần bao vây.

Một phân binh lính không lay,
¹¹ Một phân quân kéo tới làm vây Mao-tôn:

"Giếp-tô không thiêu đốt chôn,
 Đưa lên rừng vàng làm cơm tử thần."

¹² Đứng trước Biển đỏ chầu ngang,
 Đứng sau khi'giới chực phen thây phơi.

Ông rằng đi tới Lộ Trôi,
 Dắc vào chỗ chết, túng ngặt sao yên;

Thà làm nô lệ ít phiên,
 Bấy giờ gan ruột đảo diên thế này!"

¹³ Mao-tôn khuyên bảo ai ai;

"Vững lòng thây cây lườn tay linh thần,

¹⁴ Hồn này thấy họ hung hăng,

Đến mai thấy họ ngã lán chẳng còn."

¹⁵ Linh Trôi phán dạy Mao-tôn:

Đưa dân ra biển là tướng phải đi.

¹⁶ Nguội: cầm này để chỉ huy,

¹⁷ Vì là quân đội Giếp-tô xấp gần.

Họ càng tự đắc, bạo tàn,
 Thì là hình phạt sẽ càng nặng hơn.
 18 Họ cho người đốt, lạc đường,
 Phen này lại biết sai quờn Trời cao.
 19 Hướng-thần liền bọc phía sau,
 Trụ mây phía trước cũng bao hậu toàn.
 20 Biến thành chướng ngại giàng giàng,
 Ban đêm yết sáng, giúp càng tối tăm.
 Ra như ngàn cách hai đàng,
 Giúp quân không thể tiến gần tâm công.

21 Tới giờ, lãnh đạo Mao-tôn,
 Gió tây mặt biển, gió nồm suốt đêm.
 Rẽ phân mặt nước hai bên,
 Phía dưới chảy cạn, phía trên xây thành.
 22 Yết-dân qua biển rảo chân,
 Giúp quân xa mã rần rần đuổi theo.
 Tập trung bãi biển thật nhiều,
 Tham mưu thảo luận; thủy thiêu thì nao...
 Bức dư xử thế của hào a
 Nhấn giờ sao Giác-mộc-giao chiếu trùng,
 Giờ dân thì gặp giao-long,
 Xưa quân đuổi kịp Mao-tôn tận tiền.

a Câu 22, tác giả viết theo lối hành quân ở Đông, có bốn quân sư thảo luận Kinh Dịch, tìm hiểu hiện tượng nước biển rẽ hai: một bên cạn như vạc thành với một bên chảy cạn, là nhấn giờ sao Giác-mộc-giao (là con rắn) chiếu trùng gặp giao-long (là con rồng) nên xuất quân, tác giả muốn nói sai đi được, chiếu với: Dịch thuật.

- 23 Phạm-vương bên Xương lĩnh, truyền,
 Ba quân, xa mã hơn quyền sắt thép,
 24 Lĩnh thần, mây trụ xuất chình,
 Lầm cho hàng ngũ giếp-bình xa ngàn,
 thiết xa rút bánh lật nhào,
 25 Ba quân cả hai: "... bôn trào là hơn;
 Chớng Trời bao thuở thành công,
 Mới hay nhân lực là phần lực không,
 26 Đang khi giếp bị cầm chươn,
 Yết dân; người, vật ung tung lên bờ,
 Mao-tôn tuân lĩnh thiên cơ,
 27 Giơ tay lên biển, nước xô âm ầm,
 28 Cuốn lôi, tất cả ba quân,
 Chôn vào lòng biển, tan hoang khi-hùng,
 29 Yết-dân trái bước khỗ chươn,
 Phép trời làm sự lạ tung cứu dân,
 30 Một ngày giải phóng hoàn toàn,
 Tay không bắt chiến, vung danh khái hoàn,
 31 Nhờ ơn Thượng-đô' Khoan nhân,
 Muốn người thành Kỉnh, toàn dân vui mừng,
 Hết lòng tín nhiệm Mao-tôn,
 Mọi đâu ta ứng xử dai hùng Yết-dân.

15

1. Tô lòng cảm tạ thiên ân,
 Mao-tôn, dân chúng khắp đàn hợp ca:

1 Tung hồ Đấng ngự thiên tòa,
 Chính là Thượng-đế, chính là Trời cao
 Đuổi quân hung hậu Phan-triều,
 Thiết xa, chiến mã chôn vào biển sâu,
 2 Tung hồ thiên lực tối cao,
 Nghe dân khố khổ, phép mẫu cứu dân,
 Ngươi là Thiên-Chúa muôn ân,
 Đường nước tổ phụ, bao phần tốt tại,
 3 Tung hồ quyền phép thiên tài,
 Danh Ngươi tại thẳm, danh Ngươi vinh quang,
 Bao nhiêu đức mạnh, thế gian,
 Trước Ngươi như thế một làn hơi khói,
 4 Tung hồ thế thống vô cùng,
 Vừa nghe, binh mạnh, lương hùng vô hạn,
 5 Ngươi muôn tài hi thế nhân,
 Khác nào bọt nước phù vân mỏng giời,
 6 Danh Ngươi vạn tại kim tôn,
 Trí Ngươi bao vô cần khôn vững vàng,
 Tay Ngươi đặt đầy quyền năng,
 Chông Ngươi thì phải điêu tàn thịt xương,
 7 Danh Ngươi chiếu khắp muôn phương,
 Khiêm như nước cứu, kiêu như bị nhào,
 Giời sang vương bá hùng hào,
 Cũng như rơm rác bay vào lửa thiêu,
 8 Trùng trùng muôn ngọn thủy triều,
 Ngươi dồn dâng lại, bao nhiêu lạ lùng,
 Trùng trùng nước chảy mình sông,
 Ngươi làm khổ cạn, kỳ công nhất trời.

9 Phan-vương đại tế' lương thời,
 Dám đem quân lực bắt người yết linh.
 10 Một cơn thú' phép thiên đình,
 Vui sâu bá chủ, triều miếu nát tan.
 11 Ô hay, nào các tướng thâu,
 Ngươi đâu, mà diên, giúp dân tôn thờ,
 Đốt lương, nhang k' hơi mịt mờ,
 Quân vua chết tước, bấy giờ ở đâu?
 12 Núi Cửu' sơn lược, sáu thao,
 Nghìn năm Biền-đổ, ghi vào sử xanh.
 13 Quyên cao thượng-đồ', ai bằng?
 Đứng ca, tiếng vọng thính danh Chúa Trời.
 14 Nghe tin, chớ quốc rúng rỗi,
 Phiến-tiêu, dân dũ' bỏ; hô; rùm en.
 15 Nghe tin, nhiều tộc hờn ghen,
 Kinh-tâm Mô-áp, tức phiến Yên-đông.
 16 Không k'hen Tây Chúa uy hùng,
 Dân Ngai' hãnh diện thưng dung liên hành,
 17 Đang khi tích thú' tan thành,
 Đi vào đất hứa sẵn hành từ xưa.
 Lũ nơi đồng lúa vàng mơ,
 Có dư sữa béo, có thừa mặt ong.
 18 Nói Ngai' cao ngự cửa thưng,
 Muôn năm thề' hệ ở cùng dân riêng.
 19 Đẹp tan các tộc thù liên,
 Và cho Dân Chúa k' hiệp miền rạng danh.
 20 Bấy giờ có Mỹ-li-anh^a,
 Ân-lang em gái với it an nữ Xuân.
 a Mỹ-li-anh, là vợ Myriam, em gái Ân-lang.

Trông cơm, chấp chừa, tồn cầm,
 21 Vừa đi vừa múa rập rình câu ca;
 "Tung hô Đấng ngự thiên tòa,
 Chính là Thượng-đế, chính là Trời cao."^a

22 Từ bờ Biển đỏ, hôm sau,
 Mao-tôn hướng dẫn đi vào Xuyên-sa^a.
 Ba ngày vất vả trải qua,
 Không tìm được nước thật là khó khăn.

23 Nhắm vùng Ma-lạp băng ngang,
 Gặp khe nước đá, tràn đầy ngả lờng.

24 Họ gần thét hỏi Mao-tôn:
 "Lấy gì đỡ khát? Sớm còn làm sao?"

25 Mao-tôn hét dạ nguyện cầu,
 Trời chi? Khúc gỗ bỏ vào nước khe,
 Tức thì nước ngọt mọi bề,
 Toàn dân, lúc vật ngửa ngước cần dùng.
 Trời còn dấy nếp sống chung,
 Ai như, Kinh Chúa, ngũ thớt, tam canh.

26 Lại còn thử thách lòng dân:
 Thành tâm thực hiện lời lành Trời ban,
 Cuộc đời được khỏi tai nạn,
 Nếu như người lại phải mang khổ sầu,
 Như Trời giáng họa Phan-trào,
 Khôn đờ ỷ bóng chết, liệu sao giữ mình.

^a Xuyên-sa, là núi Sur, vùng đất tiếp cận sa mạc, tác giả việp vận cho xuôi câu, có khi dùng Xuyên, hoặc Xuyên-lô, ở đây Xuyên-sa có ý nói sa mạc Xuyê (désert de Suse).

^b Ma-lạp, là núi Mara, vùng nước đá là thành địa danh trên bán đảo.

²⁴ Toàn dân kéo đến Đồi-liêm^a,
 Mười hai suối nước chảy đến lần ngày,
 Đếm kê đến bảy chục cây,
 Họ bèn hạ trại tại đây một thời.

16

¹ Sau khi đã tạm nghỉ[?] ngơi,
 Toàn dân nhớ[?] trại, lại dời rừng Sim^b,
 Sơn-nam rừng rậm một bên,
 Bên kia địa thế Đồi-liêm trước này.
 Khi-là đất gập tới đây,
 Khoảng rậm, mười sáu tháng hai vừa đây^d,
² Trại qua sa mạc nhiều ngày,
 Dân tình vất vả, lúc này thiếu ăn.
 Họ tìm Mao, Ân, cần nhân:
 «Vi[?] đâu lâm cảnh khó khăn tới lòng?»
³ Ở gập, Trời phạt cũng ứng,
 Chết bên mâm thịt, chén cơm no đây,
 Còn hơn kéo căng tới đây,
 Đầy không mộng quạnh, tương lai thế[?] nào...?»

- a Đồi-liêm, là ngữ Elin, là nơi có mười hai suối nước tự nhiên thuộc miền, có đến bảy chục cây kê tươi tốt.
- b Rừng Sim, là ngữ desertum Sim, vùng sa mạc, núi đá là rừng cát. Rừng Sim, rừng cát Sim.
- c Sơn-nam, là ngữ Sinai, dãy núi lửa cao độ 2000 thước tây.
- d Từ ngày khi đất gập tới đây là một tháng mười.

4 Ôn Trời sắp xếp như sau,
 - Mao-tôn truyền lại đồng bào lắng nghe:
 « Sẻ cho nửa bánh, tràn thê,
 Ngày nào cũng đủ no nê cả nhà »
 Và đây, luật lệ Trời ra,
 Đồng bào chớ khá sai ngoa lối làm,
 5 Mỗi ngày phải lượn đủ ăn,
 Còn ngày thứ sáu dự phần gặp đôi.
 6 Chiều nay nhìn biết rõ Trời,
 Lũ Đảng giải thoát khỏi nơi tù đày.
 7 Ngày mai sáng tỏ thiên cơ,
 Vì Trời nghe tiếng hân thù anh em.
 Hai tôi là kẻ phạm nhân,
 Xin đừng oán trách gây phiền cho nhau.
 Sống còn do lệnh Trời cao,
 Hai tôi có biết gì đâu mà làm.
 8 Chiều nay có thịt dự thàn,
 Sáng mai có bánh thơm lành để ăn.
 Gặp tôi, dẫu vật, phần này,
 - Khác nào kêu trách, than van tới Trời. »

9 Ân-lương đã chọn một nơi,
 Cho dân tưu lại chốn Ngõ Cầm-trưng.
 10 Đang khi tập cả hợp đồng,
 Hương tầng sa mạc mây hồng liêu ra,
 Vinh quang Thượng-tể chói lòa,
 Toàn dân mừng rỡ, chan hòa linh thiêng.

11 Mas-tôn nghe có lệnh, truyền :
 12 a Trời đã rõ tiếng than phiền của dân,
 Sẽ cho lương thực đủ ăn,
 Để dân nhìn biết "ai bằng Thiên-công,"

13 Về chiều bỗng thấy trên đồng,
 Những bầy chim cút vào trong trại lều,
 Thả hồ chích chích đủ đều...
 Hùng dũng dân thấy sướng nhiều chung quanh.
 14 Nang lên sừng bắt đầu tan,
 Chứa lại mặt đất lành, kang hột tròn,
 Giống như hột bắp thơm ngon,
 15 Yết-dân kinh ngạc, xoe tròn mắt ra :
 "Cái gì kỳ lạ ? Mãn-hà^a ?"
 "Bánh tây mỹ vị chính là Trời ban."

16 Nhà nhà đều lượn về ăn,
 Một người sở lượng gần bằng hai tở.
 17 Nhà đông gang lượn đủ no,
 18 Nhà ít cũng phải liêu cho đủ dùng.
 19 Hàng ngày dùng đủ là xong,
 Khuyến dưng tích trữ, mặt công thêm ghiên.
 20 Có người ham chứa cả đêm,
 Sáng ra thiếu nhất, lạy giêng Kêu rêu.
 21 Ăn bao nhiêu, lượn bấy nhiêu,
 Nang cao, mặt đất vật tiêu không còn.

a Mãn-hà, là tên Mambhu, có nghĩa cái gì vậy ? táng đã
 có dịch âm chữ Mambhu là Mãn-hà, có nghĩa là cái
 gì đây đây vậy ?

²²Thứ sáu, nhớ lợm nhiều hơn,
Gặp đời thường nhật, Mao-tôn dạy rằng:

"Thứ bảy ngưng các việc làm,
Tôn thờ Thượng-đế, tạ ân báo ơn.
Việc làm thứ sáu cho xong,
Ngồi ngơi thứ bảy, ngoài cổng chờ ra."

²⁴Toàn dân lợm chùa trong nhà,
Sáng ra thứ bảy bầy là còn nguyên.

²⁵Mao-tôn rằng: "...luật Trời truyền,
Ngồi đời thứ bảy chẳng tìm được chi;

²⁶Đông búa là rõ thì phi,
Nhớ ngày thứ bảy chờ đi ra đồng."

²⁷Thực mà có kẻ yếu lòng,
Sáng ngày thứ bảy kéo chôn, đi tìm,
Chỉ có một đất tít tít nằm.

²⁸Mao-tôn khiến trích kẻ hiền đức tin;

²⁹Trời cho sáu bữa phần mình,
Chỉ có một bữa chứng mình "thờ Trời".
Của ăn thứ sáu gặp đời,

³⁰Hầu cho thứ bảy nghỉ ngơi việc làm,
Ỗ Trời đầu đó cần phân,

Mà không nghiệm chi, thì hành, k' hó tha."

³¹Từ đây dân yết đồng lửa,
Của ăn Trời tạ gọi là "Mau-na".

- a. Mao-tôn hết sức cầu dân dân chúng tin tưởng vào quyền phép thiên chúa, và thực hành đúng theo thế lệ đặt ra, là nghỉ việc lao lực phải xác thực sáu ngày và ngày nghỉ thứ bảy để thờ phụng, cảm tạ ơn lành thiên chúa đã ban.
- b. Mau-na là nghỉ Mau, là tên dân yết đồng đặt ra để gọi thức ăn kỳ lạ như bột gạo các loại như bột mì, rất ngon.

³² Muốn lưu truyền khắp người ta,
 Chúng mình vẫn đặt thiên toàn quyền năng,
 Mao-tôn được linh bảo toàn,
 Trưng bày trước mắt toàn dân đến ngày,
 Như phôi khi luộc u nhưn đây,
 Cầu xin Thượng-tên xuống tay nhân lành,
³³ An-long cấp tốc thực hành,
 Dùng một bình tốt chứa Man-na đây,
³⁴ Đặt trong ~~hộp~~ ^{hộp} chạm khắc tay,
 Kiểu cầu ~~đẹp~~ long phượng thép ngoài vàng son.^a
³⁵ Yết-dân bốn chục năm tròn,
 Man-na lương thực trời đấng chuyển dân,
³⁶ Trái qua đa mạt, rùng hoàng
 Tối khi vào đất Trà-nam quê nhà,

17

¹ Lũnh Trời vừa mới ban ra,
 Rừng Sim bỏ lại, kéo qua Rạch-điền b.
 Vùng này đất đá khô nên,
 Vẩn đục nước uống gây nên khổ lòng,
² Dân bên kêu trách Mao-tôn,
 Ông Khuyển chó với quên ơn của Trời.

- a Một cái hộp lốt chạm rỗng gương rất khéo, sơn
 sơn thép vẩy, trong ~~đó~~ ^{đó} một bình chứa Man-
~~na~~, làm bao chếp lông làm thiên chúa,
 b Rạch-điền, là quê Riphidim.

i) Đồng bào gần gũi chi tôi,
Đó là thú-thực trên Ngọn chim tưng .»

3) Nhấp vì thiếu nước quá chừng,
Trẻ con, súc vật như hồng tất hơi .

4) Mao-tôn than thở cùng Trời :

« Nhân cũng trí đoán, mang tai hiểm nghêo .»

5) Trời rằng : « ... hỡi, thùy lão nhiều,
Còn người cầm gậy dặc theo hướng dôi ,»

6) Hòn đá hô-liếp^a là nơi,
Người cầm gậy đập, nước Xoi mạch liền .»

7) Mao-tôn làm đúng linh truyền,
Một nguồn nước tốt triển miền đô² ào .

Ngạc nhiên thượng tộc xiết bao !
Chú coi còn phép Trời cao hay là ... ?

8) Có tin báo động từ xa,
Quân Mã-liết^b kéo qua Kach-diên ,

Quyết tranh sống chết một phen,
Chặn đứng dân Yét đến biên thùy nhà .

9) Mao-tôn chọn kẻ tài ba,
Chàng tên Do-dud đứng ra tảo trừ .

Tuyên ngàn tinh tráng có dư,
Kéo ra ứng chiến, tiến từ nhiều nơi .

10) Mao-tôn yểm trận thần dôi,
Tay cầm gậy phép đứng coi quân hành .

a Hô-liếp, là ngữ Horeb, một ngọn đồi nằm
trên dãy núi lớn Sơn-nam (Sinai)
b Mã-liết, là ngữ Amalec một giặc dữ
đầu tiên của dân Yết-gao (Esau), sống tiếp cận đất
Trà-nam và vùng Yết-dông (Idumea).

- ¹¹ Hai bên xáp chiến rất hăng,
 Mao-tôn câu k' hần, tay giăng lên trời,
 Yết-dân yết dịch, tời bời,
 Lúc tay mới hạ, dịch thời phản công,
¹² Hưu-lập^a lại với An-long,
 Phải kê đả đở Mao-tôn lên ngôi,
 Hai tay thì có hai người,
 Nứng lên cho đến lúc thời hoàng hôn,
¹³ Oo-đuê^b, khừ đở xung phong,
 Diệt quân Mã-liệt không còn giáp mũi,
¹⁴ Trời rùng rợn chép lại để^c danh hậu lai,
 Danh từ Mã-liệt từ đây,
 Bị bời k' hần, mặt đất này luôn luôn,
¹⁵ Toàn dân theo lệnh Mao-tôn,
 Dừng bàn tế lễ tạ ơn Chúa Trời,
¹⁶ Bời dân Mã-liệt hết thời,
 Dám chống Thượng-đế mà dờ: tiêu tan.

18

¹ Bảy giờ Diên-trung đến thăm,
 Ông là giáo chủ của dân Mã-diên.

- a Hưu-lập, là người Huz, có nơi viết Beuthur, người
 giúp Mao-tôn đặc lực.
 b Oo-đuê, là người Josue, một thanh niên dũng cảm
 có lòng p'kiến đở Chúa, dưới Mao-tôn tin nhiệm,
 cũng là người lính của Mao-tôn này nữa của dân Mã-diên.

Nghe đồn Trời cứu dân riêng,
 Mao-tôn là rể, khắp miền vang danh.
 Yết-dâm bắt chiến công thành,
 Phan-vương quyên lực tận tâu bề sâu.
 2 Mao-tôn, đại sự lúc đầu,
 Đem vợ, con cái gởi vào nhạc giả.
 3 Diên-trọng nay dặc thờ qua,
 4 Am-liêm, Mạnh-đạt đó là người tôn,
 5 Với mẹ chúng nó; Sa-phương.
 6 Bốn người vừa đến, Mao-tôn đón chào,
 7 Cha vợ, chàng rể gặp nhau,
 Tâm đầu ý hiệp đôi trao tâm đã.
 8 Vào lều, thuật việc xảy ra,
 Con đĩng đi chuyên rất là hiểm nguy,
 Tay Trời cứu vớt kịp thì,
 Bầy không, nhân lực lấy gì ăn no,
 9 Diên-trọng nghe rõ cần do,
 Vui mừng được thấy thời cơ ứng hành,
 10 Tung hồ thưởng-tê' quyên mừng,
 Ray tay tể' đồ Yết-dâm lạ lùng,
 11 Tượng thần tất giúp bạo hung,
 Phew này ắt thấy Cửu-trùng chi chân,
 12 Mao-tôn, Diên-trọng lập đàn,
 Cử hành lễ tế tạ ân Chúa Trời,
 Tê' Xong, Tượng tộc được mời,
 Cùng chung ăn bánh, trao lời chúc nhau.

- ¹³ Điều hành công việc, hôm sau,
 Xếp hàng dân chúng đứng ào lãn chen,
 Búng tặng cho tở; tỏ đên,
 Mọi người châu chực, gây phiền xiết bao.
- ¹⁴ Nhạc giả bèn hỏi: "... vì sao,
 Dân tình tập hợp tranh nhau quá này?"
- ¹⁵ Mao-tôn: "... dân chúng tở đây,
 Một là Kiện-tung, thứ hai, việc làm;
¹⁶ Hoặc con mình bạch xử phân,
 Thứ ba, dân chúng tranh, lẽ ngay."
- ¹⁷ Diên-trung: "... làm thế không hay,
 Ôm đồm nhiều việc, tở ngày phi công.
- ¹⁸ Đã thành, vật kẻ phân con,
 Ông bèn châu chực lại còn khổ tâm,
 Một mình không thể làm khảm.
- ¹⁹ Mà nên tở chức "cộng-toàn tác viên"
 Phân con thực tiếp Quyên-trên,
 Tấu trình dân nguyện, ban truyền thiên cơ.
- ²⁰ Dạy dân biết lẽ phương thờ,
 Biết điều nhân ái, sống cho công bằng.
- ²¹ Tuyên nhiều kẻ giới trong dân,
 Thờ Trời phải đạo, nói năng ôn hòa,
 Mọi người diêu khiển trâm nhà,
 Tùy vùng sinh hoạt, đặt ra mỗi giềng.
- ²² Mọi người trách nhiệm khu riêng,
 Hằng ngày phân xử hạn phiên giữa dân.

Việc nào vượt mức khả năng,
 Họ đưa lên, đó là phần của con,
 Phân quyền mà cũng phân công,
 Lập thành hệ thống ngoài trong vững vàng.
²³Như vậy có thể đảm đang,
 Những lễ luật Chúa ban hành cho dân,
 Chọn người kiểm soát cân phân,
 Thực thi đúng đắn các ban chấp hành."

²⁴Mao-tôn tập ý lập thành,
 Cơ quan lãnh đạo tùy phần dân sinh,
²⁵Phân công lo việc điều hành,
 Hằng ngày thường trực, an ninh kiện toàn,
²⁶Gặp điều ngoại lệ khó khăn,
 Mao-tôn giải quyết công bằng đó đây,
²⁷Diễn-trọng lưu lại ít ngày,
 Giả từ con rể, về ngay quê nhà.

19

¹Đạp lên sa mạc bao la,
 Kể từ bỏ kiếp này tà ba trắng,
 Hôm nay lĩnh dạy đời chân,
 Racl-diên nhỏ trại, tới gần Sơn-nam.
 Nơi đây chướng khí sơn lâm,
 Núi non trùng điệp, quanh năm cần côi.

- 2 Yết-dân đứng trại dưới trời,
 Mao-tôn tới núi cầu Trời giáng ân.
 3 Tiếng từ trên núi phách rành;
 "Mọi chi con cháu Yết-dân tăng tường,
 Những điều Trời đã lo lường,
 Tao về đất Thổ thoát vòng làm Trời,
 Một dân đặc biệt giữa đời,
 4 Tay không đánh bắt núi đời Giết-dân.
 Đã không cày cấy, mùa màng,
 Cửa ăn thường bữa đầy tràn, ăn no,
 Đã không tào giếm, xây hồ,
 Hằng ngày nước uống khổ, lo thiếu dùng,
 Đã từng chứng kiến lạ lùng,
 Đó là Trời muốn hợp cùng dân riêng.
 5 Nếu trung thành luật Trời thuyên,
 Trời cho cao thời khắp miền thế gian,
 6 Trở thành dân tộc vinh sang,
 Chuyền lo từ tế báo ân hoàn cầu ...")
 7 Mao-tôn thuật lại trước sau,
 Các chi thưởng tặc tâm đầu ý vung.
 8 Toàn dân tát dạ tôn sùng,
 Mọi điều Trời đã phán cũng Mao-tôn,
 9 Trời còn hứa sẽ thi ơn,
 Cho dân nghe rõ tuyên ngôn của Trời.
 Vừa phổ quyền cả tuyệt vời,
 Vừa tăng uy tín con người Mao-tôn,
 10 Sau khi trên dưới cảm thông,
 Mao-tôn chuẩn bị ngoài trong tôn Trời ..."

- «Hai ngày quét dọn các nơi,
Giặt quần áo sạch, trao đổi vắn vang,
11 Ngày ba, Trời sẽ giáng lâm,
Oai nghi trên núi Sơn-nam tỏ tường.
12 Chung quanh chôn núi vad, đòng,
Đó là ranh giới, khinh thường chẳng nên,
13 Ai mà xâm phạm chết liền,
Đầu cho súc vật cũng kiêng, chó-gàn.
Khi nghe loa dấy vang rân,
Hướng lên trên núi, toàn dân bái chào.»
14 Mao-tôn còn dặn trước sau,
15 Giữ mình thanh sạch, cùng nhau thuận hòa,
Lại khuyên kiêng cử thờ bà,
Cho lòng mình mãi mãi "Kính Thiên".
- 16 Toàn dân giữ đúng lệnh truyền,
Ngày ba, buổi sáng dâng yên khắp vùng.
Bỗng nhiên sấm dấy đùng đùng,
Mây bao phủ núi, bái hương tâm can.
Nghe loa trời tiếng vang rân,
17 Dân ra khỏi trại nghiêm trang đón Trời,
Chẳng ai dám tới chôn dãi,
Vượt qua ranh cấm thiết thờ, cho thần,
18 Sơn-nam bốc khói phăng phăng,
Vì Trời hiện xuống lửa trần phủ bao,
Nhìn lên ngọn núi hỏa hào,
19 Mao-tôn thờ lạy, trên cao ~~pho~~ lời;
20 Tuyên ông phải tiến lên đời,
Vườn lên trên ngọn, lệnh Trời phán ra;

²¹ "Hãy quỳ xuống dấn dấn Ta,
 Không nên liêu lĩnh tràn qua chơn đờ,
²² Dầu cho tứ tế chơn rồi,
 Khi không thanh sạch cũng coi bị trừng."

²³ Mao-tôn: "... lạy Đấng Cửu-trùng,
 Dân không ai dám đấp đượng lần rành.
 Lĩnh thưng cả thấy tuâm hành,
 Cho quân tiếm tất, giữ mình sạch trong."

²⁴ Trời rằng: "... người hãy hạ sơn,
 Rồi cùng lên với Ấn-long, hai người,
 Toàn dân ở lại chơn đờ,
 Kể cả tứ tế, đứng ngời nghiêm trang."

²⁵ Mao-tôn xuống núi, gặp dân,
 Truyền lại tất cả lĩnh ban bởi Trời.

20

¹ Ấn, Mao, vừa tới chơn đờ,
 Bỗng nghe tiếng Chúa từng lời phán ra:
² Cửu-trùng Thượng-tế, chĩnh Ta,
 Cửu dòng Yết-tộc thoát xa Phan-trào.

³ Các người chớ cậy thần nào,
 Chỉ Ta là Chúa thiên tạo ~~thần~~ hàng sinh.

⁴ Không nên nắn, chạm những hình,
 Giống như sinh vật, yêu tình dị kỳ,

⁵ Xúm nhau cúng tế lễ nghi,
 Là điều gớm ghê, khinh khi quyết Trời.

- Thì Ta giáng phạt loài trời,
 Cháu, con chúng nó cần cỏi khổ kham.
 6 Còn ai hết da trung thành,
 Ôn Ta bồi đắp trăm ngàn lần hơn.
 7 Danh Trời chớ khá coi thường,
 Kêu lên vô có, ác ngôn trách phỉn.
 8 Sáu ngày việc xác cần chuyên,
 9 Nhớ ngày thứ bảy dành riêng thờ Trời,
 10 Là ngày tất cả xả hơi,
 Ngoài thì đồng áng, trong thì gia trang,
 11 Vì xưa tại cuộc tạo thành,
 Sáu ngày Trời đã hóa sinh muôn loài,
 Thứ bảy hoàn tất, nghỉ ngơi,
 Trở nên kết nhật phúc trời riêng ban.
 12 Mẹ cha hiếu thảo thành tâm,
 Các người mới được nhiều năm ở đời.
 13 Nhớ rằng không được giết người,
 14 Gian dâm ô uế phải rời bỏ xa,
 15 Đừng tham đoạt của người ta,
 16 Đừng làm chứng dối cùng là cáo gian.
 17 Dứt đi dục vọng tham lam,
 Của tiền, chồng vợ, gia cảnh nhà người.
 18 Toàn dân nghe, thấy tiếng Trời,
 Rền vang sấm sét, chói ngời lửa diêm.
 Mọi người kinh sợ run run,
 19 Mao-tôn phía trước, họ bèn van lơn;

"Chúng tôi, ông nói thì hơn,
Tiếng Trời phán dạy, phách hồn nát tan."²⁰

²¹Ông bảo, xin hãy vững vàng,
Trời tuy đáng sợ, không làm hại chi,
Ông bảo đã thấy đại nghi,
Thì nên kính giữ những gì Trời khuyên."²¹

²²Ông xa, dân yết đứng yên,
Mao-tôn lại tiến thẳng lên thiên đì,²²

²³Bỗng nghe linh xuống mây lời:
"Ấy dân đã rõ tiếng Trời phán ra,²³

²⁴Vậy đừng đức tượng thần ma,
Bằng ở ông, vàng, bạc, để mà kính dâng,²⁴

²⁵Hãy dùng đất đắp tế đàn,
Chiên, bò, ngựa tế, thành tâm thờ Trời,²⁵

Ở đâu thực hiện ý lời,
Thì Trời giáng phúc cuộc đời bình an.²⁶

²⁷Nếu dùng đá lập tế đàn,
Thì đừng chầu thờ? Kẻo thành, nhớp nhơ.²⁷

²⁸Các người chớ k há hân hồ,
Bước qua các bậc bần thờ kính Tà,²⁸

Sợ điều bất kính xảy ra,
Viên chi lễ bái đó là phần hơn."²⁹

21

¹ Linh Trời còn dạy Mao-tôn,¹
Truyền cho dân chúng năm lòng giữ rân:²

² Mua tây tố gốc yết dân,
 Trọn quyền sai khiến việc làm sáu năm,
 Đến năm thứ bảy phóng sanh,
 Nó đi trong thối khỏi luân tiên chi,
³ Lúc vào ăn mặc những gì,
 Lúc chơi cũng vậy, vợ thì dặc theo.
⁴ Nếu vợ, chủ đứng cười cho,
 Có sinh con cái chủ đều phải nuô.
 Khi tây tố, tố đã thôi,
 Vợ con ở lại làm tôi chủ nhà,
⁵ Nếu như nó chẳng muốn ra,
 Bởi vì thường chủ cùng là vợ con,
⁶ Chủ đem nó tới cửa công,
 Dục tặc làm dấu tố trung suốt đời.
⁷ Con gái đem bán cho người,
 Dùng làm hầu thiếp, nó chơi ở luôn.
⁸ Nếu chủ đã hết tình thường,
 Thì nên phóng thích, chớ buồn lấy tiền.
⁹ Nếu con trai chủ vậy duyên,
 Thì thân phận nó tước quyền như con,
¹⁰ Giả như chủ có thêm phòng,
 Thì người vợ trước phải đồng ăn no.
¹¹ Nếu nàng bị phước không lo,
 Thì người vợ ấy tự do thoát rêu,
 Chẳng cần hoàn trả công lao,
 Ra đi tìm sống, ai nào dám ngăn.

a Chủ đứng ra lo vợ cho tây tố.
 b Chủ nhà nuôi cưới người vợ khác
 c Người vợ ấy tự do sống, không còn lệ thuộc chồng nữa.

- ¹² Nhưng ai hành động sát nhân,
 Mang thì đến mạng không cần xét tra,
¹³ Rủi còn ngộ sát xảy ra,
 Số trời định vậy, tạm tha lỗi lầm,
¹⁴ Dù muốn sát hại mạng nhân,
 Dầu cho có trốn quanh bàn thờ Ta;
 Cũng nên bắt giết không tha.
- ¹⁵ Còn ai dám đánh mẹ cha: ... tử hình,
¹⁶ Bắt người đem bán mưu sinh,
 Hoặc đem giam nhốt, tội đáng phân thây.
¹⁷ Cả gan mang nhục, la rầy,
 Xúc phạm phụ mẫu, tội này giết luôn,
¹⁸ Dùng tay hoặc đá, đá thương,
¹⁹ Phải đến kẻ bị liệt giường, thuốc thang,
²⁰ Về phần gia chủ bắt nhân,
 Đánh tới tột chết, tội mạng phải đền;
²¹ Nếu mà nó chẳng chết liền,
 Chủ nhà cũng được sống yên tháng ngày.
²² Đánh nhằm phụ nữ sao thai,
 Chối đời, tiền phạt nộp ngay trước tòa,
²³ Những điều thiệt hại gây ra,
 Lấy mạng đền mạng, của nhà mới gan.
²⁴ Mắt thay mắt, răng thay răng,
²⁵ Hai gì thương ~~ngay~~ này cho bằng lòng nhau,
²⁶ Chủ đánh tới tột giáp đầu,
²⁷ Gãy răng, đứt mắt, phải mau cho về,
²⁸ Trâu bò vô ý bỏ bê,
 Báng chết kẻ khác, chủ thì vô can.

Con thú giết chết đem quăng,
Không được lấy thịt mà còn miếng nào.

²⁹ Có người cảnh cáo lò than,
Có tát hay búng, chủ nào không lo,
Để nó búng chết, tội to,
Chủ bị xử tử, trâu bò giết chôn.

³⁰ Nan hơn nếu có bắt thường,
Chủ trâu bò đó liệu phương bởi hoàn.

³¹ Bàng chết nam, nữ đang xuân,
Chồng tiên chuộc mạng cho cần luật này.

³² Bàng chết tội tở của ai,
Đền chủ số bạc, giết ngay trâu bò.

³³ Giếng, hầm không đậy, rui rỏ,
Lừa, bô, sụp chết, phải cho công bằng.

³⁴ Thường cho chủ nó phải chăng,
Còn thịt thú chết về phần mình Xôi.

³⁵ Hai bò báng lớn, một tở,
Bán con còn sống, hai người chủ chia,
Thịt con bò bị chết kia,
Sả dôi, hai chủ đem về mà ăn.

36

Rất tiếc, chép lại tại đây thì không còn thể nào
mà ra được nữa, vì hơn phân nửa quyển ² Hợp-quốc
Kinh (Exodus) bị nằm dưới nước thâu suốt và mới đã

gồm tất cả số ^{với} phần ba quyển sau là Lévitique, Les Nombres và Le Deutéronome, mà tôi không nêu ra tên bằng tiếng Việt thời xưa, mà thấy cả Lũ-y Doan, địa phận Đông-Trung-Đông đã liệt ra.

Còn bao nhiêu thì xin chép bấy nhiêu, để con cháu sau này nhớ lại cũng như các linh mục thời sơ khai Công-giáo Đông-Trung, đã cố gắng xây đắp Hội-thánh Việt-Nam bằng trí óc với máu đào, trải qua biết bao giai đoạn khó khăn.

Nguyên Xin Chúa-giê-su Khri-tô, Đức Mẹ Maria, thánh cả Iginose và các thánh Tông đồ, các thánh Tử đạo, các thánh Tu hành phù hộ các việc Hàng giáo phận Việt-Nam cũng như các linh mục toàn quốc.

Chết Xong ngày 20-12-1956

THADDEUS Nguyễn Văn Nhân
Báo Tây-Đông, Sài Gòn.

